

NĂM THỨ I, SỐ 20

mai

SAMEDI 11 JUILLET 1936

Directeur : DAO-TRINH NHAT

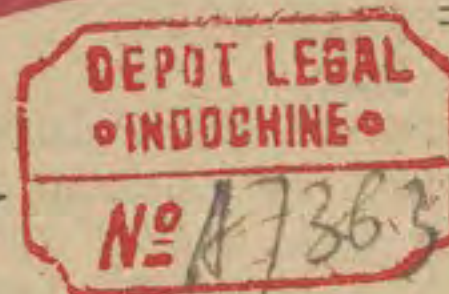
Administrateur : TRAN-V-GIAO

BAO QUAN

N° 151, rue Bourdais - Saigon

TUAN BAO RA NGAY THU' BAY

QUỐC-KẾ DÂN-SANH VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT



GIA BAO

một nam ... 5\$00
sau thang.. 2. 60
ba thang... 1. 30

MUA BAO XIN TRA TIEN MAT

TRONG SỐ NÀY CÓ NHỮNG BÀI

NÀO AI MƠ TƯỞNG TỰ TRỊ

VỤ ÁN 135

(Coi Người và Việc)

NHÀ TRƯỜNG LÔI MỐI

KHỎI LAM CHIÊU và

MỘT TIẾNG TRÊN DỪ'NG

PHAN DINH PHÙNG

HỌA THƠ' HUỲNH-THỨC-KHÁNG

HEO XUẤT DU'ONG

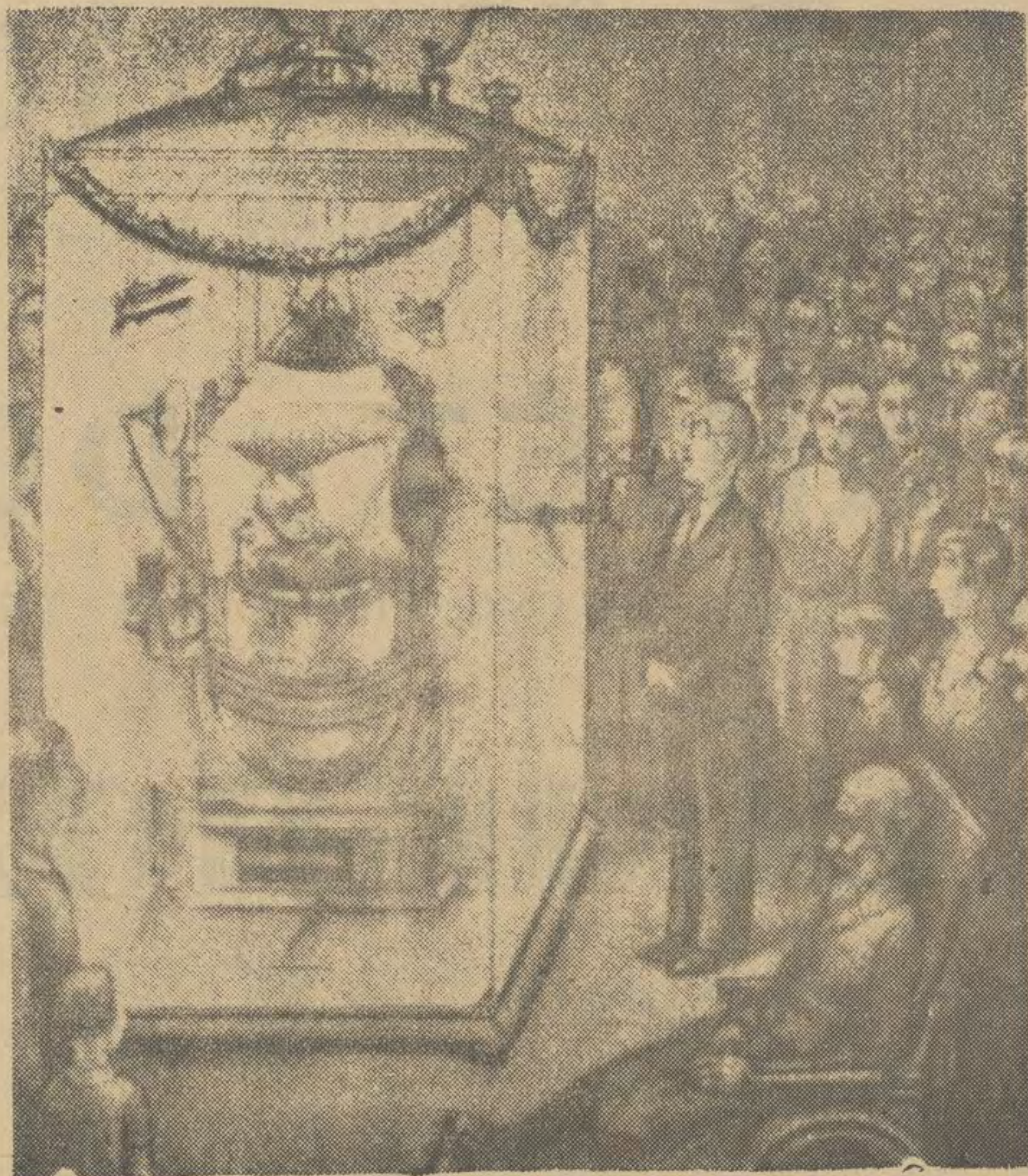
CHỊ EM THIÊN-TRUC

THEO CON MẮT CỦA MỘT CÔ VIỆT NAM

NGU'OI LẦY THÂN HOA LÀM VỢ'

(LIÊU TRAI CHỈ ĐI)

MỖI ÔNG BÀ TỔ TIÊN Ở
TRONG MỖ THỨC DẬY



Tới ngày kỷ-niệm 100 năm, con cháu có thể mời ông bà ở trong mộ thức dậy được năm mươi phút. Khoa-học ngày nay đang mơ tưởng phát minh sự lạ vậy đó. (Xin coi bài ở trong trương 5)

**ĐỒNG-KHÁNH
HOÀNG-ĐẾ**



ĐỒNG-KHÁNH Hoàng-đế là đức Hoàng-tổ của kim-thượng Bảo-đại, hồi đó có lúc ngự giá ra Nghệ-Tĩnh chiêu dụ vua Hàm-nghi và thân chinh Phan-đình-Phùng

HUÊ - LIÊU LINH - ĐƠN SỤT GIẢ

Đây là bức thư khen thuốc Huê-Liêu Linh-Đơn số «01» trị bệnh phong tình thật hay. Giá bán mỗi ve 1p.00, vì có nhiều thơ yêu cầu nên trong tháng Juillet này sụt còn 0p.80.

Monsieur DINH-THANH-SONG
Pharmacien
(Vinhlong) A CAI-NHUM
CANA 1e, 16 Juin 1930
Kính ông,

Tôi lấy làm hân hạnh mà được dùng mấy món thuốc của ông gởi cho, thiết là phương thuốc rất linh được, tiếng đồn không sai, chẳng kém gì thuốc của mấy vị danh y AU-MY bao chế. Bấy lâu nay tôi vẫn có tanh kiêu-cứng, chề-bại, khi-bạo thuốc Ta cũng thuốc Bắc. Một lần mới ra, te ra mình đã làm lạc qua đang, thất bình tôi rất hiếm ngheo mà dùng thuốc của Qui-Dương có hai tuần lễ là khỏi. Tương là ban thần bất toại nào ngờ thần thể được hoàn toàn như xưa, ơn ấy biết lấy chi đền tra, vậy xin có mấy lời mình tạ Tiên-Sinh, và cầu cho Tiên-Sinh được tăng long phước thọ, luôn dịp xin Tiên-Sinh gởi gáp cho tôi 2 ve Huê-Liêu Linh Đơn N.01 và 2 ve Bồ-Huyết Khu Phong, đang tôi dùng cho tuyệt noc.

Adresse:
Monsieur Nguyễn-Khoa-B
Secrétaire à la Société
des Salines de l'Indoch.
(Annam) A CANA

Bốn hiệu đã phát minh thuốc Lục-Sút Hồ-Sanh Hoàn số 13 cấp cứu các bệnh trâu, bò, heo, ngựa linh nghiệm trong 2 giờ, đã được thơ của Cha Ingace Bùi-Công-Thích ở Chibhoa Saigon, ban khen thiết là hiệu nghiệm.

Bán tại
Nhà thuốc DINH-THANH-SONG
80, Rue Georges Guynemer
Chợ-Củ ngan tòa Tân-đảo -:- SAIGON

DỊP MAY RIÊNG CHO CÁC THƯƠNG-GIA

ĐỒ - TRANG-ĐIỂM "LONG-HOA"

Hiện thời là món hàng chạy nhứt. Hãng chế tạo đã mở lớn, muốn đặt đại-lý khắp Hậu-giang. Ông NGUYEN-VAN-TAI là người lãnh độc-quyền phát hành định trong tuần Juin 1936, sẽ đi viếng các thương-gia ở tỉnh. Vậy quý ngài nào muốn thương lượng điều chi về hàng «LONG-HOA» xin viết thơ cho địa chỉ rõ ràng thì ông Nguyễn-văn-Tai sẽ đến viếng quý ngài.

Độc-quyền phát hành khắp Hậu-giang :
Maison PHẤT-LỢI (Ca.lây).

SỮA COM CHIM



N I E N
N H Ó :

DẦU THIÊN - HÒA

NGĂN NGỪA VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH

THỐI - NHIỆT - ĐƠN

GIẢI NHIỆT VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH CỦA TRẺ EM

PHẤT - LẠNH - HOÀN

TRỊ BỆNH RÉT VÀ NÓNG LẠNH RẤT HAY

THIÊN-HÒA-DU-ỜNG

~ CHOLON ~

A.A.P.

Atelier de Publicité Artistique, 433-2, Paul Blanchy

BUT-SO'N

Sở làm quảng cáo đủ mọi phương diện, nhiều sáng kiến hay, hợp thời

MỘT TẬP BÁO

Ai cũng nên đọc và cõ
động cho nhiều người
cùng đọc, ấy là báo...

mai

VÌ LÀ MỘT

tập báo làm rất công-phu;
kỳ nào cũng có nhiều
bài mới lạ đáng đọc ..

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº



VIỆT CHUAMON
CHUYÊN MỖI TUẦN
NÓI NHỎ VỚI CHÚ HỎA

NÓI cho đúng thì phải
nói nhỏ với con cháu
của chú Hỏa, chứ
thiệt ông lão ban đầu qua An
nam cũng gánh giỏ mua ve chai
rồi sau lập nên sự nghiệp đồ
sộ, gọi là chú Hỏa, đã chế lâu
rồi. Vậy nói nhỏ với chú Hỏa
tức là nói với những người kế
tự, những người làm công của
chú bấy giờ.

Nói nhỏ ở đây?
Tôi muốn nói về chuyện cho
mười phố xá.

Thuở nay, ai mười phố chú
Hỏa cũng đều ngợi khen chủ
phố rộng rãi, từ tể, nhơn đức;
nhiều người ở thiếu năm bảy
tháng phố chú Hỏa cũng không
nỡ làm thủ-đoạn dã-man như
một vài hăng phố kia, người ta
mới thiếu một vài thanh, họ đã
cắt giây đèn, khóa máy nước.
Cắt đèn còn kha, chứ đến khóa
nước thì thiệt là một việc làm
vô-nhơn-đạo. Vì ai cũng dự biết
ở giữa châu thành đông đảo,
tiết-trời nóng bức như vậy, nước
cần dùng cho sự sống của
người ta thế nào; một ngày
không có nước ăn uống tắm rửa,
cả nhà người ta có thể sanh bệnh
mà chết không chừng! Bởi vậy,
dầu sao đi nữa, không nên chặn
ngang sự cần dùng đến sanh
mạng đó của người ta. Trái lại,
chính là vô-nhơn-đạo.

Chú Hỏa không qua thất n ặt
người mười phố và không làm
tới cách vô nhơn đạo là khóa
máy nước, tắt máy đèn, cho nên
lâu nay được người ta n ợi
khen ca tụng.

Song không hiểu tự sao ần
đây chú lại sanh chứng, là đòi
buộc người mười phố — mười
phố ở thường chứ không phải
phố mua bán — phải trả
một tháng trước đã danh, lại
còn đóng thế chun 3 tháng nữa.

Chú Hỏa từng ở cảnh nghèo
khó bước ra, bộ chú không biết
thiên hạ bây giờ nghèo tới nước
nào hay sao? Bộ chú quên những
ngày qua Annam gauh giò ve
chai rồi sao?

Lúc này ai có dư tiền mượn
phố mà đóng thế chun 3 thán?

Vả lại, mượn phố ở thương
ma đòi thế chun 3 tháng là nghĩa
lý gì vậy?

Lạ nhưt là một người có cũ
chỉ đứng đắn, có n.hệ nghiệp
hần hoi, mà chỉ có cái tội là
trời sanh ra làm đàn ông, tới
hàng phố chú Hỏa hỏi mượn, thì
người làm công ở đây nói:

— Phải trả 1 thán, và đóng 3
tháng thế chun 1

NÀO AI MƠ' TƯƠNG TỰ'- TRỊ !

GIẢI MỘT CHỖ LÂM CỦA ÔNG DARLES

MỚI đây, một vài tờ báo quốc.văn nào không biết, theo nguồn tin tức ở đâu không biết, bỗng
đưng đăng tin rằng Pháp quốc sắp cho xứ Ủy-nhiệm Syrie độc-lập, luôn dịp nói đến cái
cơ-hội và những lý-do có thể độc-lập của nước Nam mình; có vậy mà làm cho cây bút
sắc-sảo của ông chủ báo « Impartial » đảo-thiên đảo-địa như người lên đồng.

Một hơi hai bai, ông nghi-uận một cách rất nghiêm khắc. Nào là ông chê các người viết
báo quốc ngữ không hiểu nghĩa lý thế nào là một xứ Ủy-nhiệm. cho nên mới nói vô vấp như thế. Nào
là ông trách thanh niên Việt-nam vô ơn, không biết những công phu khó nhọc của nước Pháp mở mang,
giáo huấn. cho họ được như ngày nay. họ tưởng đã đến lúc người Pháp nên rút về, để họ độc-lập
được rồi, chứ họ không tự biết trình-độ tư-cách họ, hề người Pháp đi ra hôm nay thì ngày mai họ bị
Nhứt-bồn hay một cường-quốc nào khác tới chinh-phục cai-trị họ ngay. Một hơi hai bai. ông để cái tựa
là « Sự vọng-tưởng tự trị » (La chimère de l'autonomie).

Theo ông luôn hai ngày trên giấy trắng mực đen, chúng tôi phải chịu rằng lý-sự của ông có
lầm chỗ đúng, nhưng chúng tôi dám trách lại ông về chỗ ông nói hàm hồ « vô đầu cả nắm » sao phải !

Trước hết, dầu tây nam gì cũng vậy : có người viết báo và người viết báo. Thiệt, trong bạn
đồng nghiệp chúng tôi, cũng có ít nhiều người hơi phong lưu biếng nhác và thù nghịch với sách vở báo
chỉ — mặc lòng viết văn làm báo là cái nghề mình — thành ra không biết rằng đất ủy-nhiệm như
Syrie là đất do hội Quốc-tiền giao quyền cho nước Pháp cai-trị khai hóa, tự nhiên nước Pháp có trách-
nhiệm với Quốc-tiền và chữ Quốc-tiền có thể định đoạt thay đổi chế-độ cho đất ủy-nhiệm thôi.

Sau nữa ông tưởng hết thấy người Việt-nam bây giờ có cái vọng-tưởng tự trị, ấy là ông
lầm. Ông mới dóm thấy dân-trí nhơn tâm của xứ này có một góc.

KHÔNG phải nói giấu gi: trình-độ và thực lực chúng tôi như vậy, tự trị độc-lập nổi gì mà
vọng-tưởng không biết?

Cũng như ai có thân mà không muốn tự-lập chẳng hơn ăn bám cha mẹ hay là dựa lưng
anh em bè bạn mãi, ai có nước mà không muốn nước mình tự lập. Ai nói trái lại, tức là nói
không ngay thật. Nhưng mà trong nước chúng tôi hiện nay, những người nào có ít nhiều kiến thức, có
khái quan về hiện-thế thiên-hạ. nhưt là hiện thế Đông-phương, vô có khối óc tắc lòng tri bỉ tri kỷ, mà
không đòi lương-tâm, không cần phải hốt dân, thì đều phải nhìn nhận thẳng ngay rằng cái ngày giờ
tự-trị còn xa và sự bảo hộ khai hóa của nước Pháp vẫn có lợi ích và cần dùng cho dân này, xứ này lắm.

Chúng tôi ở trong những người nhìn nhận thẳng ngay sự thiệt đó.

Vì sao?

Vì, như trên đã nói, chúng tôi tự biết trình độ và thực lực mình chưa đủ. Bì sao được với
người như người Nhứt họ có những dân-tánh đặc biệt lâu đời, cho nên nhưt-đán muốn duy tân tự
cường thì chỉ trong ngoài 30 năm họ làm xong ngay. Chúng tôi hèn dỏ, tuy là 70 năm nay được học
một nước đệ nhứt văn minh ở châu Âu, mà trình-độ và thực lực chúng tôi như hiện tại, nếu vọng-
tưởng tự trị, thật chẳng khác gì muốn cầu mặt trăng.

Bởi vậy chúng tôi vẫn phải trông mong nhờ cậy vào sự bảo-hộ giáo-hóa của nước Pháp.
Chúng tôi vẫn tôn trọng cái chủ-quyền nước Pháp ở đây luôn luôn; dầu cho chánh trị bên Pháp
thay đổi gì nữa, thì cái chủ quyền hiện tại của nước Pháp ở đây vẫn còn y-nguyên, vẫn phải tôn
trọng, không thể thay đổi gì được.

Thiệt vậy, nói cho ngay, hiện tại dân này xứ này vẫn phải cần dùng, vẫn phải trông mong
nhờ cậy nơi sự bảo hộ mở mang của nước Pháp; và đồng-thời dưới sự bảo-hộ mở mang đó, bốn
thân dân này cũng tự phải lo học, lo làm, lo hoạt-động tấn-hóa, cho tới một ngày nào chưa biết, tự
mình có đủ tư-cách thực lực, tự mình có thể bay bằng cặp cánh của mình, bấy giờ mới nói chuyện tự-
trị độc-lập gì được, chứ hiện tại không hề vọng tưởng đâu.

NHƯNG, thiệt tình chúng tôi có hy-vọng nước Pháp nên lấy công đạo chánh-nghĩa mà thi-
hành mở mang mọi sự cần dùng tấn hóa sanh tồn cho chúng tôi, từ chánh-trị, kinh-tế,
học thuật, sanh hoạt cho tới cách đối đãi cho được rộng rãi, thích hiệp với trình-độ tấn-
hóa của dân này sau 70 năm diu đất chỉ bảo của nước Pháp. Đó là nhiệm vụ công bằng
của nước Pháp, mà chính là sự kỳ vọng vừa thâm thiết vừa chánh-đáng của chúng tôi. Ví dụ bộ áo
may lâu ngày mặc đã chật hẹp, bây giờ bà mẹ nên may cho người con bộ áo khác cho vừa vặn, cho
phải thời vậy.

Không lẽ người-đã hơi trọng mà cứ nich bộ áo cũ tay, cái quần lủng đầy hoai, hay là thời
tiết đổi thay mát mẻ mà người ta cứ mang đồ ngự-hàn mấy lớp trong mình, chẳng những thế là trái
thời, mà lại có hại cho sự sanh trưởng tự nhiên nữa.

Hầu hết dân này chỉ có kỳ vọng bấy nhiêu đó, chứ không có vọng tưởng tự-trị bao giờ, như
ông lớn chủ báo « Impartial » đã nói kia.

Q. C.

SAYON NGUYỄN-HỮU

72 % DẦU

... TỐT MÀ RẺ HƠN HẾT ...

Savonnerie Nguyễn-Hữu

CẦU NHIỆM

CÀNH THƠ



“NGÀY NAY”

TỤC BẢN

Bản báo được tin đích xác
rằng tờ báo NGÀY-NAY do
ông NGUYỄN-TƯỜNG-TAM
đứng chủ trương sẽ tục bản ngày
11 Juillet 1936 này.

Báo ra hàng tuần, đứng ngày
chủ-nhật.

Một năm giá... 3 \$ 80

Nửa năm... 2 \$ 00

Báo quán ở số 55, phố Hàng-
Bún (Rue Vermicelles) HANOI.

AI CÓ ĐỀ DÀNH LIÊU-TRAI ?

Hồi đó, tôi đã dịch « Liêu-trai »
từ đầu cho tới truyện 45, đăng
trong tuần báo Tân-Văn.

Nay tôi muốn xem lại những
bài đã dịch đó, mà tiếc vì tôi
không có những số báo T. V. đã
đăng 45 truyện Liêu-trai tôi dịch.

Thiệt tưởng trong chư vị độc-
giã, có nhiều vị có tánh kỹ lưỡng,
đọc tiểu thuyết gì cũng hay cắt lại
để dành, hay là đọc báo thường
giữ lại đủ bộ luôn luôn. Bởi vậy
tôi rất trông mong có vị nào đã
cắt « Liêu-trai » ra hay là để dành
được những số Tân-Văn có đăng
« Liêu-trai » từ truyện số 1 đến
số 45, xin cho tôi mượn một lúc,
tôi rất cảm ơn.

Việc cần dùng gấp, xin chư vị
có thì cho biết sớm sớm.

QUÁN-CHI.

COI TIẾP Ở ĐÂY CHUYÊN MỖI TUẦN

Nhưng lát nữa một người đàn
bà vô cùng hoi mượn căn phố
đó, thì cũng người làm công đó
chịu nhận cho mượn với lệ
thường trả trước một tháng thôi.

Sao lại có sự phân biệt lạ
lùng vậy hả, chú Hỏa?

Người ta nói tại có mấy thầy
Annam làm ở trong hăng chú
dàng công bậy kể, nên bây giờ
mới có cái lệ thế chun ba tháng
kia đó.

Quả vậy thì có lời một ông tây
nào đã nói : « Bưng bọ thiên
hạ để làm hại người Annam chỉ
là người Annam chứ không ai »
lẽ ra lời nói đúng lắm sao !

MINH THIÊN

Hôm 8 Juillet, tòa Tiểu-bình Saigon, ông La-vau chủ tịch, đã tuyên án về vụ 135 người bị cáo mua thăm rồi.

Trước mấy ngày tuyên án, người ta bàn bạc phân vân dữ lắm, thiếu đều họ bỏ tiền ra đánh cá với nhau như đánh cá ngựa vậy: Kể nói họ La thoát khỏi người chắc họ La bị tù.

Nếu ai đánh cá theo lẽ dưới đó, chắc hôm nay trúng bộn.

Vì quả thiệt họ La bị án tù. Một tấn kịch từ anh kếp nhứt cho đến những anh chạy hiệu đều bị quở khắp lượt.

Trong 135 bị cáo, chỉ có 11 người được tha, 2 người nay mai xử riêng (vì trong phiên xử rồi vắng mặt), còn thì 122 chủ bị án.

Trong 11 người được tha có

Saint Mleux và Gemini.

Mấy anh kếp nhứt bị quở như vậy:

De Lachevrotière 3 tháng 1 ngày tù và 2.000 quan tiền phạt cứng (ferme).

Michaud 2 tháng tù và 1000 quan tiền phạt cứng.

Blanchard 1.000 quan treo.

Bùi-thế-Mỹ 1.000 quan treo.

Từ kếp thứ 5 xuống tới 118, đều bị 500 quan tiền treo hết thấy.

Tòa thấy chứng cứ rõ ràng họ La là người đầu-giộc mua thăm cho công-tử Beaumont và Michaud là người phát tiền, cho nên mới xử nghiêm khắc như thế.

THỬ MỠ XÊ RA COI NGỘ LẮM

TA thử làm nhà mỗ xê vụ án này ra coi, có nhiều chỗ ngộ lắm.

Trong 122 người b

án:

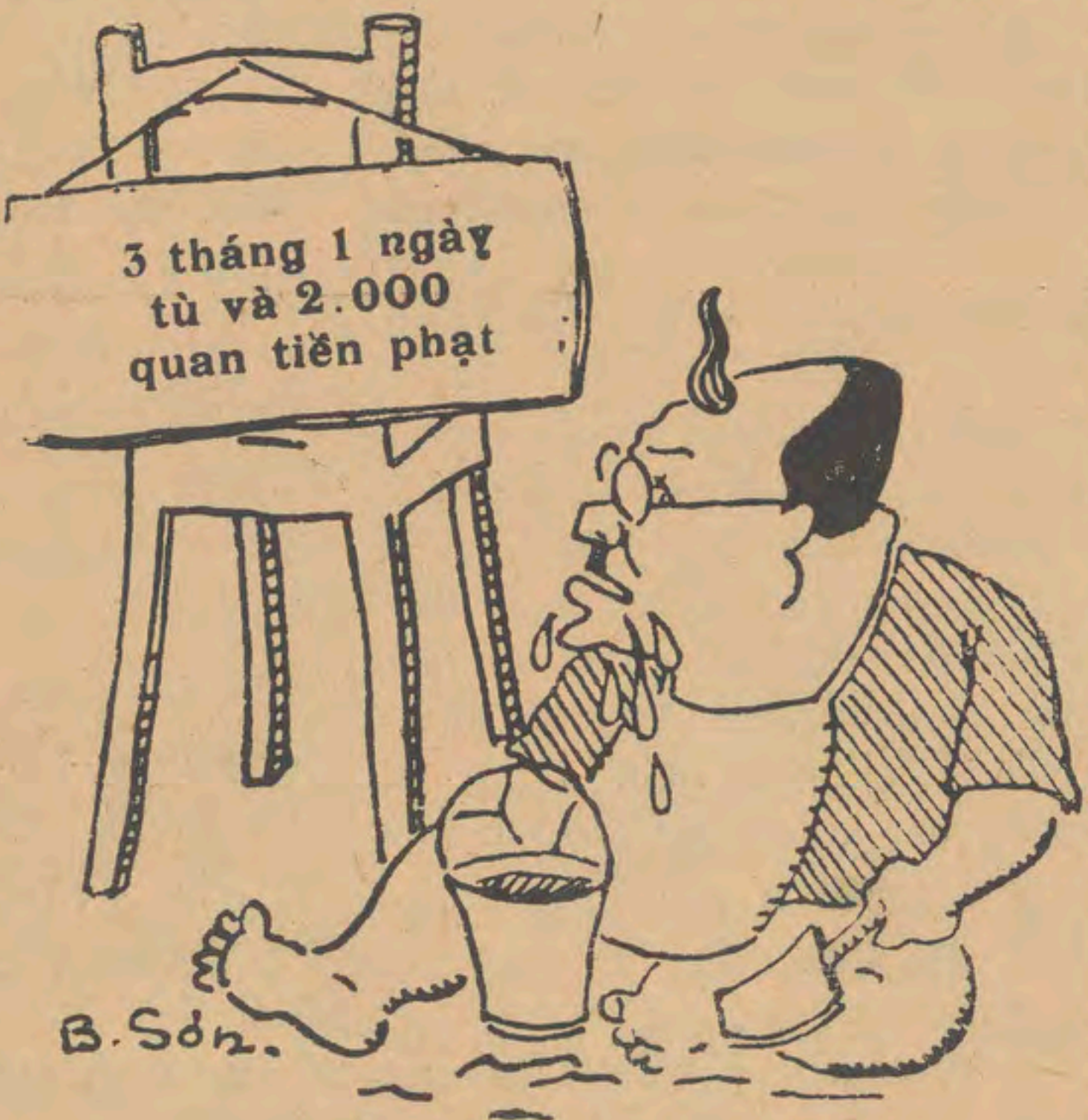
— Có hai ông nghị-trưởng Quản-hạt: đương chức là M. de Lache-

vrotière, nguyên chức là M. Blanchard.

— Có ba nhà viết báo là Lachevrotière, Michaud và Bùi-thế-Mỹ.

— Có 36 người là Annam và Annam dân tây (số này đã chiếm tới 33 hay 34), còn bao nhiêu là tây thiệt và tây chà cả.

Thấy con số dưới này chắc ông Babut, chủ báo «Revue Franco-Annamite» ở Hanoi lấy làm buồn, vì hồi đó ông nói: — «Thử công-bố cái danh sách 135 bị cáo ra mà xem, chắc phần đông là Annam dân tây, chỉ có họ mới ham tiền



bán thăm!» Bây giờ danh-sách ấy đã khai trắng ra, và đếm đi đếm lại chỉ có 36 người Annam, tất nhiên ông Babut biết mình trước kia nói sai!

Số tiền phạt 122 người cộng lại 64.000 quan tính ra đồng bạc là 25.000 đồng, vì ai cũng biết giá bạc tòa án bao giờ cũng kể 21.50 một đồng bạc.

Nhưng tòa chỉ xử lấy tiền thiệt 3.000 quan (tức 1.200 đồng) của MM. de Lachevrotière và Michaud thôi, còn thì cho hưởng án treo nết 61.000 quan cho 120 người kia.

Chớ chi tòa xử phải trả tiền phạt hết thấy, thì lúc này Kho-bạc nhà nước thầu vô một cú 25 ngàn đồng, dễ chịu quá.

CHẮC CÔNG-TỬ BEAUMONT «PHƠI ÁO»

XÔI hồng hồng không», công-tử De Beaumont năm nay vận-hạn 33 tuổi, xài tốn 30 muôn đồng, lại bay luôn cả cái chức Nam-kỳ Thân-sĩ nữa.

Bấy lâu, Nghị-viện còn huân các cuộc tuyên-tử ở Thuộc-địa lại, chưa nói là được hay không, là vì còn chờ hồ-sơ ở các Thuộc-địa gửi về rồi mới định. Nay họ La và 121 bạn «đồng chí» đã bị án như thế, đó là chứng cứ chắc chắn cho Nghị-viện hủy cuộc đặc-cử Nam-kỳ (invalides) của ông chủ các vườn cao-su Đất Đỏ, chớ không còn nghi gì nữa.

Theo tiếng con nhà thể-thao, người ta nói là ông Beaumont sắp phơi-áo.

Chắc cuối năm nay, Nam-kỳ ta sẽ mở cuộc tuyên-cử khác, bất-quá ông Beaumont lại bỏ ra vài ba chục muôn nửa tranh cử chớ gì. Tiền bạc của ông như nước mà! Đất Đỏ xứ này đổi ra giấy bạc để vô tù sắt nhà ông biết là bao nhiêu! Phải biết các vườn cao-su Đất Đỏ mình mông bát ngát; giá cao-su bây giờ bán được tới 6 cắt một kilô mà tiền vốn chỉ tới 2 cắt, vì tiền công mướn cu-li mỗi ngày đàn ông có 0p.25, đàn bà có 0p.20 thôi mà!

Nhưng nếu phen này ông lại ra tranh cử ở Nam-kỳ, sự được thua chưa biết, chỉ biết là sao sao ông cũng hụt đi hết 122 thăm, vì 122 người mới bị án kia tự nhiên mất quyền công dân ít lâu, ba bốn tháng nữa họ chưa bỏ thăm cho ôn dặng.

Ô PHỊCH LÚA MÌ BÊN TÂY LẬP RỒI

VÀI hôm này điển-jin Paris cho chúng ta hay rằng: do theo sáng kiến của chánh-phủ Bình-dân và Nghị-viện đã chuẩn y lập ra Ô-phịch Lúa Mì (Office du Blé) rồi.

Cơ-quan này sẽ có nhiều ảnh-hưởng về chánh-trị và kinh-tế bên Pháp; lại có ảnh-hưởng qua tới thuộc-địa Đông-dương mình đây nữa.

Vì là từ nay trở đi, duy có cơ-quan ấy có quyền, đối với thuộc-địa được định đoạt những khoản quan-hệ về nông-sản chớ qua thương-quốc, đại khái như vậy:

— Nền cho những nông-sản nào ở thuộc-địa chở qua bên Pháp, mà không thiệt hại gì đến giá cả và sự tiêu thụ của lúa mì.

— Thứ nông-sản nào nên cho nhập-cảng nước Pháp, — ví dụ như gạo bắp Đông-dương, — nhưng Ô-phịch Lúa Mì có thể định cho số nhập-cảng đó chỉ được bao nhiêu có chừng mà thôi.

Các nhà nông ta nên biết qua ý nghĩa và quyền hạn của Ô-phịch Lúa Mì bên Pháp là thế.

Thiết tưởng Liên-đoàn Nông-gia xứ ta nên sớm tìm cách giao thiệp với Ô-phịch Lúa Mì; sự giao thiệp ấy có quan hệ tới con số xuất-cảng lúa gạo ta vô cửa biển Marseille nay mai.

BÀ TITAYNA CŨNG NGHĨ NHƯ CHÚNG TÔI

AI ham đọc báo bên tây chắc dư biết danh-vọng tài năng của bà đầm Titayna, một phóng-sự-viên vào hàng anh chị như Louis Roubaud, Edouard Helsey, Andrée Viollis v. v.

Bạn thông tin của chúng tôi ở Paris mới gửi thư máy bay cho biết tin rằng trong báo Paris-Soir hôm 17 Juin, bà Titayna có viết một thiên phóng-sự tựa là Giọng tố ở Viên-tông hay lắm. Trong đó có mấy câu đại-khải như vậy:

— «Một phía là Nhứt-bổn vừa «có tài ngoại-giao khôn ngoan, «vừa có hải-quân lực-quân hùng «cường.

«Một phía là Nga thấy những «kế-hoạch mở mang của Nhứt mà «lo, vì Nhứt đã chiếm trị Mãn-«châu rồi, đang dùng những cách «hòa-bình — nhưng liệu chừng

«hòa bình đến bao giờ—để thực-«hành kinh-doanh thế-lực lớn «lao ở khắp Trung-quốc nữa.

«Sau hết tới. Huê kỳ cũng lo «vội vàng lập ra nhiều đồn bải «quân để giữ cái địa-vị trên «trước của mình ở trên Thái «bình dương».

Tóm lại, chủ ý của bà trông mong Pháp-quốc nên liệu làm sao để giữ gìn địa-vị về vang của mình ở Thái-bình-dương, và bà cũng chủ trương rằng nước Pháp nên mở ra quân đội Đông-dương, bắt người bốn xứ đi lính, để sau họ có tư cách cùng người Pháp bảo thủ đất nước của họ v. v.

Đó chẳng phải là ý kiến chúng tôi đã tỏ bày nhiều lần trên báo này từ hồi mới ra đời chăng?

14 JUILLET

NGÀY CỦA CHÁNH-TRỊ-PHẠM

ĐANG lúc chúng ta kẻ thì sửa soạn về quê thăm cha mẹ, kẻ thì đi biển, núi để vui chơi trong vài ba ngày, thì ở chơn trời góc biển kia như Lao Bảo Côn-nôn, có cả ngàn người đương trông ngóng cho được một cây mưa rớt xuống.

Cây mưa chúng tôi muốn nói đây, tức là sự ân xá chánh-trị phạm mà chánh phủ Bình-dân đã hứa bấy lâu.

Cứ như các bạn đồng nghiệp hằng ngày, chánh phủ Đông-dương đã gửi 15.000 cái hồ sơ về Paris rồi. Con số ấy mới dóm qua, có người cho là nhiều, nhưng xét cho kỹ, còn biết bao nhiêu người oan khốc hơn nữa, mà chẳng được hưởng cái ân huệ của anh em chánh-trị phạm.

Đầu vậy, mặc lòng, cửa ngục mở được chừng nào, ta nên mừng đến chừng đó. Bây giờ những cơn bão tố đã qua, tình thế không hoang cũng đủ giết chết người ta rồi, thời cái oai của chánh phủ bảo không phải ở trong sự trừng phạt gắt tay, mà là ở trong sự lấy ân để phục lòng người.

Ngày 14 Juillet năm nay nếu không phải là ngày mừng của khắp cả dân Đông-dương, thì nó cũng là ngày ta nên lấy với trắng mà ghi lên vách cho nhớ đề mắng cho một mớ anh em chánh-trị phạm được tháo cũi sổ lồng, và đề dục cho thấy tận mặt ủy-ban Điều tra.

Tuy chầy, không phải đi đâu mà chầy.

XIN CHỦ Ý



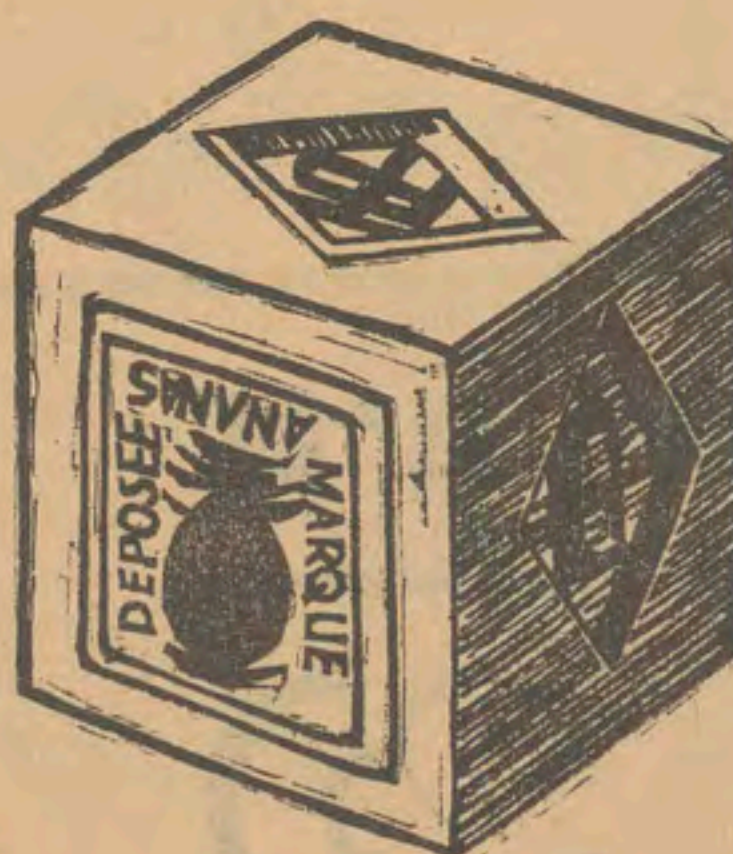
Đây là chơn dung ông Huỳnh-văn-Ngô đit Năm Sang chuyên môn thiện nghệ 18 năm sửa đủ các thứ máy điện, máy xe-hơi, máy tàu, máy xay lúa, máy vô tuyến-điện T.S.F. Việc làm chúng tôi trước kia có cái quán trong mấy hàng lớn nhất Đông-dương như U.N.E.D.I. (L'Abécé) Cie Tramway d'Indochine, Garages Charner Cholon Ets. J. Comte v. v. Xưởng chúng tôi có các thứ máy: như máy charge bình accux thiết đúng lại có máy để giặt induit, magneto, dynamo; dynastart và démarreur. Các thứ máy chỉ tới chúng tôi làm đều chắc chắn kỹ lưỡng.

Electro d'Espagne
ATELIER
n° 272 Rue d'Espagne.

SAVON THAI-PHONG Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thiệt tốt, ít hao, thiệt rẻ, rất tiện cho quý ông, quý ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiệt vậy.

Quai de Belgique N° 186
Cầu-Ông-Lãnh
SAIGON



Cổ tinh

Những người trai trẻ thường mắc các chứng bệnh như là: di-tinh, mộng-tinh, đau lưng nhức mỏi, cử động rất yếu ớt, giao cấu không bền.

Những chứng bệnh như thế là vì thọ khí bẩm yếu, hoặc lỡ mắc phải bệnh Phong-tinh cho nên tạng thân suy, con người bạc nhược dần có giao hợp với đàn bà cũng là miễn cưỡng thôi.

Hãy uống thuốc Cổ tinh trắng dương số 18

Thuốc giúp sức cho người đàn ông sanh tinh lực đầy đủ, lúc gần gũi với đàn bà được bền bỉ và tinh xạ tử cung, vì đó mà quý vị được mãn nguyện, cuộc sanh tồn đầy đủ lạc thú, có thể đậu thai. Không đau lưng, không chán ngán.

Thuốc thiệt hay, giá 0 \$ 60 mỗi hộp, uống nhiều lần.

Nhà thuốc: BẠCH-LOAN
số 300, rue des Marins, CHOLON

Đi đâu gặp vòng rồi, quý vị cũng phải trở lại:

“LE MEILLEUR SALON”

— 40, Rue Mayer — SAIGON —

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho quý vị vừa lòng, trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chưng diện trong nhà theo kiểu kim thời



HÀNG LỰA MỚI
LA ĐEP ĐỂ VỚI
CÙNG MÀ GIÁ
PHẢI CHĂNG
chỉ có tiệm

GHOTIRMALL

ở đường Viénot bán được vừa lòng quý khách mà thôi.

Mời quý bà, quý cô đến tiệm một lần thì rõ. Chủ-nhân tiếp rước ân cần vui vẻ.

"TOÀN CHÂN" TRIẾT HỌC

Một nền triết-học duy-tâm
mời dựng ở Mỹ-Tho

O' Mỹtho có một nhóm học-giã trầm-trọng, đạo-mạo, rất có ảnh-hưởng đối với thanh niên học-thức vùng ấy.

Nhóm học-giã này tưởng rằng đã tìm được cái mà chính họ cũng không biết mặt mày ra sao. Họ gọi nó là cái « huyền ».

Nhóm học-giã ấy đưa ra một cái triết học, gọi là « Toàn-chân ». Vừa rồi (tiếc thay! tôi chưa được thấy) một quyển sách của nhóm học-giã ấy đã được nhà xuất-bản Nam-Cường in ra, tên là Toàn-Chân Triết Luận của ông Nguyễn-Duy-Cần viết. Nhà xuất bản này đương in một quyển sách nữa tên là Toàn-Chân Pháp-Luận, cũng của ông Nguyễn-Duy-Cần viết.

Quảng cáo cho quyển sách sau đó, và luôn tiện cũng trả lời phải duy-vật biện-chứng-pháp của các ông Hải Triều, Hải-Thanh, Phan-văn-Hùm, hiệu Nam-Cường trích một đoạn của quyển sách đó, in ra thành tập sách con, để tên « Giải quyết vấn-đề DUY-TÂM hay là DUY-VẬT ».

Tuy tập sách con, có 12 trang, mà nó đầy-đặc tư-tưởng. Tư-tưởng trầm-trọng, kết quả chắc chắn của một đời tư-tưởng.

Nhưng mà, tôi phải nói liền ra, những tư-tưởng ấy rất là nguy hiểm.

Tôi cũng phải nói rõ ra rằng nó rất nguy-hiểm cho bình-dân.

Còn nó đối với các nhà triết-học duy-tâm, đối với phái « toàn-chân » có lợi hại như thế nào, không cần chỉ tôi, mà tôi phải nói ra.

Xem qua tôi thấy cái triết-học « toàn-chân » này rất có hệ thống.

Trong một, hay là nhiều bài sau, tùy thì giờ rảnh của tôi, tôi sẽ phê-bình cái triết-học phản-động nguy-hiểm ấy.

Mà trước khi phê-bình, tôi muốn nhắc liền ra đây, cho tôi và luôn cho phái « toàn-chân » nữa, một lời rất sâu-sắc của Jules La-chelier.

Bấy giờ nhà triết-học đại-danh này, dạy ở Ecole Normale Supérieure đường d'Ulm, một hôm chấm bài của Emile Boutroux, về sau cũng là một nhà triết học đại-danh, có phê câu này :

« Pour connaître un système, la première condition est certainement d'y entrer, mais la seconde est d'en sortir... »

(Muốn cho biết một cái hệ thống nào, điều kiện đầu hết cổ nhiên là phải vào trong ấy mà

điều kiện thứ hai là phải ra cho khỏi nó...)

Nay triết học « toàn-chân » thì tôi chưa vào trong ấy được, vì chưa thấy đủ cả những sách của phái này. Tôi sẽ không phân-đoán quả-quyết, đợi bao giờ đọc khắp phái ấy sẽ hay.

Song mà đọc qua 12 trang đã trích ra đó, tôi cũng chắc chắn đã nhận được « trùng-mên » của triết-học « toàn-chân » rồi. Cho nên tôi còn ngại gì mà không cho nó cái « nhãn » triết-học duy-tâm, đầu cho nó tự xưng nó là ở ngoài duy-tâm-luận, cũng ở ngoài duy-vật-luận, mà tổng hiệp, hay là xáo-bàn hai cái tâm vật.

Tôi chủ ý đến lời của ông Ng-duy-Cần dẫn Bergson, và dẫn Louis Lavelle và dẫn mà ra về tán đồng học thuyết của hai nhà. Ông Lavelle là một ông thầy củ của tôi ở Sorbonne, ở về phe phản-động nào tôi chán biết rồi. Sau tôi sẽ nói qua.

Tôi chưa thấy ông Ng-duy-Cần nói về duy-vật biện-chứng-pháp mà phái Hải Triều, Hải-Thanh, Phan-văn-Hùm đã theo đó.

Tôi chỉ thấy hiệu Nam-Cường giới thiệu ông Nguyễn-duy-Cần « dường như tác-giả là người không quan tâm gì đến thời sự cho lắm ».

Một lời giới thiệu có ý-thức ấy cũng đủ đóng đinh nắp bòm cho triết-học « toàn-chân », vì rằng anh kiện tướng của nó sống ngoài xã-hội, ngoài cuộc đấu tranh.

Người đã sống ngoài xã-hội, « không quan tâm gì đến thời sự cho lắm », thì cứ để hẳn ngũ-yên, liệu có hay hơn không ?

Đàng này, không. Hiệu Nam-Cường lôi hẳn ra, cho hẳn làm trọng-tài trong cuộc tranh-luận về duy-tâm duy-vật.

Hiệu Nam-Cường nói như vậy : « Vì hiện thời học-giã Bắc Nam đang sôi nổi về hai vấn đề duy-tâm và duy-vật, nhưng đường hầy còn bàng-khuàng chưa giải quyết. Nay bản-xả lại thấy trong bộ sách Toàn-chân đang xuất bản có một đoạn nó về hai vấn đề ấy, tưởng cũng đã được rạch rồi châu đảo lắm... »

Bàng khuàng chưa giải quyết ?

Mày nói niếc !

Xin lỗi, tôi mới vừa dịch-tiếng « tu parles ! » chứ không dám vô lễ với ai cả.

Bàng khuàng chưa giải quyết, phái « toàn-chân » nghĩ như thế cho nên họ « giải quyết ».

Tôi sẽ xét coi họ giải quyết trên lưng ai.

PHAN-PHỦ-DAO



chính thất của
ĐỒNG BÀO
Việt Nam

ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH
NAMTRUNG
100, BÉ TONG-DOO-PHONG, 100
CHOLON

Cần dùng đại
lý khắp nơi

Hội Mỹ-Thuật Ái-Hữu
ĐI
VINHLONG CANTHO

Đêm hát tại Thủ-dầu-một

Bạn tài-tử của Hội Mỹ-Thuật Ái-Hữu đã diễn đêm thứ bảy 4 Juillet tại rạp hát Thủ-dầu-một. Trời tuy mưa dầm trong mấy ngày, luôn ngày thứ bảy hột mưa không nổi mà bà con ở tỉnh cũng đến xem rất đông. Sau khi ông Hồ-văn-Lái tỏ bày mục đích của Hội, vở kịch « Người-hà-tiện » bắt đầu diễn.

Cũng như 14 lần trước, mấy vai chánh trong kịch : MMes L. Tấn, A. Ngừ, S. Kiêm, MM. Luân, Đào, Chung-Tốt, Tang, Vinh đều được giữ tiếng hoàn toàn kịch gia. MM. T. imonier, Được, vẫn luôn luôn được khán giả vỗ tay với cái vai Thăng Ngổng và hai Rớt. MM. Mễ, Tấn, tuy đóng nhảm vai phụ, ngán, nhưng bao giờ cũng cố công, làm cho vở kịch « Người-hà-tiện » được hoàn toàn.

Buổi diễn hôm đó mà được người xem đông cũng nhờ một phần lớn có ban tổ-chức tạm thời ở tại tỉnh đứng lên cổ-động cho Hội. Nghe đâu có quan chủ-tĩnh dự kiến buổi diễn, đứng đầu. Trong ban tổ-chức có quý ông, M. Lê, chủ-quận, M. Tươi, tri-huyện, M. Huyền, giám đốc trường sơ học, M. Luông, hương-chủ, M. Bên, cai-tổng, và các quan chức làng tổng, giáo họ, MM. Vo, Vang, Nhơn, Ngừ, Ky, An, Mang, Tép, Chac, Nhi, Chương, Hương, Hinh, Ky, Mon, Dau, Khán, hết lòng giúp Hội. Hội Mỹ-Thuật Ái-Hữu rồi đây sẽ đến cổ-động tại tỉnh Vinh-long đêm 12, Cần-thơ đêm 13, xin giới thiệu trước cho các nhà ham mộ Mỹ-thuật.

KHOA - HỌC CÒN MUỐN NHIỀU SỰ LẠ LÙNG MỖI ÔNG BÀ TỔ TIÊN Ở TRONG MỒ THỨC DẬY

TA nên biết Khoa-học của loài người ở đầu thế-kỷ 20 này có nhiều sự kỳ vọng và tin chắc phát minh lạ lùng lắm, chứ không phải chỉ có những sự lạ lùng như ta thấy trước mắt bây giờ mà thôi.

Nào là họ muốn bay lên Hỏa-tinh, lên Nguyệt-điện ; nào là họ muốn người cũng biết bay như chim ; nào là họ muốn chế tạo ra bộ máy chữa đê, khỏi mất công cho đàn bà, đại-khái như tấm hình chúng tôi đã đăng kỳ báo trước đó.

Cũng chưa phải hết.

Người ta còn đang tưởng tượng ra cách nào khiến cho loài người trường sanh bất-tử, hay là chết chôn xuống mồ, nhưng chỉ là chết tạm, chết giả, rồi lúc nào người ta muốn mở cửa mồ ra đánh thức dậy chốc lát cũng được.

Tấm hình in ngoài bìa kỳ này chỉ tỏ ra sự tưởng tượng đó. Hình như lắm nhà bác-học tin rằng một ngày kia Khoa-học sẽ đi tới đó được.

Chừng ấy, tôi ngày cũng giở, con cháu muốn mời ông bà tổ-tiên thức dậy ăn thiệt hay là có chuyện nhà việc kin gì muốn hỏi ông bà tổ-tiên, cũng có thể mời ông bà ở trong mồ thức dậy và sống lại được năm mươi phút cho mình hỏi chuyện. Vì người ta sẽ an-tàng kẻ chết bằng cái mồ là một thứ tủ kiếng kiếng riêng và có máy nọ máy kia giữ gìn cho xác

thịt thiên-niên bất hủ, rồi hề kh nào con cháu muốn gặp mặt ông bà thì chỉ có việc ra đứng trước mồ đó mà thưa : « Mời ba hay mời má thức dậy », tức thời người nằm trong mồ ngồi nhồm dậy, mở mắt ra và có thể nói chuyện với con cháu trong năm ba phút, rồi lại nằm xuống chết tậm như cũ.

Chúng tôi rất trông mong sao máy ấy, Khoa - học chế-tạo cho mau, để tới ngày chúng tôi chết, được chôn kiểu đó, rồi mai sau con cháu chúng tôi có kêu thức chúng tôi ở trong mồ nhồm dậy mà hỏi lịch-sử tình thế chúng tôi làm báo hồi năm 1936, thì chúng tôi nói cho bọn hậu-lai đó biết :

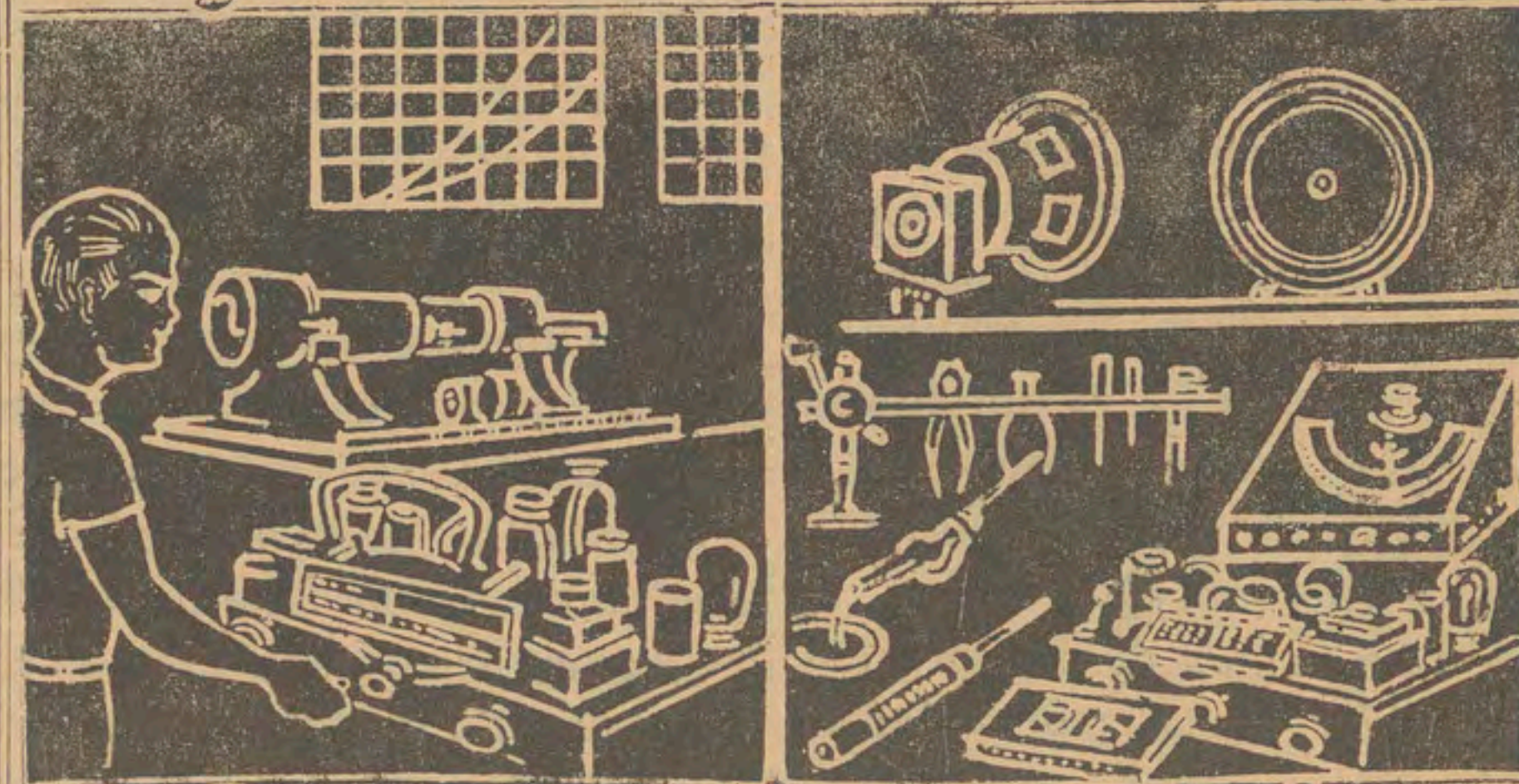
— Trời ơi ! Đời chúng ta làm báo lúc đó khó khăn lắm lắm. Trong 10 phần đọc-giã, giới làm mới có phân nửa sốt sắng trả tiền mặt, còn phân nửa thì chờ nhà báo tới thâu năm lần bảy lượt mới trả vắn vắn.

TÔI MUA BÁN ĐỔI SÁCH CŨ

CỦA HỌC SANH
Sách cũ đóng bìa lại thật chắc, bán giá rẻ hơn sách mới, hoặc đổi lấy sách cũ khác. Rất tiện lợi cho anh em học sanh.

NGUYỄN-PHÚ-HỮU
Đóng sách, in chữ vàng, làm các thứ hộp giấy làm bằng máy. 102-104, Bd. Gallieni - SAIGON

TOUJOURS A VOTRE SERVICE



NOUVEL ATELIER de:

RÉPARATION de tous POSTES et MISE AU POINT de tous CHASSIS — TRANSFORMATION quelle qu'en soit DEPANNAGE la marque et la provenance

TRAVAIL SUR DEVIS

MÉCANICIEN SPÉCIALISTE — ATELIER UTRA-MODERNE
Voilà ce que mettent à votre disposition

LES GRANDS ETABLISSEMENTS R. E. M.

RADIO ÉLECTRO-MÉCANIQUE

Groupez tous vos achats pour la T. S. F.

PICK-UP, le CINÉMA-PARLANT, ÉLECTRICITÉ & MÉCANIQUE

Tous renseignements s'adresser à M. PHAN-QUAN HOAN

Et. R.E.M. 246-248, Place du Maréchal Foch (Dakao) SAIGON

VUA THUỐC BỔ Ở VIÊN-ĐÔNG

CỦ'U LONG HOÀN

Cửa nhà thuốc **VÕ-ĐÌNH-DÂN**
CHOLON

BA THU' VỢT MỚI LẠI HẠ GIÁ ĐẶC BIỆT

raquette Kryssa Mondra... 9\$50
raquette Kryssa Spécial... 8.50
raquette Olympic 6.50

Có bán đủ đồ đá Ball. Tiệm
nhỏ số phí ít, đồ tốt giá rẻ

KIM LONG
10, Amiral Courbet, SAIGON



Mai đọc sách

KHOÍ LAM CHIỀU

MỘT TIẾNG TRÊN DƯ'NG

Và...

VĂN-ĐỀ TÌNH DỤC

CỦA
NGŨ - YẾN

CON bé chần trầu tư tình với thằng Đới, một đêm, ở rừng. Chúng nó mới biết yêu lần đầu. Chúng nó yêu nhau. Ai-tình ngây thơ của chúng nó bị xã-hội can thiệp vào bằng những phong tục, tập quán, lễ-giao, gia-đình. Chúng nó phải xa nhau. Thằng Đới chết.

Đại khái, câu chuyện « *Khoí lam chiều* » là thế.

Có rừng sim, có tiếng địch, có cánh ở độ, có giọng hát, có « ông Lý, ông Phó, ông Trùm và ba bốn thằng xeo bịt khăn tai chó » làm oai, nên có người gọi rằng đó là một tác-phẩm bình-dân.

Nói rằng là không phải một tác-phẩm bình-dân, tôi phải nói thế nào gọi là một tác-phẩm bình-dân.

Tôi chưa thể nói bây giờ được, Bình-dân sẽ viết sách cho bình-dân. Những nhà văn-sĩ vì bình-dân sẽ lẫn mờ gần với sự sống của bình-dân, đem văn-tại phụ-sự cho cái sống ấy, và tìm đường vạch lối cho văn-học họ.

Tôi chỉ nói câu chuyện tình trong « *Khoí lam chiều* ».

Ái-tình là một đề đã cũ rich và vẫn còn vĩ đại mãi ở nghệ-thuật, điều ấy không ai cãi.

Đề một cặp trai gái trơ trọi trong rừng, mô-tả những hành-vi chúng nó lúc chúng nó diễn cái tấn-tuồng thiên niên bất-tuyệt của giống đực và giống cái, ông Lư về ra hai cái hình nộm, không có chút chi là người.

Thì đây:

— *Thôi, em hãy ngủ đi, mai anh sẽ giúp em tìm cho được trầu.*

... Nó (con Vịnh) kéo cả thằng Đới nằm bên nó, cho được yên lòng.

Là cái lúc quan-bệ nhứt ở đời của hai đứa, tức là của câu chuyện. Đọc hết đoạn đầu nó

dứt với ba cái chấm (...), tôi có cảm-giác là thần Đới chỉ đi đến sự « nằm bên » rồi thôi.

Không.

Tôi không phải muốn cho văn-sĩ phải mô-tả lặt vặt những cảnh mà người ta gọi là tục-lưu, để cho các nhà đạo đức dựng ngược lên khi đọc tới.

Lúc ngủ với nhau xong, con Vịnh có chữa, về sau, hai đứa trẻ gặp nhau thì cái cặp người của ông Lư lại càng không phải là người hơn nữa:

... *Thằng Đới dịu dàng đưa tay gỡ những cái gai khô mà con Vịnh vừa vướng vào tóc, khi nó rúc qua bụi... Thân què mùa thô lậu, nó mấy khi được hưởng những cái phút thân-tiền say-sưa mà nó quên rằng nó là một đứa chần trầu què-kệch.*

Cái phút ấy hẳn là không phải lúc gỡ gai trên đầu mà lại là cái lúc thằng Đới để nơi con Vịnh.

Lại như khi hai đứa đi uống nước:

« *Hai đứa tới khe nước. Thằng Đới lấy hai tấm lá me kết lại làm hành cái gáo, rồi múc nước cho con Vịnh uống. Hai đứa lặng lẽ, cùng ngồi trên một tảng đá v.v...* »

Cặp người của ông Lư không biết tình-dục. Sự đề cốp của con Vịnh, ông Lư, cực chẳng đã phải nhận như thế, đề mà mô-tả cái xã-hội thôn quê, nó đối với gái chữa hoang.

Con Vịnh và thằng Đới chỉ là hai hình nộm, yêu nhau theo tư-tưởng của ông Lư, không có tình-dục, cũng không có tính chất người.

Ở trường học, hồi đọc quyển « *René* » của ông Chateaubriand, cái tuổi dậy này, bỗng bật thêm đàn bà của tôi lúc nó bắt tôi bàng-hoàng suy nghĩ, chẳng biết Chateaubriand, tức là René có tư-tình với chị ruột mình không.

Giấu tình-dục, không nói đến tình-dục là đoạn mất một phần người trong người. Mất phần ấy, người, ở trong nghệ thuật, nó

phương phát giống loài người, song một thứ người « lảng lảng ở không-gian », chẳng ở trong xã-hội người.

« *Loài người tự làm lạc lấy mình* » (*l'homme se perd lui-même*) ấy là hiện-tượng của nghệ-thuật hiện tại.

VỚI lạng-mạng chủ-nghĩa, hạng người giàu sang mới phát sanh, mô-tả một con

người lạc-loại, chật khúc. Còn vương vấn trong duy tâm, thần-bí, phú quý tuy đã đoạn tuyệt hẳn với những quan-niệm phong-kiến, nhưng họ còn viễn vông, hồng cảnh, trong lúc họ tìm đường họ.

Lúc này là lúc họ xem người với những hoa, những lá, những câu hát, bài thi. Họ bỏ qua cái tình-dục mà về sinh-lý, hề nói đến nười, không thể nào ai bỏ qua được.

Đến một bước nữa ở lịch-trình tiến-hoá, lúc giai cấp họ đã

« *mùi* » rồi, họ lại xoay qua, ủng ủng thờ phụng tính-dục. Họ tìm được ra họ, chờ họ chưa tìm được ra người.

Nhiên cứu Freud, binh vực Freud, là ông thầy tâm-phân-học, căn cứ vào tính-dục, hiện nay, chỉ hay có giai cấp phú-hào Âu-châu.

Mấy năm gần đây, quyển sách của nhà văn-sĩ Anh. Lawrence, tựa là *L'Amant de Lady Chatterley*, được danh tiếng nổi như cồn, ở trên bàn viết của người nào biết « *tư tưởng* » đều có.

Sách ấy chỉ nói tục-lưu. Ông Lawrence không ngần-ngại, dùng những tiếng chỉ rõ các cơ-quan sinh-dục. Ông cốt tâm về ra một cái biểu-hiệu của bản-năng tính-dục mà ông muốn nâng lên trên những phong-thú mà thường nhơn gọi là tha-h (ao. Phú-hào Âu-châu kuoái chí, hoan nghinh, vì họ đã tìm được cái hình-ảnh hưởng sự khoái lạc ở đời, của giai-cấp họ trong sách ấy.

HÌNH-ảnh tương-lai của những quan-niệm nghệ-thuật về tình nơi ông Lư-trọng-Lư là ở nơi ông Phạm-văn-Ký tác-giả tập-thi « *Một tiếng trên đường* ».

Tập thi này viết bằng chữ Pháp. Cố nhiên là ông Ký phải

sang, người thanh-niên Annam phải điên đầu mà ca-tụng trọng-dục (*erotisme*).

Muốn có trọng-dục, phải có một cặp nam-nữ. Cặp này chẳng phải ở trên trời rớt xuống, hay là ở một đảo hoang có được đủ nhu cầu, xa nhân-loại. Cặp người này ở trên xã-hội.

Ở trên giường ngủ bước xuống, nam nữ đã bị xã-hội ám-ảnh trọn vẹn. Có thể nói rằng trước khi người này nằm trong tay người kia, xã-hội can-dự vào bằng các liên-quan rắc-rối của nó.

Ở trong tiểu-thuyết, ông vua còn lấy cô chần chiền, ở trong hạt bóng, cô dactylo còn lấy được chủ xưởng, chờ ở ngoài đường đi, cô gái mới, giàu có, không bao giờ lấy một tên ăn mày, chàng xe kéo hay anh thất-nghiep.

Trong lúc bà « *dầm dề* » sang cái nạch nóng hôi-hối » thì bà cũng dề sang ngân hàng, lò máy, ô-tô, sách vở. Gần được bà, dề cảm-hứng với những tính-triệu (sex-appeal) nồng-àn của bà, người Annam mấy ai được có. Không phải anh dân cây, anh thợ mỏ mà được thưởng-thức các điều ấy.

Nghĩa là không phải người ta. Chỉ có một hạng người ta, lấy trọng-dục là trọng-dục (*l'erotisme en soi*) và thưởng-thức được trọng-dục ở nghệ thuật.

MÀ có phải đó là ái-tình chơn chánh của loài người không?

Một bên chỉ diễn ái-tình bằng những cảnh hoa nở, trăng lên, với một cặp người hình nộm mũi mũi chú trọng những bề ngoài, những tính-thần, bỏ qua cái tính-dục, hay là chỉ nói dề qua loa.

Một bên hoàn-toàn trọng-dục, mô-tả những cảnh kêu la hãi hùng của vật-dục, những tiếng gọi nồng-nàn của xác thịt, những thăng « *giám* », những lúc động phòng của hoàng-thượng, những chuyện nó rung động người ta, những chuyện rắc rối nó giống như bệnh, những tâm hồn-buồn thắm (*morose état d'ame*).

Không.

Bỏ bỏ qua cái liên-quan ở xã-hội và bi-kịch nơi người, các văn-sĩ mô-tả một thứ tình xa người ta và xa sự thật.

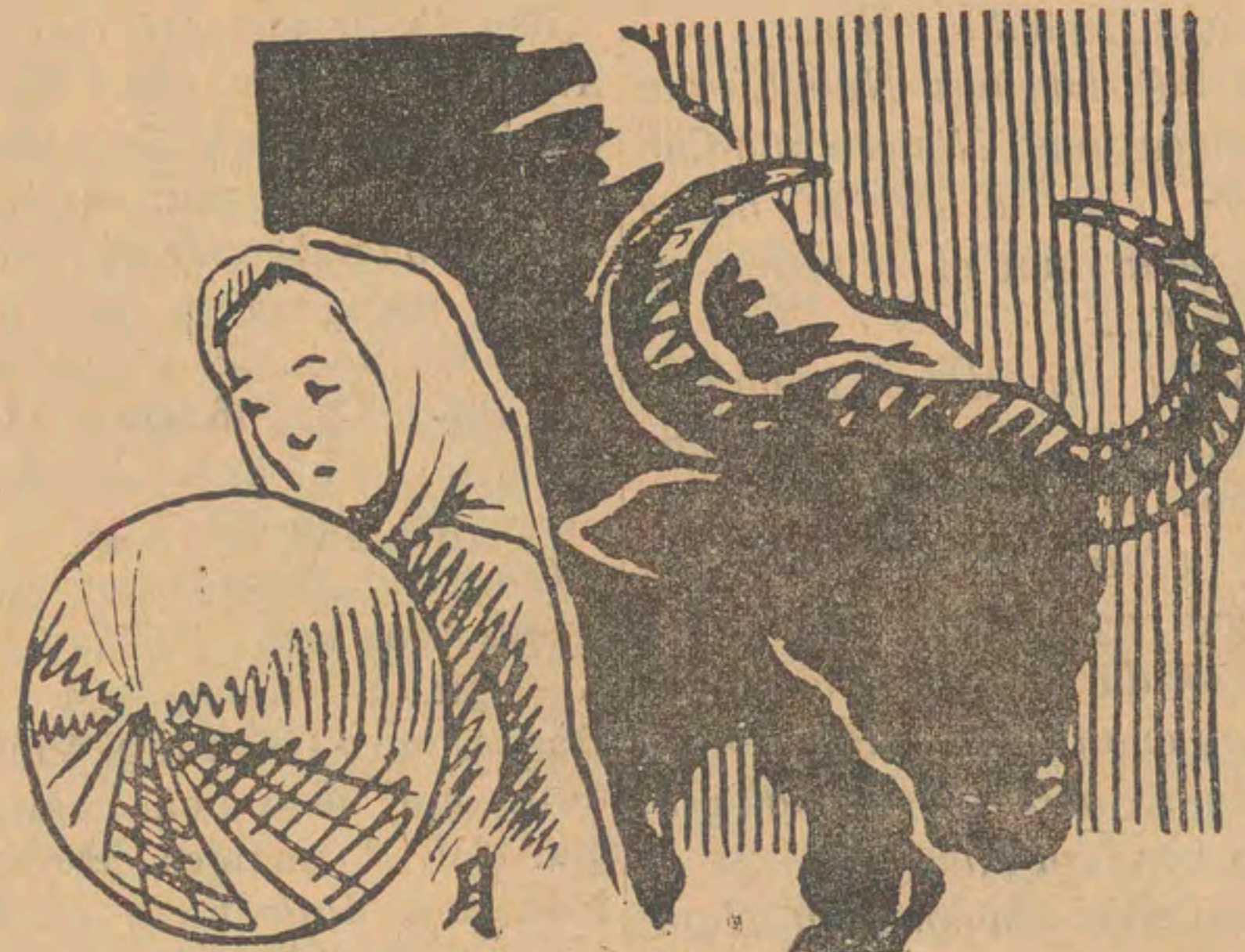
Cái người ta hiện giờ đã bị mất tính-chất người, đã hết là người nữa.

Hiểu tính-dục, không khó. Hiểu *thời-đại* thì hơn.

Chẳng phải tiên đoán những cảnh mà trước mặt đàn-bà, đàn ông chẳng tay đi tới, thực-hành tính-giao thả cửa, với cái bằng lòng của đôi bên.

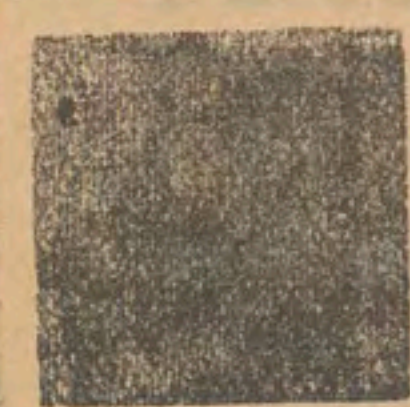
Nhưng nó qua nghệ-thuật để nhận rằng lúc ta sống đây, ở trong người, các điều nội-tại, u ám, hay sâu-sắc, đã phải bị ếm vào, phải bị chặt đứt.

Và tận đây lòng, người đã bị xa người.



(1) « *Khoí lam chiều* » tác-giả Lư-trọng-Lư, Phương-Đông xuất bản.
(2) « *Une voix sur la voie* », Phạm-văn-Ký, Aspar xuất bản.

(1) « ... des aisselle chaudes d'où parfume l'ivresse des chairs inassouvies. »
(Chỉ nhớ mà viết lại, nếu có sai, ông Ký thứ lỗi.)
N. Y.



Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn
mà lại sạch
sẽ và thơm.



NHÀ TRƯỜNG LỖI MỚI

Nhà trường lỗi cũ

Ngày xưa theo học chữ nho, con nít An-nam phải khép vào một cái khuôn khổ hết sức là hẹp hòi gắt gao. Sớm mơi đến trường phải sắp hàng hai lại, rồi anh lớn dẫn đầu đến trước mặt ông thầy ngồi trên mây trên bộ ván, xướng lên chào, thầy ừ, thì cả thầy dạy răn. Đến chiều về cũng sắp hàng như vậy. và anh đầu đầu xướng lên: «Trình bày sĩ tử hồi gia, cáo «mình nhứt tự trường khai «bút... Dạ!

Đó rồi thầy bắt đầu dạy cho những chữ khó khăn phần phức vô cùng, mà dạy không biết theo phương pháp nào. Bỏ vào chỗ khiếm khuyết của khoa giáo dục mình, các ông đồ dùng roi mây quất vào đít, dùng xơ mít, hay hạt muối khô bắt học trò quì lên trên.

Bởi thế cho nên đến trường là một điều ghê sợ cho con nít. Ngồi học mà lòng phấp phồng, không biết con roi mây phải tra vào đít lúc nào. Học như thế, mất hết sự vui, sự ham. Có học chỉ là vì bị bắt buộc.

Ở trường chữ nho thì như thế. Ở trường chữ tây cũng chẳng hơn gì. Chính tôi còn nhớ nhiều ông thầy độc dữ ghê. trong số ấy một ông đánh mười roi rướm máu, nửa tháng xức dầu, thoa thuốc cũng còn lần.

Trường chữ tây ngày nay có dễ chịu hơn trước thật, không hề một vài ông thầy dã-man còn đánh đập, chửi bới em trẻ. Mà thật cái lỗi dạy cũng còn cũ kỹ, làm cho cái óc bé con khó lãnh hội được, không ham muốn được điều mình học.

Nhà trường lỗi mới

Muốn bỏ cứu vào chỗ khiếm khuyết trong khoa giáo dục của nhà nước, có những bà học giả và vị bác sĩ nghiên cứu về giáo dục. Có người nhiệt thành đáng kính phục, như Pestalozzi (1746-1827) ngày xưa. như bà bác sĩ Montessori hiện giờ. Các nhà ấy, thật là tận tụy với nghề rèn đức trí óc của trẻ con.

Lần lần người ta biết trẻ con không phải là người lớn. Người ta biết trẻ con thích những điều khác hơn người lớn, nói những tiếng có nghĩa khác hơn người lớn, hiểu biết khác hơn người lớn, như những cái chi cũng khác hơn người lớn.

Những công trình nghiên cứu của ông giáo Piaget bên Suisse, chỉ rõ rằng trí óc trẻ con khác xa trí óc người lớn. Bên Pháp ông giáo Luquet cũng tìm thấy như thế, trong khi ông nghiên cứu những hình vẽ của trẻ con.

Biết thế, thì phương pháp giáo dục cổ nhiên phải đổi theo cho thích ứng.

Ngày trước ông Binet đã tự mình chế ra những máy móc để đo sự nhậm lẹ khôn ngoan của con nít. Nay nhiều nhà giáo dục còn nói theo phép ông Dr. H. Wallon ở Sorbonne.

Lại từ mấy năm sau này biến-thái tâm-lý-học (psychopathologie) thanh hanh, người ta khảo cứu thêm được thêm một phương diện của tâm lý trẻ con, mà càng biết rõ nó, để dạy dỗ cho mau thành hiện quả.

Như ở Belgique có ông bác sĩ Decroly bày ra phép dạy những

trẻ con dần-dộn tới-tầm. Ngày nay nhiều nhà giáo dục đã noi theo trong những trường riêng, vì trường nhà nước chưa công nhận phép ấy, cũng như nó chưa công nhận bao nhiêu những cái mới lạ khác: luôn luôn, hề cái gì mà vô được chương trình nhà nước thì nó đã là cũ kỹ lắm rồi.

Biết cơ thể trẻ con

Biết tâm lý, trí óc của trẻ con, cũng chưa đủ, phải biết luôn cái cơ-thể (organisme) của chúng nó. Vì rằng chính cái cơ thể có ảnh hưởng đến trí-óc tâm lý. Sự này ngay từ hồi thể kỷ thứ 18, cũng đã có người biết rồi, như những người ở phái duy vật, gọi là phái idéologue của Cabanis, Destutt de Tracy, vân vân.

Ngày nay khoa-học xương mình hơn, người ta lại còn biết cơ thể trẻ con nhiều hơn nữa. Người ta biết tại sao có những đứa hay buồn, hay giận, hay nghịch ngợm, hay phá khuấy, hay liến xáo, hay đánh chửi anh em bạn, vân vân.

Người ta tìm thấy trong cơ-thể của con người có một thứ nước gọi là chất endocrine, chất này hề tuôn ra nhiều trong máu thì làm ra con người biến đổi cử-động, tâm-tánh, có khi hung, có khi làm biếng, có khi chết giấc, không biết đầu chừng.

Do những cách hiểu biết cơ-thể và tâm-lý của trẻ con người ta lập nên phương-pháp giáo-dục thế nào cho vừa với chúng nó, cho chúng nó ham học, mau hiểu

ngồi im như con cá kè nằm nghe bút gió, người ta không ép buộc con nít phải học cái này hay cái kia, người ta không rầy phạt những đứa nghịch ngợm, người ta không dùng roi vọt cai trị trẻ con. Trái trở lại người ta để tự nhiên cho nó học, làm sao cho nó vui với sự học, cho nó tự tìm học, tìm hỏi một cách ung dung vui vẻ ở trong một bầu không khí điều hòa, thân mật, mà có khi âu yếm nữa.

Thầy giáo dạy theo lối mới này không ra mặt thầy giáo, không lấy cái tọc, cái biết của mình mà lấn áp mất cá tánh của trẻ con. Thầy giáo chỉ có mặt để điều dắt, an ủi cho trẻ con tìm học, để làm cho nẩy nở đầy đủ các năng lực của trẻ con.

Thầy không ra bài, không chấm bài, không sửa bài, không ép buộc chỉ cả. Trẻ con tùy thích chọn lựa điều mình muốn học, song mà thầy đã có sắp đặt trước để cho sự chọn lựa của chúng nó có thứ bậc. Trẻ con chung cùng nhau làm bài, chung cùng nhau sửa, chung cùng nhau tổ chức sự học mình, tổ chức cả lớp học mình, như chúng dọn quét tước, sắp đặt, vẽ vờ, v. v.

Như thế trẻ con dần ở trong lớp học cũng không khác nào tự hội nhau chơi ở ngoài vườn vui vẻ. Chúng nó học mà không ngờ mình học, không ngán, không chán sự học, trái lại yêu cầu học, ham muốn học.

Nhờ cái lối học như thế mà con trẻ mau biết, mau hiểu, hiểu thấu



Học trò phải tự

dọn cơm mà ăn,

ăn rồi phải rửa

lấy chén bát. Đến

sự giặt đủ áo

quần cũng vậy.

Không biết rõ trẻ con, thì giáo-dục sai lầm. Có một nhà giáo-dục ấn-độ thuật chuyện một đứa học trò mình ngày tối ngồi phá, như trong khi cắt nghĩa bài thì nó lấy dao khứa chữ ở trên bàn, hay lấy giấy xếp hình con chim con thú; mà kêu đến nó thì nó trả lời được thông, tỏ ra nó có nghe lời cắt nghĩa, hơn phần nhiều những đứa bả hòng, lóng tai nghe mà trí không theo kịp. Nhà giáo-dục ấy tìm hiểu cái hiện-tượng lạ lùng ấy, thì thấy rằng vì đứa trẻ kia cơ-thể mạnh mẽ, trí-óc cũng mạnh mẽ cho nên cùng đồng thì một cổ với anh em bạn học, mà nó trội hơn bọn kia nhiều, nó dư sức hiểu bài thầy dạy. Cái dư sức ấy không để cho nó ngồi yên, nó phải hành-động dư thừa ra mới vừa cho nó.

Học lối mới

Biết cơ thể, biết tâm lý trẻ con, người ta phải theo cách dạy học lối mới.

Người ta không bắt trẻ con

đáo hơn là học cách thợ động (rassif) ở trường nhà nước. Nhờ thế mà vài năm trước Clamart (ngoài thành Paris) có một cô bé mười một tuổi được giải thưởng «văn sĩ trẻ em».

Trường Clamart, một nhà trường lỗi mới

Vào đây ta có cái cảm giác vào chơi ở một ấu trĩ viên. Trẻ em từ bốn năm tuổi tới chín mười tuổi (vì trường này mới lập, chưa có lớp lớn hơn) quây quần với nhau học tập, đi lại rất thông thả, không bị quở phạt. Người ta lựa «tuổi trí» (âge intellectuel) bằng chạng nhau để cho ngồi chung một lớp. «Tuổi trí» nghĩa là cái tuổi hiểu biết. Có đứa theo tuổi năm tháng thì là chín mười tuổi, mà óc chỉ bằng đứa sáu bảy tuổi, không chừng. Trái lại có đứa nhỏ quá mà trí lại nhiều hơn đứa lớn hơn.

Học trò thông thả đi lại, mà vẫn học được, vẫn học hơn là



ngồi rủ với ông thầy nghiêm như thần sống.

Tôi hỏi một cô giáo xem cô cắt nghĩa ra sao cái sự học trò thông thả mà vẫn ham học, thì cô trả lời: không làm gì hết, làm biếng, là điều trái với bản tánh của con trẻ. Thử bắt phạt đứa nào đứng một góc xem, thì thấy nó khó chịu lắm, muốn chạy đi chơi giỡn cử động.

— À, mà, đó là chơi, còn đây là học.

— Học đây, cũng chỉ là chơi. Nói vừa trung bằng có, cô giáo dẫn tôi đứng trước những cánh trẻ em «học chơi». Tập vẽ, tập viết, tập tính, tập đắp hình, tập cắt hình, tập làm bài, tập chỉ chỉ cũng vui vẻ, vừa chơi mà vừa học, trừ ra câu hay có nào, bé quá thì cô giáo phải vớt viết chỉ cho, phải lấy pot cho đi tiêu, phải rửa tròn cho sạch sẽ.

Cái cách học ấy thật là mới mẻ, hấp với tâm-lý, với cơ thể của trẻ con.

Tập con trẻ có thứ tự

Vào trường này, dầu cho nhỏ đi nữa, đứa bé cũng phải biết số hiệu mình để mà nhìn cái ngăn tủ người ta cho nó để đồ đạc của nó.

Nó phải sắp đặt kỹ lưỡng, xếp vuốt hẳn hoi, rồi để vào ở đấy.

Đến giờ ăn chúng nó phải xúm nhau lại dọn những bàn nhỏ xiu, bưng cả đồ ăn, rồi ngồi lại ăn.

Ăn xong lại phải dọn dẹp, rồi múc nước rửa tay, khăn bàn ai, phải để trở vào ngăn tủ mình cẩn thận.

Sách vở cũng vậy, cũng phải sắp đặt trong ngăn tủ riêng. Còn những kiểu mẫu của nhà trường để coi theo đó mà học tập, thì con trẻ mượn đầu tra đi rất có thứ tự, giữ gìn rất sạch sẽ.

Một sự học như thế, không phải học chữ không mà thôi, mà là tập luôn tánh nết nữa. Còn ở nhà trường nhà nước thì bất quá là bắt ngồi có thứ tự, như tù ở khám lớn, chứ còn về tánh nết thì nhà trường cơ-hồ như không chú ý đến. Người ta có dạy chẳng là ba câu luân-lý cũ nào đấy mà thôi.

Cách học

Đây tôi chỉ sơ qua cách học trong những nhà trường mới, theo phương pháp giáo-dục của Montessori và Decroly. Không đủ chỗ nói kỹ hơn nữa.

Thí dụ như học thực-vật-học (botanique) về cây đậu.

Học trò dọn đất gieo đậu. Mỗi đứa lấy giấy ra chép những chỗ quan sát về sự gieo đậu ấy. Lại học vẽ luôn hạt đậu, vẽ luôn cây đậu từ hai lá tới khi nó ra nhiều

lá. Đậu gieo ngày nào, ngày nào mọc, ngày nào lên lá, ngày nào trở bông, mỗi mỗi đều ghi vào vở, vẽ thành khúc tuyến (graphique); lại đậu mọc mấy phân mấy ly, học trò cũng đo kỹ, biên kỹ, vẽ khúc tuyến kỹ.

Học trò cũng quan sát cách vun phân, cách tưới nước. Rồi cũng biên vào vở.

Người ta cũng tập học trò cho biết phân biệt, so sánh, biết sắp loại (classifier), không khác nào công-việc làm của một nhà bác-học. Bao nhiêu những điều phiền phức ấy, học trò đều ghi chép danh rành, ai trong tập vở này.

Mà rồi chúng nó hiệp nhau lại, làm một bài chung về cây đậu. Mỗi đứa lấy sự quan sát riêng đem ra bồi bổ cho cái bài chung, thế nào cho thành một bài hoàn toàn như trong bộ Bách-khoa toàn-thor, mà đều theo sức của trẻ con, theo cảm giác của trẻ con.

Chúng học trò tự phê bình chỉ trích nhau, tập tranh biện cho ra sự thật, và bao giờ toàn-thể công nhận một điều gì, thì điều ấy sẽ ghi đề vào bài chung «vô danh».

Sắp loại như thế nào, cũng là công trình của trẻ con cả. Cho đến cách đi từ cõi có bình lên cõi không hình, trẻ con cũng đi dần với nhau mà đi, ông thầy thì như núp ở sau để trông chừng cho không lạc lối thì thôi.

Như vẽ cây đậu, thì cái hình thể của nó học trò có thể thấy được, còn về sự ích lợi, công dụng v. v. là thuộc về sự vô hình, học trò cũng quen suy luận mà tìm thấy được.

Về mỗi thứ, mỗi môn học, cũng theo một thể học ấy, cũng làm bài chung cả.

Đến cuối năm, các bài chung gộp lại, sắp loại ra, toàn pháp theo toán pháp, địa-dư theo địa-dư, khoa-học theo khoa-học, v. v. ..., toàn thể không khác nào một bộ bách-khoa toàn thor.

Rồi người ta còn chỉ cho học trò chung cùng nhau mà làm ra bài tựa cho bộ sách của mình.

Ấy cái lối học mới nó hoạt động vui vẻ như vậy, thông thả mà dễ dàng như vậy, cho nên con trẻ ham học, học cũng như chơi, đúng với cơ thể của chúng nó, đúng với tâm lý của chúng nó, đúng với trí óc của chúng nó.

Tiếc vì tôi không tti giờ nói được kỹ hơn nữa, song tưởng bấy nhiêu điều cũng đủ cho nhà giáo dục xứ này có dịp suy nghĩ về cái phương pháp giáo dục của mình. Điều suy nghĩ ấy quyết là một điều rất có ích cho tương lai của một nước.

A. A.



LAIT SUCRÉ CONCENTRÉ
LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITTESSIER-SAIGON

MUON may
nệm, chiếu và
khảm chui chun
cho tốt đẹp, dùng
kiều tân thời thì
nên lại nhà :

AU MEILLEUR
MATELAS NATTIER
N°96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý.
Bởi nhà này có
thợ chuyên môn
và có máy mua
bên Paris, làm
cho bông gòn
trong nệm tinh
sạch đều đặn,
rất hợp vệ-sanh.

Làm mau — Giá rẻ
Hàng tốt - Thợ khéo
Tél. 558 & 21.175

VAN U'NG
Thần linh Dầu



Một thứ dầu
ngải chế với các
thứ ngải trên núi
bà, uống được,
xức được, đuổi
phong trừ hàng
giải nhiệt, gần
cốt như mỗi đầu
thất ruột gan,
thiên thời, ỉa,
chối nước, bụng
lớn, kinh phong,
đàn bà nằm bếp,
sản hậu, tay chơn
tê bại, thũng, ghẻ

chốc, các chứng trong uống ngoài
thoa, hiệu nghiệm, Dầu này nam
phụ lão ấu đều dùng được, dám
cam đoan dùng không hay trở
tiền lại.

Giá mỗi vế là : 0.15
Cách dùng có chỉ rõ trong toa.

Thần Linh được phòng
Chủ-nhơn: Thầy bầy Minh
rue P. Blanche prolongé Phấn huân
Có đủ phương thuốc trị chứng
bệnh và chuyên môn trị bệnh ngã
và bệnh thư thuốc đau mắt thiệt
là linh nghiệm, cần dùng thêm
Đại lý viết thơ thương lượng.

EPICERIE
HUNG-THANH
Dépôt de la glacière «LARUE»
Cochinchine Thudamot

NĂM CHÂU BỒN BIỂN

Một người sống về nghề tự-tử

CÁI tựa nghe như quái kỳ
bày đặt, nhưng có chuyện
thiệt.

Tòa án ở Luân đôn
hôm tháng rồi có xử một vụ lương
gạt rất mới lạ ở đời nay. Bị cáo
là tên Thomas Lidowe trải 11
năm nay sống phong lưu sang
trọng như ông hoàng, chỉ nhờ có
một nghề chuyên môn... tự tử.

Trước sau nó toan tự tử đến
57 lần.

4 lần nhào xuống sông Tamise ;
3 lần nhào xuống biển ;
9 lần cầm dao cắt gân ;
31 lần uống thuốc độc, nhưt là
Véronal ;

10 lần khác toan tự tử bằng
những cách kỳ quái tự nó nghĩ ra
Nó quý quyết lắm. Lần nào tự-
tử, nó cũng tựa chỗ là những nhà
hàng lớn ở mé biển, giữa mùa
người ta đi tắm đông đảo. Nó lại
khéo sắp đặt cái thời-cơ tự tử cho
bề nào những người ở chung
quanh cũng phải cứu vớt nó mới
được, không thì nó tọng giả thành
chơn, rồi chết thiệt đi cộn gì ?

Khi những khách sang ở trọ
trong nhà hàng nghe nói một
người tự-tử vì lẽ lý-tài khó khăn,
sự nghiệp nghiêng đổ, khiến cho
họ phải động tâm, rủ nhau chung
đậu kẻ tí người nhiều để giúp cho
Thomas.

Sau mỗi lần tự-tử kiểm ăn được
một đám như vậy, thì Thomas đi
ra ngoại-quốc ăn xài cho sướng
một lúc, rồi lại trở về mấy chỗ
kia mà tự tử tiếp khác nữa.

Đến lần tự tử thứ 57, người
ta mới khám phá mưu gian chước
đối của nó và đem nó ra tòa.

Quan tòa trách nó sao ở đời
không chịu lo làm ăn từ từ mà
sống, lại đi làm việc hèn hạ lừa
dối thiên-hạ như thế, Thomas nói
cách tự-nhiên và có kiêu-khi ở
trong :

— Ngài nghĩ dùm ở đời nay,
ai khéo mưu sanh được cách nào
cho sướng thì làm cách ấy chứ sao !

Hoàng-hậu Saba đã biết trước A phải vong quốc

HÌNH như nhiều người đã
biết gốc tích nước Abit-
xini là nước tự tay bà
hoàng-hậu Saba lập ra trước.

Nguyên là thuở xưa, bà đi hội
ngộ với vua Salomon một lúc rồi
trở về làm vua xứ Abitxini và
dựng lên đế-nghiệp đời đời truyền
nối ở nước này. Bà chính là đức
cao-hoàng của các vua A xưa nay
vậy.

Hồi đó, bà có phán lời này, hết
thấy người A đều biết và coi như
một thánh-ngôn vậy :

— « Hề con cháu ta còn truyền
« nối nhau làm vua nước A tới
« bao giờ, không có một ngoại-
« nhơn nào tới chinh phục nước A
« được ».

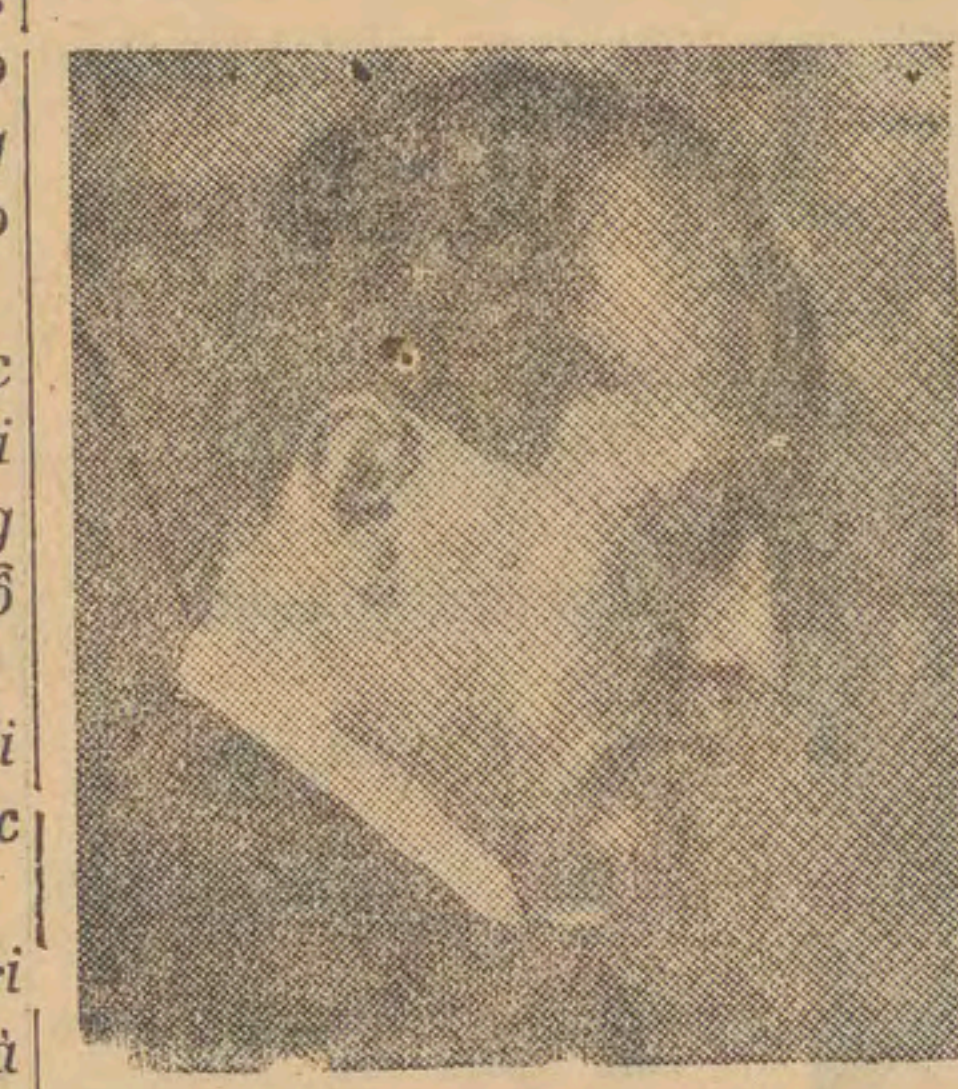
Thế mà ngày nay nước A bị Y
lấy sức mạnh chinh-phục được
rồi đó, như vậy chẳng phải là lời
nói của bà hoàng-hậu Saba sai
lầm hay sao ? Nhưng mà dân vẫn
phục lời bà là đúng lắm, là bởi
vua Hailé Sélassié đã bại trận bỏ
nước trốn đi bây giờ không phải
là dòng vua chánh-thống. Từ năm
1916, ông đã đồng mưu với bà
công-chúa Zaditou là con gái
ngoại-tình của vua Ménélik II mà
phế đồng cung thái-tử Yassou để
cướp lấy ngôi, chứ thiệt ông không
phải dòng Ménélik là dòng chánh
thống từ đời hoàng-hậu Saba
truyền lại.

Mussolini mê tín đảo để

NGƯỜI có công cao quyền
lớn như thủ tướng Mus-
solini nước Ý, ai không
tưởng rằng khắp các châu-thành
lớn nhỏ ở nước Ý, đầy những
con đường đặt tên là Mussolini.

Nhưng trái hẳn lại, từ kinh
thành Rome cho đến các châu-
thành nhỏ lớn khác, không hề có
con đường Mussolini nào cả.

Nhiều người háo kỳ phải hỏi
tại sao ?



Nhà đương-cuộc Ý nói rằng có
lệnh Thủ-tướng truyền không cho
lấy tên ngài đặt tên con đường
nào hết.

Xét ra không phải là Mussolini
tự khiêm mà chính là Mussolini
mê tín.

Nguyên vì tiếng Ý : « Via » có
hai nghĩa, một là « đường phố »
(rue) hai là « Bước đi » (Va-t'en).

Những khách du-lịch tới nước
Ý thường nghe người dân đường
xưa đuổi bọn ăn mày mà nói :
« Via ! Via ! » Mussolini vốn là
người hay để tâm đến những việc
nhỏ nhặt, cho nên không muốn
để dùng tên mình mà đặt tên
đường, rồi có tấm băng đề chữ
« Via Mussolini », người ta có thể
hiểu theo nghĩa khác là « Va-t'en
Mussolini ».

Một tỉnh-thành không cần dùng tới quan tòa

XỨ Yéc-tăng (Irlande) có
một tỉnh-thành tên là
Kilcarny, chẳng những
nổi tiếng vì có lắm phong cảnh
đẹp mà thời lại cũng nổi tiếng là

một nơi người ta không biết có
lợi ác là gì

Tuy trong tỉnh-thành có ngục-
thất, có tòa án, nhưng chẳng qua
chỉ đặt ra cho đủ chuyện vậy thôi.
chớ khám không hề có tù giam,
tòa không hề có việc xử là thường.

Bởi vậy tại đó không có một
quan tòa, chỉ những lúc nào có
việc gì xét xử thì có một quan tòa
ở tỉnh khác tới.

Quan tòa mỗi năm chỉ tới Kil-
carny có ba bốn lần là nhiều.
Nhưng trong bốn lần tới thì hết
ba lần đi không về rồi, chẳng có
việc gì mà xử hết, là vì không có
ai phạm tội trái luật cả.

Mới đây, dân thành Kilcarny
mới kinh tặc vị quan tòa ấy một
đôi găng (ants) trắng, là dấu tỏ
ra tỉnh-thành họ ở trong sạch
vậy.

Vì mập quá mà bị đuổi ra khỏi Huê-Kỳ

BÁO ở kinh-thành Vienne
nước Áo, đăng tin rằng :
Có Narah Lee qua ở
tỉnh thành Massachusetts xứ Huê-
kỳ bao lâu năm nay, mới rồi bị
các quan-chức Huê-kỳ đuổi ra
khỏi bờ cõi chỉ vì một cô là cô
mập lớn quá.

Thiệt vậy, trong tờ nghị-định
trục xuất có Narah Lee có một
khoản như vậy :

— « Xét lại, nếu để cô này ở
« lâu trong đất Huê Kỳ thêm nữa,
« theo luật định, chỉ trong nay
« mai có có quyền nhập tịch mà
« trở nên người dân Huê-kỳ, bởi
« vậy không nên cho cô ở lâu
« thêm nữa.

« Cô Narah Lee cân nặng 85
« kilô, mà theo như tấm băng của
« sở vệ-sanh ở kinh-thành Hoa-
« sanh-tông đã định thì người
« theo cỡ tuổi như cô, chỉ cân
« nặng 56 kilô mới là trung-bình.
« Có mập lớn quá như thế, e khó
« tìm ra công việc sanh nhai ở
« đất Huê-kỳ, rồi sợ nhà nước
« phải nuôi cô mà tốn hao cho
« công-nho ».

Rõ ràng có thiếu-nữ này chỉ
vì mập quá mà không được ở đất
nước có thần Tự-do.

Chúng tôi muốn thuật cái tin
này ra để cho những người ở xứ
mình như ông Phủ Bầy, ông
Neumann có muốn đi Huê-kỳ thì
đẹp lại, kéo cũng bị đuổi như cô
Narah Lee kia.



PHÒNG TRỒNG RĂNG
52, đại lộ Bonard, Saigon
LÊ-VAN-TRU'ÔNG
Cứu sanh việp trường răng
và chữa các bệnh về miệng
ở Nantes, cấp-bằng trường
đại học Y-khoa ở Paris.
Mỗi ngày chữa nhứt có ghé
coi và chữa bệnh tại Cầm-thơ,
số 10 đại lộ Gallieni

PORTRAIT EN
NACRE INCROUSTE
Reproduction
Garantie
de 15
200
N° 91
R. d'Espagne
SAIGON

DÂN NHỰT MẠNH NHỎ THUỐC NHỰT HAY

Trăm nhà Annam đều có rệp,
mũi, ruồi, kiến, mỗi muốn tuyệt
loại này hãy mua thuốc giết rệp
Nhựt Bồn hợp lớn 0p.40 gói 0p.20
(nếu dùng không hết xin trả tiền
lại).

THUỐC ĐAU MẬT

Mật bị nọc-trái, nhậm ghen ra
dầm dề, trông trắng đỏ như sơn,
ngáy sợ nằng, đêm chói đèn, lờ
mờ, thấy không tỏ, mua một vè
thuốc nước Nhựt Bồn « Lão độc
nhân dược » giá 0p. 40

THUỐC NHỪC ĐẦU

Nhừc đầu đông, nhừc hai bên
màng tang nhừc rắng thấu đến
trên đầu, nhừc ngay giữa đầu,
nhảy mũi lỏng óc dùng một gói
thuốc Nhừc đầu hiệu « cái nón »
Nhựt Bồn giá 0 p. 15 dùng đúng
5 phút thấy hết liền.

TIEU THỰC

Ăn vật thực hay ở cổ, ợ chua,
trào trọc khó chịu dùng « Thái
điều vị » giá 0 p. 10.

ĐAU BỤNG

Đau bụng kinh niên, đau bụng
phòng tích, đau bao tử, đau rồi
hết, hết rồi đau, mỗi lần đau gõ
cổ cục, mở hơi ra dầm dề, dùng
thuốc đau bụng Nhựt Bồn giá
0 p. 15 (cam đoan thiệt vậy).

Bán tại NHƠN-HOÀNG, số 15,
Am ral Coubet Saigon, gói lán
oa giao ngân từ 1 đồng sắp lên.

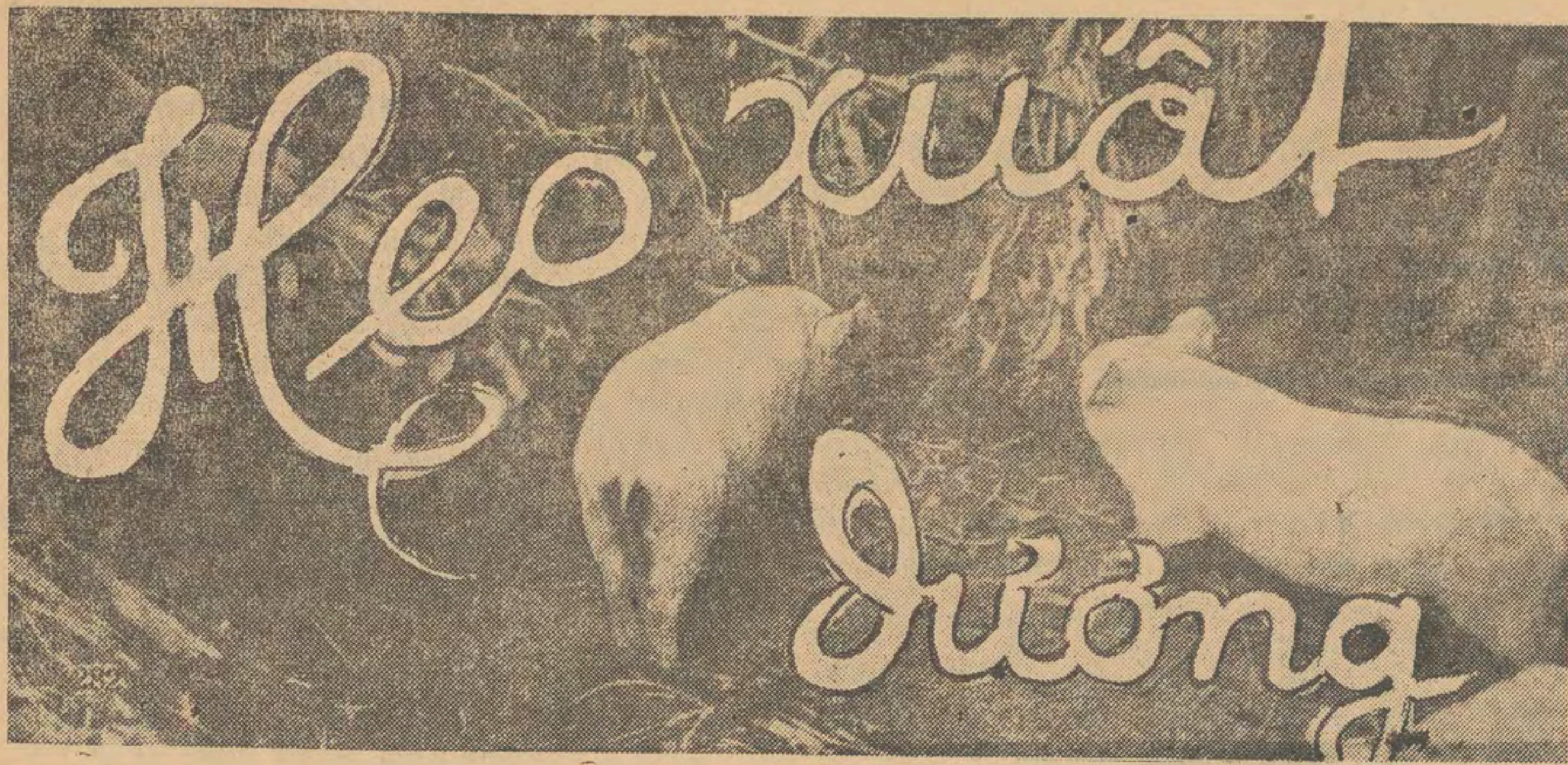
Ai về xin nhần !

Nhần ai có bệnh từ cung, dùng
nhiều thứ thuốc rồi mà chưa lành
mạnh xin nhớ này thứ thuốc Phụ
khoa cứu-khở hườn hiệu Bạo-
Nam Đường do tay y-sĩ Lý-văn-
Trương bào chữa — đã cứu chẳng
biết bao nhiêu người-muốn chắc,
xin hỏi những người có dùng rồi
thì rõ.

Nên nhớ : bệnh từ-cung có 6
chứng khác nhau nên bốn đường
nghiên-cứu chữa 6 phương thuốc,
chứng nào dùng thuốc này.

Xin này cho được cái toa nơi
ác đại lý khắp Đông-Dương hầu
xem kỹ cho biết chắc chứng bệnh
của mình mà mua thuốc về dùng.

Tiểu phong giải độc hườn :
Trị các chứng phong độc thâm-
nhập vào máu huyết sanh ra nhừc
mỗi gân cốt ; đau lưng, tức ngực,
cứng ghe chốc, mồ dãi v. v. — Rất
thần hiệu. (muốn hỏi đều chi, xin
viết thơ). **BÁO-NAM-ĐƯỜNG**
32 Paierie Cầm-thơ



TRƯỚC KHI XUỐNG TÀU MỖI ÔNG TRƯ-BÁT-GIỚI

LÀM HAO TỖN 0 \$ 50 CỦA
NHÀ NƯỚC CHÍCH THUỐC
VÀ TẮM RỬA CHO ÔNG

NGOÀI lúa gạo, xứ Nam-kỳ còn sản xuất rất nhiều heo.

Ở đồng ruộng, rẫy bãi, trong một trăm nhà có đến 90 nhà có nuôi heo. Giàu thì nuôi hơn nửa; nghèo thì nuôi năm, ba con là thường. Sở dĩ những nhà ở thôn quê có thể nuôi heo nhiều là vì họ không phải chịu tốn kém mấy hay là thất công chi lắm. Sản chuối cây ngoài vườn, sản rau mát, sản bông súng ngoài ruộng, sản lúa, sản cám, người ta chỉ ra công xắt chuối rau cho nhỏ, rồi hoặc để sống mà trộn với cám, hoặc nấu chín với lúa mà cho heo ăn.

Nhờ cho ăn như thế mà heo mau mập và mau lớn.

Tuy người mình nuôi heo được nhiều và nuôi một cách dễ dàng và ít tốn kém mặc lòng nhưng không mấy ai nghĩ đến sự khổ mang việc nuôi heo để bán ra ngoài quốc đặng chiếm một mồi lợi lớn. Phần đông — hay là toàn cả — những người ở nhà quê nuôi heo chỉ có hai mục-dịch: để làm thịt ăn trong lúc có đám giỗ hay đám tiệc, và để bán cho Chết lò heo trong khi túng thiếu, muốn cầu dùng tiền.

Nhân thấy Nam-kỳ sản xuất rất nhiều heo mà từ bấy lâu nay việc bán heo cho ngoại quốc rất bỡ ngỡ, không đặng sung túc, nên chỉ lúc mới đào đường doanh lợi cho xứ này, ngài liền đề tâm lo chỉnh đốn lại công cuộc xuất cảng heo.

Trải 18 tháng chấp chánh ở Nam-kỳ, ông Pagès ra tay cải lương cho nười, cũng ra tay cải lương cho heo nữa. Bởi vậy luôn mấy năm nay công cuộc xuất cảng heo tiến hành một cách mau chóng: nay đã gần hoàn thành rồi, vì quan Thống-dốc Pagès về tây, nhưng có quan Thống-dốc Rivoal kế vị,

vẫn gia tâm chỉnh đốn mồi lợi ấy cho dân.

Nhờ có hai quan Thủ-hiến kế tiếp nhau kinh doanh như thế, những chủ nuôi heo ở Nam-kỳ ta sẽ có chỗ cho heo mình xuất-dương vừa được dễ dàng, vừa tăng giá trị lên nữa.

Bởi vậy, chúng tôi muốn mò xem xét đề thuật ra cho độc giả biết heo bây giờ xuất-dương là một công cuộc có tổ chức ra thế nào?

Nhiều người lầm tưởng rằng chỉ có người Tàu và người An-nam ăn thịt heo mà thôi, còn các nước khác không ăn thịt heo bao giờ: họ chỉ ăn thịt bò.

Kỳ thật, trong thiên-hạ chỉ trừ ra có người theo đạo Hồi, còn thì người Tây, người Anh, người Mỹ, người nào cũng có ăn thịt heo hết thảy. Họ lại dùng thịt heo để làm đồ ăn nguội mà ta thường gọi chung một tên là «thịt nguội» như dôi (saucisse et saucisson), dôi heo muối (jambon) v...v... Thịt heo, đối với người Âu, Mỹ, cũng là một thứ thịt ăn rất bõ. Làm thịt một con heo, họ không bỏ một thứ gì cả: mỡ thì họ thắng cho ra nước, rồi đựng trong cái hộp để dành dùng làm cho trơn máy; lòng heo thì dùng để làm bàn chải.

Nhờ heo có nhiều công dụng như thế nên các nước ở Âu, Mỹ nhập cảng heo ngoại-quốc rất nhiều. Có lẽ vì xa xôi hay vì thiếu quảng-cáo không biết, mà heo Nam-kỳ không được xuất-dương qua tới Âu, Mỹ. Heo Nam-kỳ chỉ xuất-dương đi gần đây, chỉ có mồi một bạn hàng đơn rước mà thôi: Singapore.

Trong một năm, số heo của ta xuất-cảng qua Singapore không dưới 30 ngàn con. Trên 30 ngàn, gần 40 ngàn con là sự thường. Có người sẽ hỏi tại sao Nhật và Tàu không mua heo của ta mà chỉ có Singapore mua thôi? Tôi

tưởng có lẽ Nhật và Tàu đã có thừa heo rồi nên không cần nhập cảng thêm heo nữa. Nhiều người lấy làm kinh sợ mà thấy dân sự bên Singapore, vốn không bao nhiêu, mà ăn một năm đến 3 4 chục ngàn con heo! Không đâu. Nếu chỉ có ăn mà thôi thì dân ở Singapore không ăn nhiều heo quá như thế. Họ mua heo của ta về rồi làm ra «thịt nguội», thịt chín sẵn (côt préparé) để bán cho các nước khác.

Trong việc buôn bán heo qua Singapore, không phải cỡ heo

muốn cho heo của ta chiếm một địa vị trọng yếu trên thị trường Singapore, có lẽ vì muốn cho người Ăng-Lê ở Singapore phải cần mua đến heo của xứ Nam-kỳ, nên Chánh-phủ lo săn sóc và mở mang công cuộc xuất cảng heo rất là châu đáo.

Phải! Muốn cho một môn hàng bán chạy, ta phải bày môn hàng ấy một cách đẹp để trước mắt người mua. Từ bấy lâu nay, tuy người Ăng-Lê ở Singapore thường mua rất nhiều heo của ta, song họ cứ phàn-nán rằng việc bán heo của ta tổ-chức chưa được tử-tế, không thích hợp với ý muốn của họ. Nhưng công cuộc cải-lương thi-hành của Chánh-phủ đã làm lâu nay khiến cho bạn hàng Singapore được vừa lòng rồi.

Theo ý muốn của quan Thống-dốc Nam-kỳ, phòng Thương-mại Saigon đã mượn được kho số 11 (magasin N° 11) của hãng tàu Nha-Rồng để làm chỗ nhốt heo trước ba ngày đem xuống tàu. Việc làm chuồng nhốt heo đã làm xong mấy tháng nay.

Trong kho, rộng lớn, ngăn ra làm một ngàn chuồng. Chuồng đều làm toàn bằng xi-măng đúc với sạn (béton armé). Mỗi chuồng, theo lời người Pháp coi làm công việc đó nói, có thể nhốt được 30 con heo. Một ngàn chuồng có thể nhốt được 30 000 con heo vậy. Ngoài những chuồng ra, ngay trong kho còn có hai cái hồ (bassins) để chứa nước chrysyl để tắm cho heo trước khi đem xuống tàu. Chăn những tắm chrysyl cho heo mà

đến săn-sóc, chích thuốc cho heo để ngừa bệnh nữa, vì nếu để heo có bệnh thì không ma nào thêm mua. Xem thế đủ biết rằng trước khi chở heo qua Singapore, người ta phải tốn cho mỗi con ít lắm là 5 các, không tính tiền ăn.

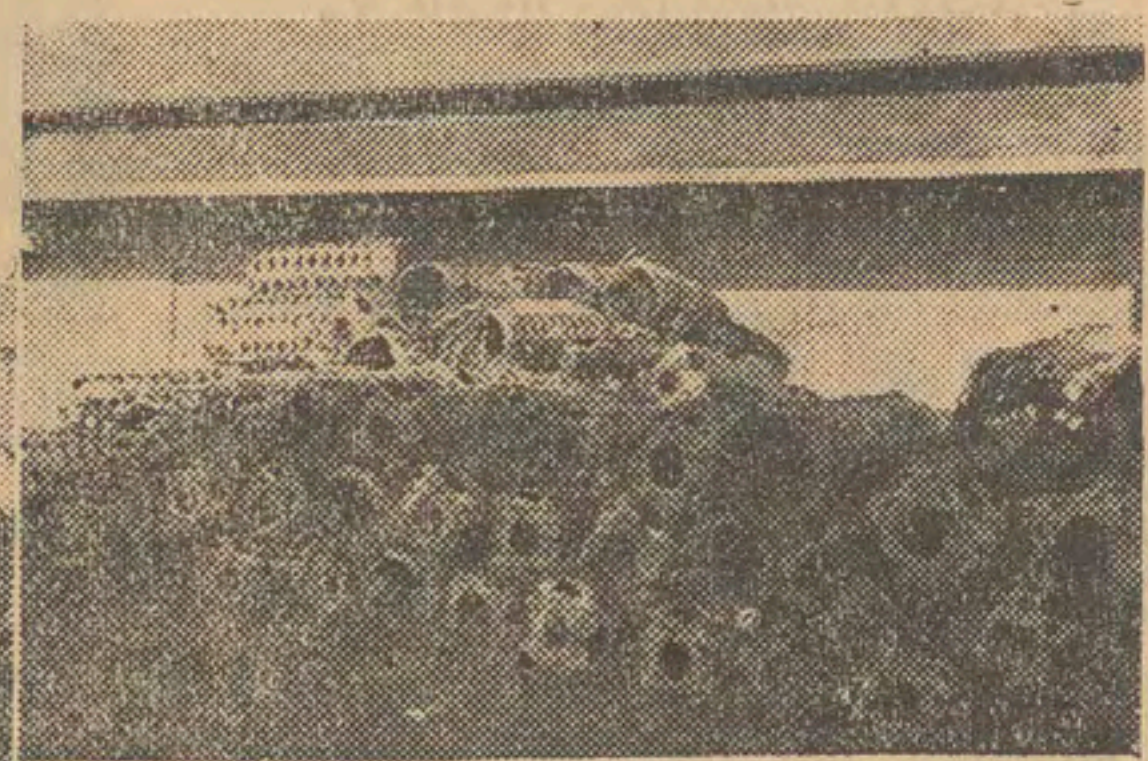
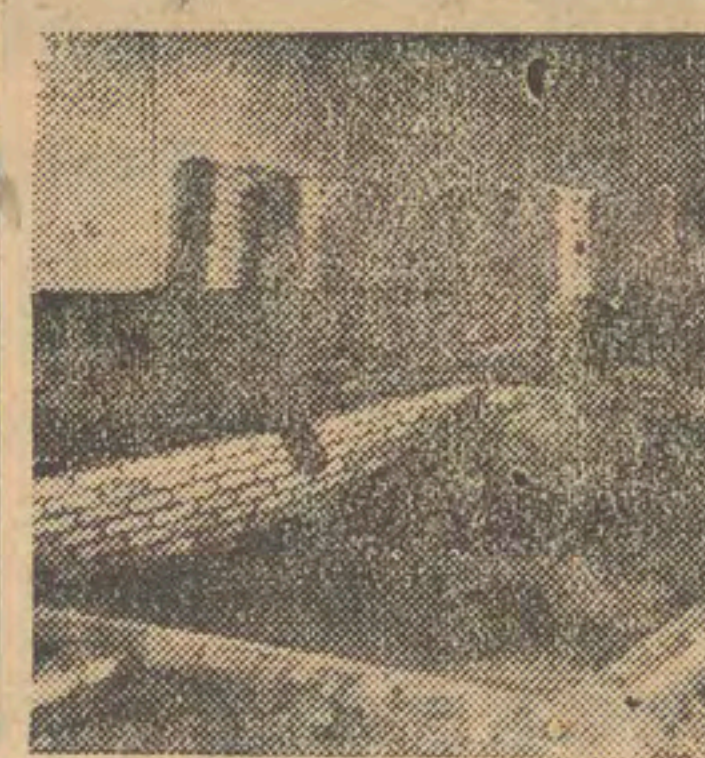
Lo cho heo tốt để cho người ta thích mua cũng chưa phải là đủ. Phải nghĩ đến thuế xuất cảng heo nữa. Trước kia, mỗi một con heo bán ra ngoài người ta phải trả 1 p. 50 thuế. Nhưng có nghị định ngày 2 Septembre 1935 đã sụt thuế xuất cảng của một con heo còn lại 5 các mà thôi.

Tuy thuế xuất cảng đã sụt mà những người buôn bán heo ở Singapore cứ than phiền rằng không được lời là tại sao? Sự ấy cũng có một nguyên-nhân chánh đáng. Lúc trước, một trăm kilos heo ở đây chỉ bán có 11 hoặc 12 đồng là nhĩ u. Với giá đó, người ta mua đem qua Singapore bán lại thì có lời. Có một lúc họ không biết tự đâu, những người nuôi heo ở đây bỗng dưng tăng giá một kilos heo lên đến 18 đồng. Với giá sau này, người mua heo mình đem qua bên Singapore không có lời chi cả. Là vì heo mình tăng giá, mà heo ở Singapore vẫn giữ giá cũ, không tăng. Thành ra ở đây mua heo với một giá mắc mà qua Singapore thì phải bán một giá rẻ. Làm sao, như thế, có lời được?

Lại nữa, chẳng phải chỉ có một mình xứ Nam-kỳ chở heo qua bán bên Singapore mà thôi. Heo của ta chở bán bên Singapore còn phải cạnh-tranh với heo của cù lao Bali nữa. Giống heo ở cù lao Bali cũng tốt vậy. Người Ăng-Lê ở Singapore mua heo ở Bali không phải ít hơn ở ta đâu. Nếu heo của ta giá mắc hơn heo ở Bali thì họ có thể không mua heo của ta nữa chứ không phải chơi đâu! Vậy những người có nuôi heo ở đây nên hạ bớt giá heo xuống một chút, mình lợi một ít thôi, nhưng mình có thể bán được lâu dài và nhiều, chẳng hơn ham lợi nhiều trong một lần mà rồi hàng mình phải chịu ế sao?

L. P.

Hồ tắm rửa cho heo ở trong kho số 11



Những giỏ để cho mấy ông Trư-bát-Giới ở trông mà xuống tàu

nào, lớn hay nhỏ gì bán cũng được đâu. Người ta chỉ lựa heo cân nặng từ 60 đến 75 kilos mới mua. Dưới 60 hay trên 75 kilos, người Ăng-Lê không chịu mua. Là vì nếu heo nhỏ quá thì mất công họ chuyên chở, còn nếu lớn quá thì nhốt vào giỏ không vừa, và choán mất chỗ dưới tàu. Heo của ta chở bán qua Singapore nhiều nhất là heo Mọi.

Gọi là heo Mọi, vì toàn cả mình heo lông đen.

Gần đây, sở Thú-Y (service vétérinaire) muốn lựa một giống heo lai để cho xuất cảng. Theo lời ông Roche, chánh đốc sở Thú-Y, thì muốn gây giống heo lai cho tốt, phải cho giống heo Mọi và giống heo Yorkshire (lở tai xụ xuống), hiệp nhau. Thứ heo lai Mọi và Yorkshire này, nuôi từ 6 đến 8 tháng thì đã đủ cân, có thể đem ra bán được.

Trong năm 1935, như là vào khoảng từ tháng sáu đến tháng chín tây, heo của ta bán qua Singapore rất nhiều. Có tháng bán được đến gần 7.000 con.

Có lẽ vì muốn cho số heo xuất cảng tăng lên cao nữa, có lẽ vì

thời. Nhà nước còn phái những nhân viên ở sở Thú-y mỗi ngày

CÓ BÌNH LẬU
NÊN UỐNG

THUỐC LẬU

HIỆU DAN TÂY
không hại sanh dục và trợ
tận gốc lậu và tìm la, chằng
hạn lậu hay mới.
Mỗi ve: 1.00.
LỢI ANH-ĐƯƠNG
lành saigon

MỘT TRUYỆN
LỊCH-SỬ
NỀN BIẾT

TRONG HỒI PHÁP VIỆT GIAO BÌNH Ở KHOẢNG NÚI HỒNG SÔNG LAM

PHAN-DÌNH-PHÙNG

CỦA
DAO-TRINH-NHAT
SOẠN

VIỆC LOẠN TRONG TRÀO SAU KHI VUA TỰ-ĐỨC THĂNG HÀ

(Tiếp theo)

Lúc nghe Tôn-thất-Thuyết trở mặt chuyên quyền, tình bố vua này lập vua kia như thế cụ Phan đứng lên toan nói, thì bọn đồng-lieu nhút nhát của cụ sợ thay cho cụ, họ ở đằng sau nín áo lại, ra hiệu ngăn cụ đừng nói mà chết. Cụ Phan giết ra, dứt ngang thân áo đại-trào, rồi hăm hăm nói lớn tiếng với Tôn thất-Thuyết :

«Tiền-hoàng vừa mới nhắm mắt, mà ngài đã làm việc trái ngược như thế, thật không còn đạo nghĩa nhơn-thần một chút nào. Bấy giờ trào-đình tất phải theo lời đi-chiếu, mà lập ngài Dục-Đức lên mới được. Huống chi tự-quân chưa có tội gì, mà làm việc phé lập như thế, sao cho phải lẽ.»

Sẵn cơn giận dữ, cụ Phan lại còn mắng nhiếc ông Thuyết nhiều điều nặng nữa. Ông Thuyết cảm giận tái mặt, nhưng chỉ cười lại. Trong khi cụ Phan đang nói chưa dứt hết lời, thì Thuyết vỗ tay xuống bàn rồi giơ tay lên; bọn cấm-binh ngó thấy dấu hiệu, liền xông vào lôi cụ Phan ra toan chém ngay. Nhưng liền đó, ông Thuyết truyền lệnh giam lại trong ngục, để sau sẽ xử. Trào thần thấy vậy hoảng hồn hết vía, còn ai dám há miệng nữa đâu.

Thế rồi Thuyết lập đức ông Vãng-lãng-công lên làm vua, kỷ nguyên là Hiệp-Hòa, hôm ấy là ngày 30 tháng 7 năm 1883. Còn ông Dục-Đức thì Thuyết giam vào ngục tối, mỗi ngày chỉ cho ăn một nắm cơm nhỏ mà không cho uống nước. Tội nghiệp ông Dục-Đức khát quá, phải dãi ra mà uống. Rồi mấy ngày sau Thuyết không cho ăn miếng nào cả đến đời ông Dục-Đức chết đói trong ngục.

Cụ Phan, thì mười ngày sau, Thuyết thả ra, nhưng cách hết cả chức-tước, cụ chỉ còn nguyên Tấn-sĩ mà thôi.

Cụ thấy trào-chánh tăng-loạn và thời-thế đến lúc suy đến tận rồi, chắc là lòng trời định vậy, không phải lấy sức người mà xoay trở lại được nữa, nên chỉ sau lúc như miếng mồi được nhả ở miệng cạp ra rồi, cụ phải mau mau thoát thân tránh nạn, kéo Thuyết ăn năn rồi bắt lại mà giết không chừng. Liền bữa sau cụ từ giả kinh-đô, lên đường trở về cố-quận, lo cày cấy mười lăm mẫu ruộng ở khoảng Châu-phong Mặc-lãnh, thuộc về làng cụ, để đi-dưỡng ngày thừa, đợi xem thời-cuộc.

Nhưng trời sắp giao phó một

việc làm hệ trọng lớn lao cho ai, bao giờ trước hết cũng bắt người ấy phải đói khát khổ sở, gặp toàn những nỗi khốn đốn hiểm nguy điên đầu rồi trỉ, cho no chán nể nề đã. Thân thể cụ Phan chính là vậy đó. Bao nhiêu cảnh nguy nổi khổ cụ gặp phải lúc này, chính là thiên-ý cốt dấy vô đạo để trước khi thời-thế giao phó cho cụ một việc khó khăn hệ trọng nay mai vậy.

Nhưng đó là việc sau. Bấy giờ tôi hãy nói tiếp cho hết việc rối loạn ở trong triều đã, vì việc này đối với việc cụ làm mai sau, vốn có dính dấp với nhau lắm.

Xong việc lập vua Hiệp-Hòa rồi, Tôn-thất-Thuyết tính ngay đến việc chống với binh Pháp, vì lão-tướng chắc tài của lão và sức quân ta có thể làm được việc và trời lấp biên đó.

Nói cho phải, lúc ấy bạn đồng chí của Thuyết ở trong trào cũng đông; ngoài ra những hạng đại-thần như Nguyễn văn Tường, võ-tướng như Ông-ích-Khiêm. Thuyết có rất nhiều người là phe đảng vây cánh, ai nấy đều hăm hở sẵn tay liều mạng, để chống đỡ non sông.

Nhưng Trần-tiến-Thành phản-đối ra mặt, nói rằng người Pháp hùng cường thế kia, sức mình bao làm chống cự sao nổi, chỉ thêm hại cho việc nước, chết oan mạng dân, Thuyết tức giận lắm, bảo Trần-tiến-Thành là đồ «mặt chuột» như thế, còn để sống làm gì; rồi Thuyết sai hai tay lực-sĩ qua tận nhà riêng Tiến-Thành ở xóm Đông-ba, nói thác là có chiếu-mạng nhà vua Tiến-Thành tướng

thiệt, vira ở trên lầu thò mặt xuống, bị chém chết tươi.

Chỉ có cây đình trong mắt đã nhỏ đi rồi, Thuyết ở trào đình,

chó không dám sủa, con nít không dám khóc lêu.

Nhưng phải nói cho ngay — lấy theo nghĩa tương-đối mà nói — Thuyết cũng là người có tài chí ở đương thời, như là có tánh can cường vô đoán, hề đã nhất định làm một việc gì là quyết theo đuổi tới cùng không kể gì là hay dở thành bại. Chính có nhiều người Pháp công bằng, cũng khen lòng trung trực của Thuyết, nếu như lúc đó Thuyết đánh rồi thất



Nguyễn-văn-Tường

Hình này, hình riêng của ông Khâm-sứ PHILASIRE, vì ông nghiên-cứu Hán-học, kết giao với Tường rất thân.

oai quyền lẫn trên đề dưới, muốn thế, chịu ra đầu hàng, chắc nhà nước Bảo-hộ trọng đãi, chớ không làm gì thì làm. không kiêu ngạo ai như Tường vừa bị khinh bỉ vừa mà cũng ai cần ngăn được nữa. Người ta nói hồi đó oai quyền của Pháp đi đây đâu. Thiệt người Pháp có độ lượng đối với kẻ cừu

địch mình, ai cũng khen phục.

Trước khi đối chiến với binh Pháp, Thuyết hãy ra tay giết đạo.

Việc này có chủ định đã lâu, nhưng đến hồi Thuyết có quyền lớn trong tay, mới thiệt làm dữ.

Ông A. Delvaux, là người trong hội Ngoại-quốc truyền-giáo (Missions Etrangères de Paris) tại Paris có thuật đầu đuôi việc đó trong tập báo Đò-Thanh hiều-cổ (Bulletin des Amis du Vieux Hué) hồi năm 1916 như sau này :

«Hồi ấy là cuối năm 1882, «bọn văn-thân văn truyền hịch «kín đi các nơi, xui ngầm nhơn «dân khuấy phá công việc điều «đình từ tế của ông đại-tá Henri «Rivière, và bảo nhau chớ có tin «cây người ta cảm dỗ ngon ngọt, «mà cũng đừng khuất thân yếu «hèn chịu đầu phục ai. Đám quan «quyền và văn-thân nước Nam «hồi này cổ bưng bị che đậy «những chỗ sức hen bại trận của «họ đi mà đồ riết tội lỗi cho dân «theo đạo đã làm tay trong bán «nước. Chính họ không làm gì «nổi người Pháp, họ bèn xoay ra «trước hết tàn-sát những dân có «đạo, mà họ gọi là «quần nội- «cống của người Pháp». Trong «tờ hịch, họ có câu này: «Hề trừ «được những quần tã-đạo nội- «cống đó, thì tự nhiên người Pháp «trơ trọi, như cua mất càng, «không bỏ, không kẹp được nữa.» «Lại có tờ hịch nói rằng khi binh «Pháp đánh thành Hanoi, chính «bọn theo đạo đã bắc thang cho «quần Pháp leo vào trong thành.

«Ngày tháng 9 năm 1883, bọn «văn-thân tại Huế lại công làm dữ. «Triều-đình Huế thấy đất nước «càng ngày càng bị thất-thủ lần «mòn, bèn âm-thầm mưu tính đủ «cách để ngăn trở công cuộc «chinh-phục của binh Pháp. Chủ «mưu là Thuyết (Binh-bộ Thượng «thor) và Tường (Hộ-bộ Thượng «thor). Họ ép buộc cả triều thần «đều phải khuất-phục hai cái «định kế của họ như vậy : trước «hết mật-dụ cho bọn văn-thân «trong nước hẹn nhau lấy một «ngày, đồng hè nổi lên giết hết «giáo-dân, vì họ cho Thiên-chúa «giáo là tà đạo và giáo-dân là «quần nội-tửng cho người Pháp. «Họ định tận sát giáo-dân rồi «thì dời trào-đình đi một nơi nào «xa xuôi hiểm trở, có thành-trì «kiên cố, địa-thể cam go, để binh «Pháp không đánh tới được.

«Thuyết đã lựa chọn miền «thượng-du tỉnh Quảng-trị, một «là Cam lộ, hai là Tân-sở, nay «mai tạm dời kinh-đô lên. Bàn «định như vậy, rồi sau quả- «nhiên Thuyết có thực-hành «y theo nhiều ít.

«Thuyết và Tường lại sai hai «người thủ túc là Hậu-Chuyên «và Phó-mã Cát đi rải khắp các «làng trong tỉnh Thừa-thiên «chiêu mộ thêm lính, gọi là lính «đoạn-kiết, có khi-giới và chỉ «chuyện có việc đi trốn nã sát hại «những dân đạo. Ngay đầu tháng «9 năm ấy, bọn lính mới này «chua nhau đi lường lường lượ «lượ quanh hạt Thừa-thiên, sát «hại dân đạo vô số.»

«Sáng ngày 29 tháng 11 năm «1883, Thuyết sai lính đoạn-kiết «đi giết đạo ở chung quanh kinh- «thành. Hẹn rằng hề nghe trong «kinh-thành bắn lên một phát

VIỆT-NAM NGÀN-HÀNG

Dây thép : Công-ty hữu hạn vốn 250.000 đồn bạc
Dây thép nói :
CRÉDITANA-SAIGON SÁNG LẬP NĂM 1927 SAIGON - 21,326
Hội quán : 54-56, đường Pellerin - SAIGON

— Công-ty nhận tiền TIẾT-KIỆM của và tánn.
— Công-ty cho vay thế chun vé Quốc-trái Đông-Pháp, vé Crédit National những phiếu nào mà chánh-phủ Đại-pháp hay là Đông pháp phát hành hay là chịu bảo chứng.
Lỗn-hội có mua bên Pháp hợp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ kền, để cho bá tánh mượn dùng.
(Về công chuyện khác, xin hỏi thăm bốn hội)

Tồn-chỉ của bốn hội : LÀM VÉ VANG CHO XỨ SỞ MÌNH

BÀN TRI-SỰ DANH DỰ VÀ CỔ VẤN

Chánh hội trưởng : HUỖNH-ĐÌNH-KHIÊM (nay ngài đã từ lộc).
Phó hội trưởng : TRẦN-TRINH-TRAC, nghiệp-chủ Baclieu.
Dr BIAILLE de LANGIBAUDIERE, Saigon.
M. Denis LÊ-PHAT-AN, Thủđức.
M. LƯU-VĂN-LANG, Saigon.
Dr TRẦN-NHƯ-LÂN, Saigon.
Dr NGUYỄN-VĂN-THINH, Saigon.
Dr TRẦN-VĂN-ĐÓN, Saigon.
Me TRỊNH-ĐÌNH-THẢO, Saigon.
M. NGUYỄN-THANH-LIỆM, Saigon.

BÀN TRI-SỰ VÀ QUẢN-LÝ

Chánh hội trưởng : M. TRƯƠNG-TẤN-VỊ Châu-độc.
Quản-lý hành sự : NGUYỄN-TẤN-VĂN nghiệp-chủ, Saigon.
M. BUI-QUANG-CHỈ, Lương-y bốn quốc, Cholon.
M. ĐẶNG VĂN-VĂN, Longxuyen.
M. J. B. NGUYỄN-TRUNG VINH, nghiệp-chủ, Saigon.
M. Alexis THÁI-VĂN-LÂN, Saigon.
Tổng-lý : P. LÊ-VĂN-GỒNG.

« sùng thần-công làm hiệu lệnh
« thì họ cứ việc thẳng tay chém
« giết. Nhưng Tường lo sợ rằng
« nếu mình làm dữ quá, iắt nhưn
« binh Pháp không nhin, rồi hóa
« ra đánh nhau thiệt thì nguy cho
« mình, bởi vậy Tường khuyên
« lơn Thuyết đề dặt, chớ táo bạo
« quá, không nên.

« Tuy vậy, mặt lệnh truyền đi
« đã lờ, thành ra những nhà cố-
« đạo ở chung quanh kinh-thành
« đã bị đồ-dăng của Thuyết vẩy
« bọc sẵn sàng từ lúc trời chưa
« hừng sáng kia rồi, nhưng sau
« chờ đợi mãi không nghe hiệu
« sùng thần công, cho nên chúng
« lẫn lộn bỏ đi. Còn Hậu Chuyệu
« thì đã đem lính đi từ chiều hôm
« trước, chém giết dân đạo ở các
« làng phía Nam tỉnh Thừa-Thiên
« rất là thảm khốc, không còn
« sót gì.

« Ngày 13 tháng 12 năm 1883,
« lại có lệnh của bọn văn thân
« truyền đi khắp dân-gian, khuyến
« giục người ta nên rên đức khi
« giới để trị tội « những kẻ nội-
« ứng cho binh Pháp »

« Họ định qua sang năm 1884,
« từ mừng 2 cho tới mừng 8
« tháng giêng, thì khắp nơi lại
« nổi lên giết đạo một lượt.

« Nhưng sau triều-đình sợ làm
« tàn nhẫn quá, thì việc giao-thiệp
« với người Pháp sanh ra khó
« lòng, cho nên phải hạ lệnh cho
« các nơi phải thôi đi, không
« được giết đạo nữa. Mấy nơi ở
« xa, như tỉnh Thanh-Hóa, chưa
« tiếp được lệnh này, thành ra
« bọn văn-thân cứ việc sát-hại cố
« đạo và dân đạo rất nhiều ».

Nói cho ngay, nước mình tới
hồi đang nói đây, các tướng-lãnh
Pháp đối với trào-đình nước
Nam, vốn có chủ-tâm lấy chánh-
sách ôn hòa để thu phục lần hồi
thông thả, chớ không muốn bức
bách quá bằng binh-lực nữa đâu.
Việc nước đã đến lúc này rồi, cần
có mấy tay ngoại giao cho giỏi thì
có lợi cho nước hơn là có Tôn-
thất-Thuyết.

Tại Thuyết chủ trương và xúi
giục trào-đình làm những việc
khinh thường hòa ước và tàn sát
giáo dân thế kia, gây nên tội-
nghiệp cho mấy viên gạch Thuận-
an bề nát, mà các cụ lớn cụ nhỏ
trong trào hoảng vía kinh-hồn :
một đoàn 5 chiếc tàu binh Pháp,
cực-chẳng-đã, phải kéo tới bắn
phá cửa Thuận, diêu vô dương
oai.

Bao nhiêu đồn to lũy lớn ở đây,
vừa mới xây thêm có, sửa cũ có,
trào-đình tưởng là vững bền vô
dịch, chẳng dè chỉ trong có hai
đêm ngày, đều bị bắn phá đổ nát
tan tành, nào quán, nào tướng,

nào ngựa, nào voi, chết thời ngổn
ngang, chạy thời té dái. Rất đỗi có
một chiếc tàu trên của nước Pháp
lặng cho trào-đình hồi nào mà để
nằm mốc meo ở cửa Thuận, chớ
không biết lợi dụng mới thăm.

Trào-đình sợ quỳnh quỳu với
nhau, tính chỉ có cách lại vòng
tay xin hòa, bèn sai Nguyễn-trọng-
Hiệp và Trần-đình-Túc ra tận cửa
Thuận, năn nỉ cầu hòa với Thủy-
sư Đô-thống Courbet và ông
Harmand. Tướng lãnh Pháp tại
rộng lượng cho hòa, thế mà Tôn-
thất-Thuyết chưa chịu biết sức
mình, vẫn cứ lộng quyền và tự-đắc.

Giữa lúc ở ngoài có những việc
ngược sát giáo-đồ, và có việc
Thuận-an thăm bại như vậy, thì
trong triều lại xảy ra một nội biến
gớm ghê vua Hiệp-Hòa bị Tôn-
thất-Thuyết giết.

Vua Hiệp-Hòa lên làm vua,
chẳng biết gì đến việc nước, cả
ngày chỉ quanh quẩn vui thú với
mấy con cung-nữ : lại lấy của kho
nhà nước ra sửa sang ngôi nhà
riêng ở trên Kim-Luống cho đẹp mà
thối. Đang lúc trong nước có việc
tức tưng, dân tình khổ sở mà ông
vua ham vui ích kỷ như thế, cũng
là tại vận số xui nên. Thuyết lập
ông lên, chẳng qua như là tổ một
pho tượng trong chùa, để cho
dân có chỗ thấp nhang vái lạy
chớ quyền binh dều ở trong tay
Thuyết và Tường cả. Hai người
quyền thần bảo thế nào thì vua
Hiệp-Hòa phải nghe như thế. Vua
chỉ có việc « gặt đầu » đó thôi.

Vua Hiệp-Hòa bị hai quyền
thần ăn hiếp quá sức, ngài cũng có
ý tức mình, bèn mưu với bọn cận-
thần định giết Tường và Thuyết.
Ngài cũng khôn lắm, biết hai ông
ấy thân mật với nhau, nay nếu
trừ được một đi, còn một thì cũng
không làm được gì, và có trừ đi
nốt cũng dễ ; mà ngài lại khôn
hơn nữa, là muốn mượn tay ông
nọ để trừ ông kia. Trước hết ngài
muốn làm cho hai ông ấy ngờ
vực ghen ghét lẫn nhau : bèn triệu
ông Tường vào trong điện mà
khen ngợi công lao, ngỏ ý rằng
nếu chịu giết ông Thuyết đi, thì
ngài sẽ phong cho thế nọ thế kia.
Vớ phước cho ngài : ông Tường
không chịu. Ngài mới cầu ông
Khâm-sứ đóng ở Huế hồi đó là
ông Champeaux. Lại vớ phước
cho ngài : ông Tường biết chuyện.
Ngài sai người đem mật-thư cho
ông Champeaux, tán tụng nước
Pháp, và năn nỉ ông Champeaux
làm thế nào vì ngài mà trừ hai kẻ
quyền-thần ấy đi, kẻo ngài làm
vua như vậy thì cực khổ lắm.

Ông Tường bắt được, giết đưa
đưa thơ, rồi cùng ông Thuyết họp
đình nghị, bắt vua Hiệp-Hòa bỏ
ngục và bắt ngài uống thuốc độc
chết. Hôm ấy là ngày 28 tháng

11 năm 1883. Thế là vua Hiệp-
Hòa làm vua được bốn tháng.

Hai ông bên tôn người con ông
Kiên thái-vương là Ung - Đồng,
mới có 14 tuổi lên làm vua, tức
là vua Kiến-Phúc.

Sau khi tôn vua Kiến Phúc lên
rồi, thì ông Thuyết yên tâm ở bề
trong, vì thanh-thế ông càng to,
trong triều không ai làm gì được
nữa ; bây giờ chỉ có việc giết đạo
và tìm cách chống cự người
Pháp. Đối với ông Khâm-sứ Pháp
đóng tại Huế, thì ông làm công-
nhiên ra mặt khinh rẽ và hăm sẽ
giết chết, đến đỗi ông Khâm-sứ
sợ, chỉ quanh quẩn ở trong cái
giới-hạn nhượng-địa chớ không
dám thò mặt ra đến ngoài.

Hồi tháng 6 năm 1884, quân
Pháp đem năm chiếc tàu chiến
đến cửa Thuận-an, yêu-cầu chiếm
Mang Cá (là một chỗ hiểm yếu
trong kinh-thành), chiếu theo như
trong điều-ước. Triều-đình phải
phải hai ông khâm-sứ đem phẩm
vật ra cửa Thuận khao quân, và
xin hẹn trong mười hai hôm, sẽ
để cho quân Pháp vào đóng tại
Mang-Cá.

Hẹn thế, nhưng mới có bảy
hôm, thì vua Kiến-Phúc đã thuận
cho một trăm lính Pháp — một
trăm chớ không được hơn — vào
đóng tại Mang-Cá. Quân Pháp kéo
vào đóng ngay.

Vua Kiến-Phúc làm việc đó, ông
Thuyết và ông Tường giận lắm,
vì hai ông ấy đang sắp đánh
người Pháp, mà Mang-Cá là chỗ
hiểm yếu trong kinh thành, có
quan-hệ về đường vô-bị lắm, nay
quân Pháp đến đóng ở đó, không
khác chớ không ngang cổ mình Thế
rồi vua Kiến-Phúc tự nhiên chết.
Người ta nói rằng chính tay ông
Tường giết Hình như mấy hôm
đó vua Kiến-Phúc bị cấm, ông
Tường vào cung thỉnh an, và tâu
mình có biết nghề thuốc, xin cho
hốt thử một thang để vua ngự.
Thang thuốc ấy tức là thanh kiểm
của ông Tường giết vua : vua ngự
chén thuốc ấy rồi mất, vì ông
Tường có bộ thuốc độc.

Ngày mùng một tháng 8 năm
1884, hai ông bên tôn em ruột vua
Kiến-Phúc là ông Ung-Lịch lên
làm vua, kỷ nguyên là Hàm-Nghị.

Nhưng ông khâm-sứ Pháp hồi
đó là ông Rheinart không chịu
nhận Ông Thuyết sai đóng hết
các cửa thành lại, tỏ ra ý rằng
nhận hay không nhận ông cũng
không cần. Song nửa tháng sau,
quân Pháp đến thị oai đóng quá,
ông Thuyết phải mở cửa thành,
để cho vua Hàm-Nghị tiếp kiến
khâm-sứ Pháp tại điện Cần-chánh.
Bản điều-ước của hai nước Pháp
Việt ký từ bao lâu, mà chưa thi-
hành thì nay đem ra thi-hành.
Cuộc bảo hộ thành-lập.

HỌA HAI BÀI THI TỰ' THỌ CỦA CỤ HUỲNH-THỨC-KHÁNG

M ỚI đây, cụ Huỳnh-thức-Kháng đăng trong
« TIẾNG-DÂN » hai bài thi cụ tự-thọ
sáu mươi. Bọn đồng nghiệp Đ. N. N. chúng tôi
lấy hai bài thi đó làm cuộc thi sách họa, trong
báo này cũng có đăng tin ấy, chắc độc-giả còn
nhớ.

Nay chúng tôi tiếp được một cô biệt hiệu Oanh-
Oanh gửi hai bài cô họa-văn lại cây bốn-báo
đầu ; trong thơ cô nói rõ rằng cô chịu mình tài
hèn học dở không dám dự vào cuộc thi, chẳng
qua ngẫu-búng tai họa làm vui vậy thôi.

HAI BÀI CỦA CỤ HUỲNH

I

Tờ đề tháng mười năm Bính-tý,
Năm nay Bính-tý sáu mươi năm.
Kể vòng hoa giáp quanh đã khắp,
Mà nợ non sông chết chửa cam.
Định uận mấy ai da đề cộp,
Dư sanh cười tở kèn giam lăm.
Phải chăng người lão mà vẫn trẻ,
Nét bút còn tươi nét mực đầm.

II

Cũng chẳng non mà cũng chẳng già,
Sáu mươi vẫn bạc thọ tra tra.
Mới vừa cậu bé trở em đó,
Bỗng đã ông kia cụ nọ mà.
Buồn lại niu trời kêu đứt một,
Hừng lên hươ bút mua long ba.
Miễn sao nhân cách cao theo tuổi,
Công tội bản chi chuyện đã qua.

HAI BÀI HỌA LẠI

I

Nhớ buổi xuân-thành tôi gặp cụ,
Thoi đưa ngày tháng chín mươi năm.
Giang sơn chớp mắt cồn ra biển,
Nhơn loại bao giờ khổ hóa cam.
Mua tiếng chẳng qua đồ vẽ cộp,
Hết tờ mới thấy được gar tầm.
Làm chi cái thứ văn-chương giả,
Mưu việc ăn hơn chút tánh đầm.

II

Liên lạc tây nam trẻ tới già,
Phen này nhớ đón phái Điều-tra.
Nhắc cho các cụ đừng quên nhé,
Coi bộ binh-dân cũng khá mà.
Mai một con em đoàn kết một,
Bây giờ cha chú gắng đôi ba.
Muốn cho nhơn cách cao cùng tuổi,
Xin chớ nói rồi lại bỏ qua.

OANH OANH

DIỀU CẦN THIẾT

Nếu quý vị nào vườn phải bệnh phong-tình nên nhớ đến thuốc **Cứu cấp hoa liễu hoàn** mỗi hộp 0 \$ 40 chính là một người bạn rất thật
âm và sốt sắng cho quý vị đáng mau dứt bệnh và ít tốn tiền.
Khi đã dẹp yên mũi iắc ghê gồm ấy lại cần phải thân thiết với người sẽ là bạn quý hóa của quý vị nữa, ấy là thuốc **Tam nhân thất khí**
hoàn hộp lớn 1\$20 nhỏ 0\$60 để bổ dưỡng cho sau này khỏi đau thân, trệ khí di-tính hay là lở con mắt.

NHÀ THUỐC NGUYỄN-VĂN-CUNG CAO-LÃNH

Chi nhánh NGUYỄN-VĂN-CUNG Cao-lãnh, N° 7, Route Provinciale 15 à Giadinh — Maison CŨU-CHAU (chi nhánh Nguyễn-văn-Cung) au Marché
de Camau — HUỲNH TRÍ, 15-15 bis, Rue Obier Pnom-Penh -- TRẦN-VĂN-THÂN, Place du Marché Sadec.

Trên 500 Đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

LẦY THẦN HOA LÀM VỢ

CUNG (1) Hạ-thanh trên núi Lao-sơn, có cây Nai-dông (một loài mẫu-đơn, mọc dựa bên thềm bên vách) cao hai trượng và lớn vùng ra tới mấy chục ôm. Cây mẫu-đơn cũng cao hơn một trượng, tới mùa trổ bông ngó lộng lẫy như gấm.

Hoàng-sanh, người Giao-châu, tới giữa cánh đó mà cất lên một gian nhà nhỏ để học cho êm tịnh.

Một bữa chàng ngồi bên trong cửa sổ ngó ra thấy có cô con gái mặc áo trắng lấp ló ở giữa đám hoa. Chàng sanh nghi, bởi không lẽ nào trong cánh chùa chiền lại có người mỹ miều như thế; chừng lát đặt chạy ra xem, thì cô nọ đã trốn mất.

Từ đó, mỗi ngày thường thấy bóng hồng khi ẩn khi hiện hoài. Bữa nọ, Hoàng-sanh ngồi núp trong đám cây rậm rạp, để đợi dóm mỹ-nhơn đi tới. Giây lát, thấy cô đó cùng một cô bạn áo đỏ từ đầu kia đi lại. Cả hai cô cùng xinh đẹp tuyệt trần. Lúc đi gần tới, bông cô áo đỏ thụt lùi lại và nói:

— Chỗ này có người ta, đừng thêm đi tới nữa.

Hoàng-sanh vùng đứng phắt dậy. Hai cô sợ hãi, tất tả chạy trốn, quần áo bay phất phơ, gió đưa hương thơm ngào ngạt. Chàng rước mãi đến chỗ có bức tường thấp chắn ngang, thì hai cô biến đi đâu mất dạng.

Chàng sanh lòng yêu mến tha thiết bằng khuâng, bèn đề trên cây một bài thơ như vậy:

« Xiết bao tình nhớ trước,
« Cớ sao chỉ xa trông.
« E về Sa-trá-lợi,
« Đâu nữa thấy Vô-song.

(Nguyên-văn: « Vô hạn tương tư khổ, Hàm tình đối đoãn sơn, Khùng quy Sa-trá-lợi, Hà xứ mệnh Vô-song? » Sa-trá-lợi là tên một phiên-tướng đời xưa; Vô-song là tên một mỹ-nhơn).

Về nhà, đang ngồi lim dim mơ tưởng, bỗng người con gái bước vô, Hoàng-sanh vừa sợ vừa mừng đứng dậy tiếp rước niềm nở. Nàng cười nói:

— Lúc này chàng hung hăng như quân cường-bạo, làm cho người ta sợ hết hồn hết vía. Không lẽ đâu chàng là người học trò tao nhã, nên làm quen nhau không sao!

Chàng hồi sơ về gốc tích. Nàng đáp:

— Thiếp tiểu-ty là Hương-Ngọc, nguyên ở trong xóm bình khang, nhưng bị một anh đạo-sĩ đem về giam hãm ở trong núi này, chớ không phải tự lòng thiếp muốn vậy.

— Đạo-sĩ tên gì, nói cho tôi biết, để tôi vì cô rửa nhục một phen.

— Không cần. Va chưa hề dám ép bức tôi bao giờ. Sẵn nhờ dịp này được cùng một nhà nho phong-nhã như chàng cùng tụ họp bí-mật lâu dài càng hay.

— Còn cô bạn áo đỏ là ai?

— Chị đó tên là Giáng-tuyệt, nghĩa-tỷ của tôi.

Đoạn, hai người đi nằm tịnh tự hủ-hỉ với nhau.

Tới chừng tỉnh giấc, ánh sáng mặt trời rạng đông đã đỏ ửng lúc nào không hay. Nàng vội vàng chỗi dậy và nói:

— Ham vui quên sáng rồi còn gì?

Nàng bạn áo mang giày vô rồi nói:

— Thiếp xin họa lại bài thi của mình như vậy, có đỡ mình đừng cười nghe:

« Đêm vui sao ngấn ngủi,
« Cớ sao rọi vầng hồng.
« Muốn như đôi chim én,
« Sớm tối đậu song song.

(Nguyên-văn: « Lương gia canh di tận, Triều-dân dĩ tương song, Nguyên như lương-thượng yển, thê-xử tự thành song »)

Hoàng-sanh nắm tay nàng và nói:

— Minh, ngoài xinh đẹp mà trong thông minh như thế, khiến người ta phải thương yêu đến quên chết đi được. Song một ngày mình đi, tôi coi như ngàn dặm xa cách, mình nên lừa díp tới đây với tôi cho thường chớ đừng chờ tới đêm khuya nghe, mình.

Nàng hứa chịu.

Từ đó, bất cứ ngày đêm, hai người quấn quýt lấy nhau.

Mỗi khi chàng nghĩ ý cậy mời Giáng-tuyệt lại chơi, thì nàng bỏ không tới nữa. Chàng lấy làm giận. Nàng nói:

— Chị Giáng có tánh lơ-thờ kỳ cục, chớ không phải si-tình như tôi đâu. Minh có muốn gặp tôi

để thủng thủng tôi lừa díp mời chị mới được, không nên lam gắp quá.

Một bữa, nàng rầu rĩ bước vô và nói:

— Minh được một mình tôi đây còn giữ không xong, lại đòi thêm chị Giáng nữa chớ. Tôi nói cho mình biết rằng đôi ta vĩnh biệt từ đây.

Chàng hỏi đi đâu, thì nàng lấy tay áo chấm nước mắt rồi nói:

— Ấy là bởi số phận đã định, tôi thiết khó nói ra cho mình nghe. Bài thi của mình trước kia, nay thành ra lời sấm rồi đó. Hai câu cổ-thi « Giai-nhơn dĩ thuộc Sa-trá-lợi; Nghĩa-sĩ giờ không Cô-áp-nha » (1) nay đem vịnh cho cảnh ngộ của tôi đúng lắm.

Chàng cố hỏi duyên do, nhưng nàng không chịu nói, chỉ thở than và khóc thốn thức mà thôi. Suốt đêm hôm đó nàng không ngủ, hừng sáng đứng dậy đi, chàng lấy làm quái lạ, không hiểu ra sao.

Qua ngày hôm sau, có người họ Lam ở Tức-mặc lên núi vô chùa dạo chơi, ngó thấy cây mẫu-đơn trắng rất ưng ý, lên đào lên đem đi.

Bấy giờ Hoàng-sanh mới hiểu ra Hương-ngọc là con hoa-yêu, trong lòng chàng thương nhớ ân-hận mãi.

Cách ít bữa sau, nghe tin rằng họ Lam đem cây bạch mẫu-đơn ấy về nhà trồng, nhưng nó càng ngày khô héo ứ rữ, Hoàng-sanh càng lấy làm đau đớn, làm ra 50 bài thi khóc hoa, mỗi ngày ra nơi lỗ mũi đào kia mà khóc mướt, nước mắt nhiều xuống đó như tưới.

Một bữa đi khóc ở mộ hoa rồi trở về nhà ngồi, trông ra xa xa có người bạn áo đỏ đang đứng bên lỗ đó mà gặt lượm. Hoàng-sanh thủng thủng đi ra tới gần, người con gái áo đỏ không trốn tránh gì hết. Chàng đứng nói chuyện với nàng một lát, nín kéo mời nàng vô nhà. Nàng chịu theo vô, than thỏ với chàng rằng:

— Chị em với nhau từ hồi còn nhỏ, bỗng chốc dứt tuyệt nhau như thế, nghe chàng đau thương khóc lóc, thiếp cũng đau lòng rơi lụy, có lẽ người ở chín suối phải cảm-động vì lòng thành của chúng ta mà sống trở lại không chừng. Song kẻ đã chết, bao nhiêu thân-khí đã tan rã mất rồi, nay thỉnh linh hồn lát có làm sao sống

(1) « Giai-nhơn dĩ thuộc Sa-trá-lợi, Nghĩa-sĩ kim vô Cô-áp-nha », ý nói bây giờ người yêu đã về tay Phiên-tướng Sa-trá-lợi rước đi mất không có ai là người nghĩa-hiệp như Cô-áp-nha ngày xưa ra tay cứu vớt đem về.

dậy dưng gian mà cùng đôi ta nói cười vui vẻ cho được.

Chàng nói:

— Duyên-phận của tiểu-sanh này mong manh bạc bẽo, làm hại lấy đến người mình thương yêu, vậy tôi không có phước nào được hưởng sự vui thú một lượt hai người mỹ nữ là phải. Hôm nọ, tôi từng cậy Hương-ngọc bày tỏ tác lòng tôi ái-mộ và mời cô tới chơi, sao cô không tới?

Nàng nói:

— Thiếp chỉ nghĩ những hạn chế thời gian, trong mười năm hết đến chín câu là người bộ bạc, chớ không để đâu chàng lại là người có chí-tinh như thế. Nhưng xin giao hẹn rằng thiếp cũng chẳng làm quen, chỉ lấy tình chớ không lấy sự dâm-giục, nếu đêm ngày ôm ấp chơi bời như với người ta, thì thiếp không chịu nổi được đâu.

Nói đoạn, nàng xin cáo biệt.

Chàng năn nỉ:

— Từ hôm Hương-ngọc đi mất, làm tôi bỏ ăn mất ngủ, giờ may gặp cô, vậy xin cô rón lưu lại chơi, để yên ủi nỗi lòng thương nhớ của tôi, sao cô nỡ dứt tình quá vậy?

Nàng đành lưu lại một đêm, qua sáng bữa sau mới đi. Đi rồi, luôn mấy ngày không thấy trở lại.

Mưa lạnh cánh sâu, Hoàng-sanh thương nhớ Hương-ngọc quá, trần trọc trên giường, lệ tràn thấm gối, bên khoác áo ngồi dậy, kêu ngon đèn lên rồi cầm bút đề một bài thi, theo ý vần cũ như vậy:

« Cảnh núi đêm mưa lạnh,
« Buông mảnh tựa cửa trông.
« Nhớ ai, ai đâu tá?
« Nước mắt nhỏ song song.

(Nguyên-văn: « Sơn-viên huỳnh-hôn vũ, Thủy liêm tọa tiêu sơn, Trùng-tư nơn bất kiến, Trung gia lệ song song »).

Viết bài thi xong, chàng ngán ngán ngâm nga một mình. Bỗng đứng ngoài cửa có tiếng người nói:

— Thi làm ra không lẽ không có bài họa lại...

Nghe rõ là tiếng của Giáng-tuyệt, chàng lật đặt mở cửa mời nàng vô nhà. Nàng thấy bài thi, liền nói vần họa lại:

« Người thương giờ đâu tá?
« Leo-lét ngọn đèn trong.
« Trên núi mình lơ lửng,
« Người với bóng song song.

(Nguyên-văn: « Liên quyết nơn hà xứ? Cô đằng chiếu vãn song, Không-sơn nơn như cá, Đối ảnh tự thanh song »).

Chàng đọc bài thi rồi khóc mướt, và trách nàng sao lật lều

không năng đến thăm viếng mình. Nàng nói:

— Tôi không thể nào làm cách nũng nịu như Hương-ngọc được, chẳng qua thỉnh thoảng g lui tới, để cho chàng đỡ ưu quạnh vậy thôi.

Chàng muốn ôm can làm bậy, nhưng nàng cản ra và nói:

— Sự gặp nhau vui vẻ, có phải cốt ở cái đó đâu!

Từ bữa đó trở đi, hễ lúc nào chàng buồn, liền tuất nàng tới thăm nom trò chuyện cho vui. Tới lần nào cũng vậy, ăn uống họa với nhau. Có lúc đang đêm nàng bỏ đi, chớ không ngủ lại, chàng cũng để tự-nhiên, không nài nua ép lều gì nữa. Chàng nói:

— Hương-ngọc là ái-thê, Giáng-tuyệt là bạn quý của ta.

Nhiều lúc chàng gạn hỏi:

— Cô là cây thứ mấy ở trong chùa này, nên nói sớm cho tôi hay để tôi đào lên đem về nhà trồng, cho khỏi gặp cảnh như Hương-ngọc bị quân hung-ác cướp mất đem đi, làm người ta đi-bận trăm năm.

Nàng đáp:

— Quê xưa đất cũ vẫn ở đã quen rồi, không thể nào dời đổi đi đâu được, nhắm bẽ có chỉ cho chàng biết cũng vô ích. Đến vợ kia mà còn không mãn đời trọn kiếp với nhau được thay, nữa là bẽ bạn!

Chàng không nghe, cứ nắm cánh tay nàng cùng đi ra, tới môi cây mẫu-đơn, đều hỏi:

— Có phải cô đây không?

Nàng làm thinh, không đáp, chỉ bưng miệng cười.

Cuối tháng chạp năm đó, chàng về quê hương ăn tết, rồi tới khoảng tháng 2, đang đêm bỗng đứng nằm mộng thấy Giáng-tuyệt đến, nói cách thăm sâu:

— Tôi có nạn lớn, cậu phải đến mau, họa chàng còn được ngó thấy mặt nhau, nếu chậm trễ thì không kịp đa!

Tỉnh dậy, Hoàng-sanh lấy làm lạ, mau mau sai người nhà thẳng ngựa, đóng một mạch lên Lao-sơn. Té ra ông đạo sĩ sửa soạn cất nhà mới, có một cây nai-dông làm ngăn trở công cuộc làm nhà, nên chỉ người thợ chánh đang hề hụi cầm búa chặt cây ấy đi. Hoàng-sanh biết mình năm mộng là vậy đó, bèn lật đặt ngăn cản được.

Đêm ấy, Giáng-tuyệt lại tạ ơn. Chàng cười và nói:

— Trước kia không chịu bảo thiếp, nên gặp phải tai nạn ấy là đáng lắm. Từ nay trở đi tôi biết cô rồi nghe, hễ lúc nào cô không lại, thì tôi lấy lá ngải tôi đốt dưới gốc cho mà coi. (Còn tiếp)

(1) Cung đây là cung-quần, chỗ tu hành của mấy ông đạo-sĩ cất ở trên núi non, chớ không phải là cung nhà vua ở.

DAU NÀO HON



DẦU NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng ve:	Ve lớn ..	0 \$ 20
	Ve trung vuông vức ..	0 10
	Ve nhỏ ..	0 06

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG - CHỢ LỚN

VĂN-CHU'ÔNG GIAI-THOẠI

CÁI DONG NHÀ NHO THIẾT KHỔ CHỊU

TRONG báo, chúng tôi đã có dịp viết mấy bài nói về tình trạng nhà nho ta ba mươi năm trước, chịu ảnh hưởng cổ-vô duy tân của đấng Khổng, Lương bên Tàu mà tình ngộ phần phát ra thế nào? Cái dấu tổ trước hết là các cụ bài xích khoa cử. Lúc này động phải ra một lời gì, viết ra một câu gì, cảm húng hay kích thích một việc gì, các cụ cũng moi móc tới khoa cử, đem khoa cử ra phanh phui thỏa mà; cái động thật là khó chịu. Cụ nào hay chữ bao nhiêu thì cái động, vẫn càng khó chịu bấy nhiêu.

Hèn chi có những án-ngục văn-chương thường xảy ra, và lúc đó trào đình với chánh-phủ Bảo hộ thường bận lòng để mắt đến nhà nho cũng phải.

Mới đây, ông tú Phạm-kỳ-Tường ở Bình-định viết thơ vô nhắc lại cho chúng tôi nhớ thêm được ít nhiều câu thì văn bài xích khoa cử ở thời kỳ nhà nho thịnh-ngộ.

Nhơn một năm đó, ở Huế có khoa thi Hội, cụ Phan-Tây-Hồ có làm một câu liên điệu và một bài văn tế sống những thanh-niên sĩ-tử đi thi kia ấy.

Câu liên có cái động khó chịu như vậy:

« Thạch bi kim-bằng, do dĩ vi
« vinh da? Hồi tư nhị thập thế.
« kỷ vô-đại, Đông-á nhứt ngung.
« thượng tồn Man tục.

« Quốc-sự quân-cửu, dĩ bất phục
« văn hĩ. Độc thị tam bách đầu
« lộ nam tử, xuân phong tam
« nguyệt, tận phú Tàn-khanh.

Chúng tôi thử dịch:

« Bằng vàng bia đá, còn lấy
« làm vinh ư? Nghĩ lại hai
« mươi thế kỷ đời nay, Đông-á
« một vùng, ở đây vẫn còn Man
« tục.

« Việc nước nạn vua, nào ai
« thêm hỏi đến! Chỉ thấy ba
« trăm nam như đầu bự, xuân-
« phong ba tháng, xúm nhau
« làm phú Tàn-khanh.

Còn bài văn tế sống, có những câu như vậy:

« May mà đăng cử nhơn tấn-
sĩ bằng xằng như châu nọ gặp
đền;

« Mang những đồ áo rộng khăn
đai, lốm thốm như mèo kia bị
ướt.

« Đại đến đôi cũng đất, tổng
ôn, trông nêu đốt giấy, sự đã
đại mà cứ theo hoài.

« Quen những điều coi giò,
nhắm địa, đoán số, cũng sao,
thời phi lý mà bỏ đi không dứt.

« Đất công thổ bao cạnh bao
tá, trút vào bị cho đầy;

« Thịt tế thân phần biểu phần
chia, xách mà ăn lấy được!

« Lễ thì thương mới phải,
anh em ta mà xử sở cũng ta.

« Sao đánh bại lẫn nhau, ở
đất nước lại xoi hao mạch
nước» vân vân.

Lại khi vào Phan-thiết, ghé
ngang Bình-định, Tây-hồ tiên-
sanh có cảm-khai mà làm bài phú
« Lương-sơn danh-ngọc », cũng
chứa chan những ý tứ thống-
trách thời nhơn, còn kích khoa-
cử. Nhưng tiếc vì bài này cụ làm
bằng Hán-văn, trong chốc lát
chúng tôi không dịch ra kịp, để
chúng tôi dịch xong sẽ đăng cho
độc-giả xem.

Luôn dịp ông Phạm lại nhắc
nhở cho chúng tôi biết cụ Nguyễn-
Quyên có câu liên khúc bà mẹ
già, cũng ngụ ý chê bai khoa cử
hay lắm. Chắc nhiều người đã
biết cụ Nguyễn-Quyên là một
người trong đám nhà nho sáng
lập ra Đông-kinh Nghĩa thực ở
Hải-ô, bị đày Côn-lôn rồi nhà
nước đem về an-trị tại tỉnh Bến-
tre 28 năm nay, hiện giờ cụ đang
còn ở đó,

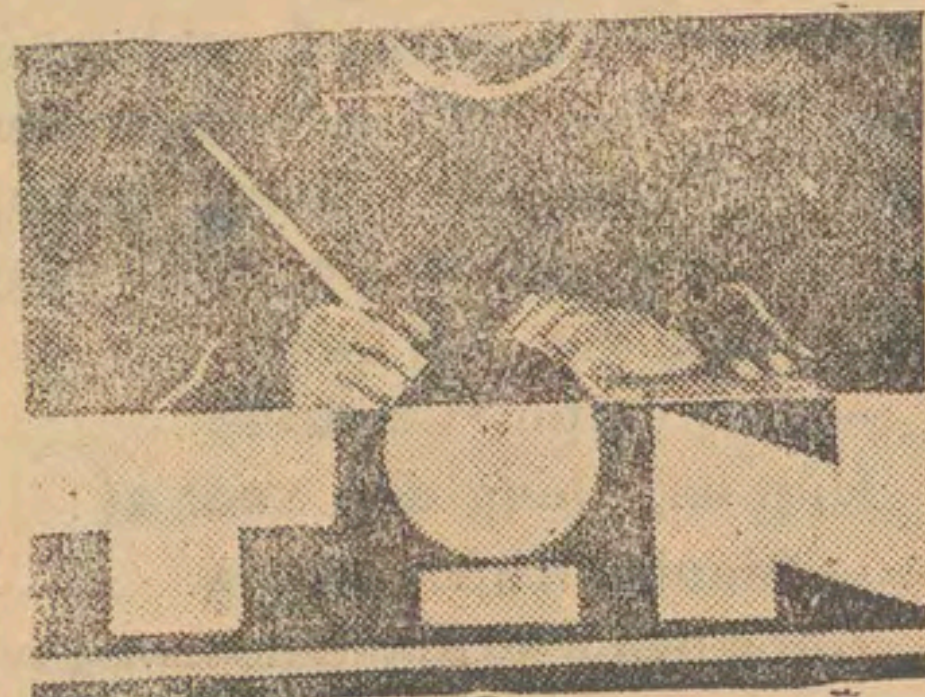
Câu liên như vậy:

« Mẹ nuôi chúng con, đuổi đeo
« khoa cử để làm chi? Ba đời
« tâm huyết, một gánh giang san,
« mười tám năm bắt cầm, gót
« biền chơn trời, nhận cá lổng
« trông mừng mặt mẹ.

« Con khóc kêu mẹ, kể lẽ tục
« tình đầu dâm thế! Trước dạy
« mở trường, sau khuyến ở ngục,
« tâm chức tuổi già yếu, con nhà
« bắc nước, gió mưa chẳng đợi
« tuổi lòng con.

Q. C

AICÙNG NÊN HÚT THUỐC



◆ Cách đây mấy kỳ, bốn-báo lục
đăng Bài ca Chánh-khi của danh-
sĩ Ba Giai ở đời Tự-đức, mà còn
thiếu sót một vài đoạn. Bốn báo
cầu mong hải-nội quân-tử có ai
nhớ trọn thì bổ-khuyết dùm cho.

Hai bữa nay đã tiếp được lai-
cảo của ông Bùi-quang-Hy ở Hà-
nội gửi vô bổ khuyết mấy đoạn
đó, chúng tôi có lời cảm ơn ông
một cách trân trọng và để một kỳ
sau xin đăng tiếp cho trọn bài.

◆ Bốn-báo Quân-ly, M. Trần-văn-
Giao, sắp thân-hành ra tận Phan-
thiết xem xét về vấn-đề nước mắm
và phỏng-vấn các hàm hộ, cốt
tom gó tài-liệu để nữa chúng tôi
trở lại câu chuyện cái nguy độc-
quyền nước mắm mà báo này là
tờ báo độc-nhứt đã mạnh bạo
nói tới ba tháng trước. Chẳng nói
độc-giả tất cũng lượng biết rằng
nếu chúng tôi trở lại câu chuyện
này là chỉ đứng về mặt lợi-ích
chung cả đồng-bào và quyền lợi
của hàm-hộ mà thôi.

◆ Một bộ vở hiệp tiểu-thuyết rất
hay, rất lạ, rất mới, văn chương
tuyệt diệu, sự tích ly kỳ, sẽ khởi
sự đăng trong báo này.

Chúng tôi dám chắc những bộ
vở hiệp tiểu-thuyết độc-giả được
đọc thử giờ không thể nào hay
bằng bộ vở hiệp tiểu-thuyết trên
báo này sẽ đăng.

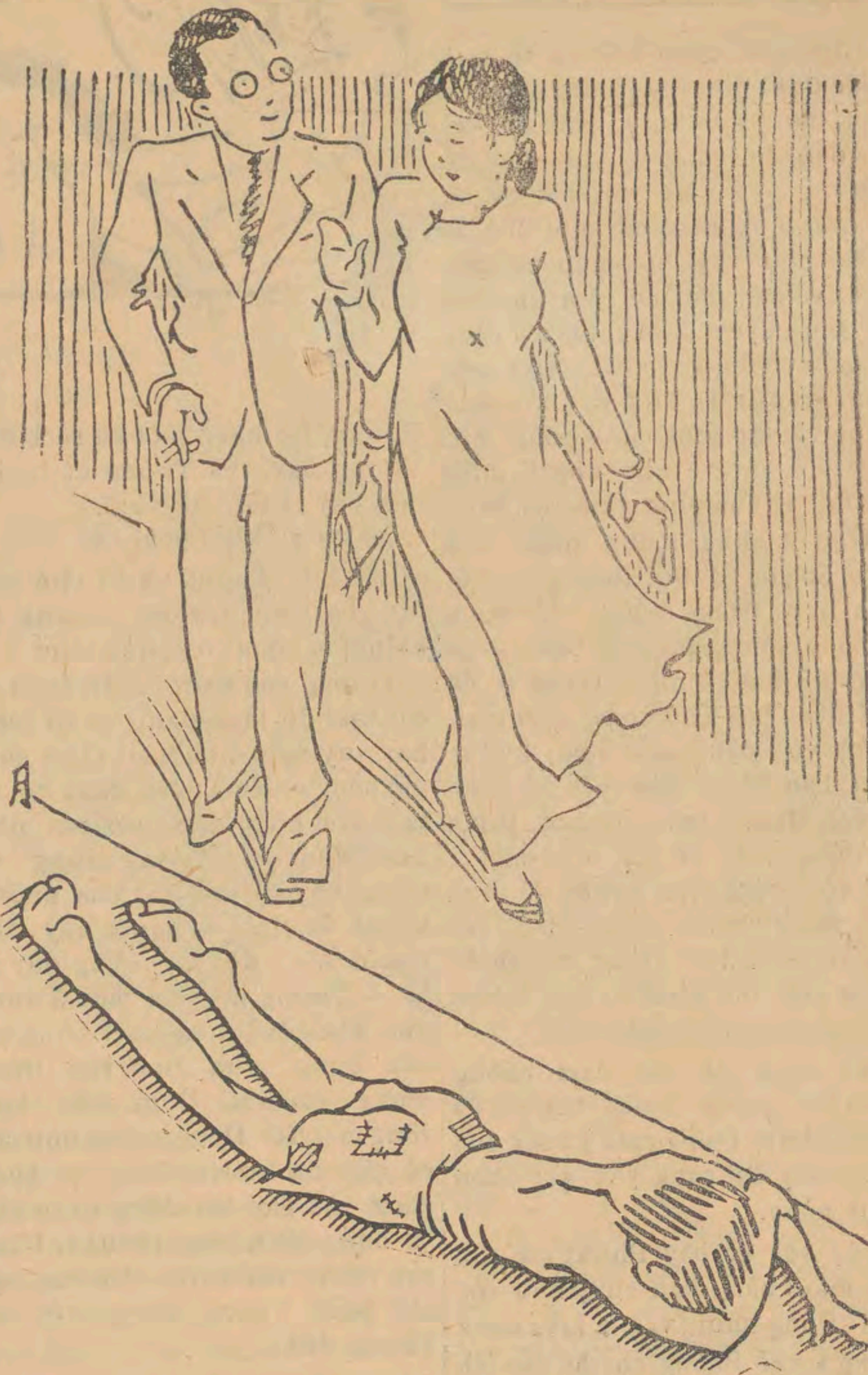
Ai ưa đọc tiểu-thuyết này xin
nhớ mua từ số đầu kéo dọc lưng
chừng thấy hay tìm mua những
số đầu không có nữa.

Chúng tôi sẽ sắp đặt in vào một
trương rất thuận tiện cho những
người muốn cất riêng để dành
mà không hại gì đến toàn thể
tập báo.

◆ Dầu nhiều hay ít, từ nay xin
chư vị có lòng chiều cổ mà gởi
thơ mua báo, nên nhớ gởi trả
tiền mặt dù n cho chúng tôi, chúng
tôi xiết bao cảm tạ.

Xin độc-giả lượng dùm chỗ
khó khăn cho nhà báo, nhứt là
cho chúng tôi chỉ là một đám
người có nhiệt thành mà không
có tư-bổn.

HAI CÁI THÁI-CỰC



Người sao phong gấm rủ là,
Kẻ sao lán lóc như hoa giữa đường.

(Phỏng theo câu Kiều)

Hình vẽ của Hoàng-song-Nguyệt - Cliché Nguyễn-chí-Hòa

BÚC THƠ CỦA NỮ-CÔNG THU'ÔNG-XÃ

Mấy tháng nay chúng tôi có cô đọng trên mặt báo sẽ đem hết
nhiệt thành khuếch trương công nghệ nước nhà, lựa chọn đồ quý
ngon của xứ đem về trữ một nơi: 1. Đề nhắc cho ta quý đồ thổ sản;
2. Đề khuyến khích cách vô hộp vô chai; 3. Đề bổ khuyết chuyện
thiếu sót trong nước; 4. Đề có công việc làm ăn cho những người có
nghề nghiệp trong buổi khó khăn này.

Vì những lẽ nói trên mà « Nữ-Công Thương-Xã » ra đời đã 6
tháng nay, về cách sắp đặt, về công phu chế biến, về cách giao tiếp
quý khách đâu đó đã được mười phần hoàn bị. Mới đây chúng
tôi lại trữ thêm món Sirop de Fraise cũng ông bác vật NGUYEN-
TRUNG-PHẨM chế tạo ra.

Tóm lại hiệu buôn « Nữ-Công Thương-Xã » là nơi gom góp
thổ sản Annam và tiêu thụ những đồ của người Annam chế tạo.
Vậy mời đồng bạn hãy vui chơn đến tiệm dầu mua hay chẳng mua,
chúng tôi cũng ân cần tiếp rước và nhờ lời chỉ-bảo thêm để chúng tôi
lần hồi chấn chỉnh « Nữ-Công Thương-Xã » cho đáng tận thiện
tận mỹ.

Nay kính mời NỮ-CÔNG THƯƠNG-XÃ.
(Aux produits Annamites)

230, rue d'Espagne (gần rạp hát bóng Chợ mới)

các BAZARS & MERCERIES

Nên hỏi giá hàng

BÁN SỈ

của hãng buôn Annam

AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Pallier - Tél. : Saigon 21-477

Fournitures d'Articles pour Bazars & Merceries aux puic de gros

MỸ-NHON'N VIÊN

MADELEINE

46, Boulevard Bonnard - SAIGON

NƯỚC HOA, PHẤN, SÁP, THƯỢNG

HẢO HẠNG.—SỮA SẮC ĐẸP

Có MADELEINE, người đàn-bà Annam trước
nhất, học tại một MỸ-NHON'N VIÊN đại-danh ở
Paris về, đích-thân sửa sắc đẹp cho quý khách

GUỐC PHU-LƯU SƠN TỐT — GIÁ RẺ

Đại-lý giầy tân-thời kiểu Vinh-Phát Hanoi

Bốn tiệm có trên 50 người thợ Bắc thiện nghệ chuyên môn
đẽ pha màu sơn và sửa chế kiểu guốc rất hấp thời, có trữ
bán đủ các thứ giầy giếp kiểu tối tân và valise cặp sách cùng
các thứ hàng hóa ở Bắc-kỳ coi lại như đồ đồng hồ sơn và các
thứ bài bác.

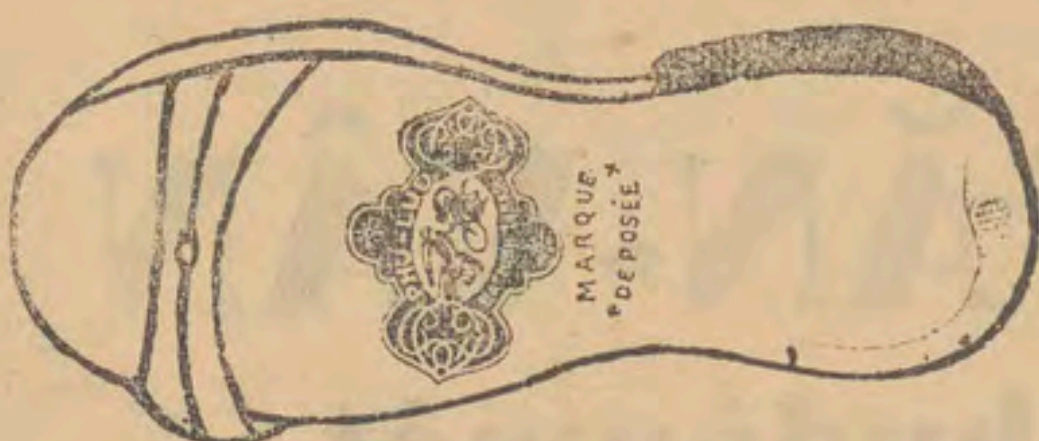
Sĩ guốc
giầy giếp
của tiệm
PHU-LƯU
có bán lời
nhiều.

10-1934. Bốn tiệm có trữ bán tại chợ Bến-thành Saigon môn
bại số 90 ngang dãy Bombay. Thợ từ thương lượng việc mua
bán xin để cho chủ nhơn:

PHẠM-VĂN-VIÊN

Chu chế-tạo guốc PHU-LƯU
106, rue Lagrandière, Saigon.

Gởi thơ xin có trả lời.



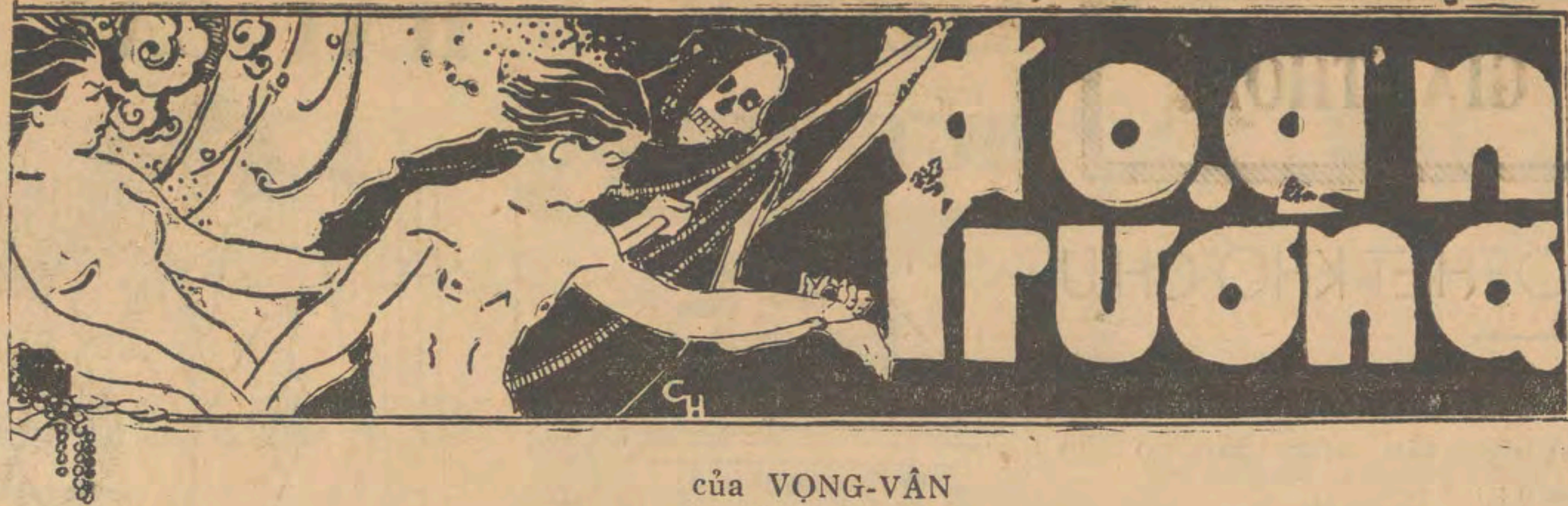
Những ai chưa biết cô và mới nghe đồn, đều tò-mò tìm đến cho biết, đàn bà có khí vị tánh hảo-kỳ mà đến, lại cũng có khí vị tât đố thường tình. Mà rồi, bất cứ ai, hề vào mua hoa cô một lần là thăm phục cái hoa-mạo cô bán hoa, và bắt đầu có cảm tình với cô. Cái duyên đầm thắm và cách lịch-sự cô đối với khách vô « Liễu oanh-trang », bay tỏa ra khắp gian hàng và tạo một cái không khí thơ thoai vui vẻ cho khách, như hương vị của những hoa cô bán.

Ở một châu thành phần hoa như Saigon là nơi thời gian trôi qua như trong mộng, chỉ trong khoảng sáu tháng mà Dung — cô mai-thủ kia chính là Dung — đã nổi tiếng hoa-khôi trong giới mai-thủ; vừa đáng một năm, không biết bao nhiêu anh yểu vũ bao quanh Dung; hai năm qua, Dung ra dáng một cô gái « bí-mật », đối với khách qua đường đã từng lấy vàng mua danh-dự; rồi ngoài ba năm, Dung tự nhiên đáng yên ổn, khỏi lo ong bướm sập-sạn quanh mình.

Mà Dung có một cách chống trả hữu duyên, khiến bao nhiêu những bọm Don-Juan không oán ghét nàng lại càng yêu quý thán phục nàng.

Vậy rồi cô bày Phùng cứ thủ lợi mãi, hàng bán chạy như cờ. Khi Dung mới vào « Liễu oanh trang », cô Phùng chỉ lo tấn ích Trinh-Tường thôi, và không ngờ thâu dụng Dung là gặp ngay một nguồn lợi lớn và vô tận cho « Liễu oanh trang ».

Tấn ích Tường, nghĩa là thay thế Tường, hậu đãi Dung, lại phải cần thận không nên để Dung ngờ vực Tường có dụng ý nào riêng. Thế thì cô Phùng vàng ý



của VỌNG-VÂN

Tường, thì hành một kế sách của Tường bày. Và Tường có tư-lợi mới bày ra một kế sách.

Tư lợi gì, khỏi phải nói.

Chỉ biết Tường kiên tâm chờ đợi ba năm trường. Nhưng sự kiên tâm cũng có chừng mực.

Tường, con người bình sanh có cái thái-độ lãnh-đạm, và có tánh hay suy nghĩ tính toán chần chờ, giờ bỗng nhiên Tường đang có cái tâm hồn nóng nãy, sôi nổi như nước đun sôi, Tường đứng xa trông thấy sự thất bại của những khách đa tình, — người này đến người kia, đều bị Dung đẩy ra xa — Tường lấy làm vui. Tường vừa khen thầm cái nết cứng cỏi của Dung, vừa rình rập trông mong cái buổi Dung mồn hơi, rưng chí, rồi Dung, cũng như các cô gái tha hương đang bị huộc chơn vào giới lao-động vô tư sản và đang chích bóng cô thân, Dung sẵn chơn trái bước. Nhưng mà cái buổi Tường trông chờ, lại không đến.

Cái buổi ấy, không những Tường ước vọng, mà cô Phùng, cô mong nhờ Tường về sau, cô cũng nóng nãy như Tường.

Thế rồi Tường lên ở Saigon mỗi lần cả năm ba tháng, lại ngồi ở « Liễu oanh trang » ngày một. Tường lại ít nói chuyện ngay với Dung, nhưng lại ngó lên Dung

mãi. Có lúc cô Phùng trông cứ chỉ Tường rồi cô cắt cổ quan sát từ cái ngó cái cười, từ lời nói bộ đi Tường. Cô thấy lửa lòng Tường như ngọn ngọn phát ở cặp mắt Tường nhưng rồi lại tắt mất vì không khác ánh thái-dương, sáng lạng và hiem hoi, giữa mùa mưa rào, vừa chói lên là bị mây đen che khuất. Cô thấy mỗi Tường mấp máy như muốn nói chỉ với Dung rồi lại ngưng. Rồi hằng giờ bằng phút, cô Phùng luống công mong chờ nghe Tường bày giải tâm trường.

Chuyện tới chừng ấy thì buổi mai kia, Ngọc ngồi ô-tô lại « Liễu oanh trang » thăm Dung. Xuống xe, là Ngọc bước bả vào ngay gian hàng hoa, hỏi Dung :

— Chị mạnh ? Có chi lạ ?

Đáp lại, Dung đáp xuôi xị :

— Mạnh. Không chi lạ.

Dung ngắm áo tốt, mặt hoa Ngọc, lại lạnh-lùng khẽ nói thêm.

— Có lúc tôi không có thời giờ tưởng riêng đến thân thể tôi, rồi cô hỏi vậy, tôi không biết sao mà đáp.

Ngọc như không hiểu Dung muốn nói gì. Dung không để Ngọc suy nghĩ, lại hỏi :

— Có đi đâu mà ngày nào cũng ngồi ô-tô chạy hoài ?

Ngọc lắc đầu :

— Đi cho khuây lã.

— Buồn lắm sao mà phải cần khuây lã.

— Chị không thể biết được nỗi niềm ưu-tư của em bằng ngày ; chị cứ mãi an-ổn vui vẻ trong « Liễu oanh trang » chị ; khi chị ngủ dậy, trí chị không lo-lắng đến chuyện xảy đến ngày mai ; công việc rồi thì chị an nghỉ, khỏi có phận sự nào hệ-trọng trời buộc, rồi cứ vui vẻ, ăn chơi, chưa hề biết sợ ai làm đau lòng tự-ai... Em thêm thường, muốn ở vào địa vị chị quá !... Mà thôi, em chỉ nói diên, chị phát chán !

Vừa nói, Ngọc vừa tự chọn lấy vài cành hoa, kết thành một bó, trả tiền cho Dung, đoạn hỏi :

— Chị có cần dùng chi không ?

— Cần dùng gì !

— Thiệt à ?

— Đối cô làm gì...

— Có phải biết, giờ tôi giàu rồi.

— Giàu ! Tráng ba bốn chục đồng lương là giàu... Thôi em chào chị nhé, em gấp lại thử áo ở đường d'Espagne.

Gật đầu chào cô Phùng, Ngọc khoan thai ra ô-tô.

Cô Phùng ngó theo Ngọc, rồi men lại nói với Dung :

— Cô ba, coi mời cô huy hoát xa-xí quá lẽ... Vậy cũng là sung sướng cái đời. Có chồng giàu mà không biết hưởng là đại dột lắm.

Dung ngó đăm-đăm ra lộ, lắc đầu, thần nhiên nói :

— Coi vậy chớ chưa chắc có sung sướng.

ĐOẠN THỨ BA

Một buổi chiều thứ bảy. Là hơn các bữa, Tường hôm ấy có cái dáng điệu của một cậu trai đôi ba mươi tuổi. Áo phục sắc sảo đúng đắn, mặt tươi cười, bộ đi lanh lẹ mạnh mẽ, « cậu tư » vào « Liễu oanh trang » như viên thống tướng bước chơn vào một quan-ải đã chiếm phục.

Lại vào « Liễu oanh trang » một chiều thứ bảy là buổi Tường ít khi được rảnh ! Thế nên cô Phùng lộ ra vẻ ngạc nhiên khi thấy cậu vô cửa. Cô tiếp Tường tận cửa, với nụ cười họ đồ hải buôi và với giọng nói bồn cợt :

— Anh tư nay không đi chơi lại ghé tề-xá làm gì giờ này ? Lúc này anh ở Saigon mãi Không tính về Cánhơ sao ?

Tường vừa đi vào vừa liếc Dung, đáp lễ Dung, vừa cười, đáp :

— Phải. Chỗ nào có hoa đẹp là tôi thích bước chơn đến thưởng.

Ròng rã bốn năm tháng sau này, Dung thấy Tường ra vào « Liễu oanh trang » mỗi ngày, Dung không cố ý tưởng ; vợ vẫn nào cả. Nhưng hôm ấy, đột nhiên nghe Tường nói bốn câu như trên, và tiếp theo lời bằng cái liếc mà Dung cho là « kỳ quặc », Dung có mồi then. Rồi mặt Dung ửng đỏ như mấy cánh hoa hương cậm ở lộ, bên cạnh nàng.

Tường đi ngay vào trong. Vào đến hàng nón, cô Phùng dừng bước, ngó ngay Tường cười và lầu-lỉnh hỏi :

(Còn nữa)

TỦ THUỐC GIA ĐÌNH



Gia đình nào có những phương thuốc dưới đây trong tủ thường thì khỏi lo những bệnh hoạn xảy đến thỉnh linh

✕ **Dầu Trùng lập :** Ngăn và trừ bá bệnh hiệu nghiệm vô cùng.
Mỗi ve 0 \$ 10

✕ **Tế thể tiên đơn :** Trị các chứng bệnh do nơi tỷ yếu mà sanh ra, cầm tả mửa rất lạ lùng, ăn uống không tiêu ngăn hàn nơi ngực, uống vào một gói thấy hiệu nghiệm tức khắc, hay như thuốc tiên.
Mỗi gói 0 \$ 10

✕ **Thối nhiệt tiêu ban tán :** Trị các chứng ban con trẻ em rất thần hiệu, khi nóng mê mang uống vào khỏi lo làm kinh.
Mỗi ve 0 \$ 10

✕ **Nhi khoa bá bổ hoàn :** Trẻ em có gốc ban chưa dứt, hình vóc ốm yếu, bụng nổi gân xanh, ăn ngủ ít, ban đêm hay đổ mồ hôi đầu. Uống trong 1 tuần lễ thấy các bệnh đều hết, đổi ốm làm mập.
Mỗi hộp 0 \$ 50

✕ **Sơn đông hồi sanh hoàn :** Nên để sẵn trong nhà 1 ve Sơn Đông hồi sanh hoàn, phòng hờ khi nào có người bị té tặc hay bị đánh tặc chết tặc, cho uống thuốc vào cổ tử hườn sanh, thuốc chế bằng mật gấu thiệt, người có bệnh hậu uống chừng 2, 3 hộp sẽ hết tặc..
Mỗi hộp 0 \$ 50

✕ **Ngoại khoa vạn an du :** Cần nhứt là thứ dầu này là vì nó có tài tề khốn phò nguy, hoặc bị phỏng lửa, phỏng nước sôi, hay bị chém đứt tặc xương xức dầu vào thấy hiệu nghiệm tức khắc. Thuốc tánh chất mát và cầm máu rất thần tốc.
Mỗi ve chỉ có 0 \$ 20

✕ **Diên linh ích thọ hoàn :** Thuốc bổ cho ông già bà cả, và cứu cấp những bệnh ngặt nghèo xảy đến thỉnh linh, như trong lúc mệt uống vào 1 hoàn thấy khỏe, hoặc người bị trúng phong, trúng đàm, trúng ác, uống vào 1 hoàn thấy tỉnh lại liền, thật là linh nghiệm phi thường, xưa nay chưa có thuốc nào sánh kịp.
Mỗi hộp 0 \$ 60

Nhà thuốc VỎ-VĂN-VÂN

Thudâmôt

Chi nhánh phát hành : 229 rue d'Espagne -:- SAIGON

CHI EM THIÊN-TRÚC

THEO CON MẮT CỦA MỘT CÔ VIỆT-NAM

Một cuộc Biểu
tình của phụ
nữ ở Calcutta

Nhà nữ-cách
mạng đang
đến thuyết

Bây giờ nói cho chúng ta biết tình-trạng và địa-vị phụ-nữ Ấn-độ, khác hẳn với những cuốn sách bài văn chúng ta đã đọc bấy lâu.

Tác-giả là một cô Việt-nam -- độc-giã của « MAI » -- qua ở Thiên-trúc 7 năm nay, đã giao-du với phụ-nữ xứ ấy nhiều, cho nên có sự quan-sát đúng hơn những người chỉ đi qua xem qua.

Chúng tôi rất cảm ơn tác-giả ở tha hương mà không quên một cơ-quan ngôn-luận ở cổ-quốc. Chúng tôi rất vui lòng đăng bài này lên báo, nhưng chỉ tiếc không thể nói rõ vì sao tác-giả qua ở Ấn-độ từ mấy năm nay.

NỮ ĐỒNG-BÀO CỦA THÁNH GANDHI CÓ NHỮNG
NGƯỜI LÀM QUAN TÒA, LÀM THI-SĨ, LÀM ĐỐC-
LÝ, LÀM NHẠC-SU, LÀM GIÁO-SU v.v. LÀ SỰ THƯỜNG

ra đời cốt vì cái nghĩa-vụ hy-sanh đấng-dục con cái, vì quốc-gia rèn đúc những dân tốt- trai tài, vâng theo ý muốn của trời phật như thế.

Bởi vậy, đàn bà được khắp các hạng dân trong xã-hội kính trọng, mà ở trong gia-đình cũng không khổ sở gì, và tiếng là phục-tòng đàn ông, nhưng sự phục-tòng ấy chỉ có chừng thôi.

Một chứng cứ đàn bà Ấn-độ được xã-hội kính trọng, là thường thấy lắm chủ đàn ông phạm tội hay có việc bí-mật quan-hệ gì, thường giã làm đàn bà, thì đi lại bình an khắp châu thành nọ, thôn-quê kia, không ai dám rầy rắm phạm. Ta nên biết địa-thể Ấn-độ có lắm chỗ hiểm trở, đàn ông đi một mình hay bị cướp đánh và gặp trăm nỗi khó khăn; duy có đàn bà đi đâu cũng trót lọt.

Đánh đập hành phạt một người đàn bà, ở xứ Thiên-trúc người ta cho là một tội nặng nhứt: một tội không được trời phật dung thứ và không có cách đền chuộc gì được.

Bề ngoài, tiếng là đàn bà không được bình đẳng với đàn ông, nhưng vậy mà chị em Thiên-trúc vẫn đóng một vai quan-hệ trong xã-hội, và lại một cách gián-tiếp, có thể lực ảnh hưởng tới việc làm của chồng con rất nhiều.

Hướng chi đàn bà tự nhận mình có những thiên-chức lớn lao ở gia-đình, ở xã-hội và ở tôn-giáo, thành ra họ chẳng cần yêu cầu ngang hàng quyền lợi kia nọ với đàn ông làm gì.

Trong nhà, bà vợ là chúa. Chính bà lo giáo dục tinh thần luân lý cho con cái; chính bà rèn đúc tánh cách quốc-dân cho con; chính bà dạy con đọc kinh huyện đạo. Ông chồng không có quyền gì trong việc quản-trị gia-đình. Ông đi làm ra tiền, về giao hết cho vợ, cuối tháng trừ ăn xài rồi, vợ trả lại cho mà gọi vào bằng. Vợ lại có quyền tự-do tạo lập sản nghiệp riêng và trừ tiền riêng mà chồng không được can thiệp.

Về sự học-vấn trí thức, xưa kia

đàn bà cũng rộng rãi thông thái y như đàn ông. Nhưng đến ngày nay, tình-trạng kinh-tế báo hại, làm đến 30 % dân cư Ấn-độ nghèo khổ và 60 % tới đôi hai ngày mới có một bữa ăn. Vì đó mà sự học-vấn bị ngăn trở khó khăn, trong 100 người đàn-bà, chỉ được một hai người có thể theo đuổi học-vấn kim-thời.

Tuy vậy, đàn-bà Ấn-độ vẫn hoạt-dộng sanh-tồn, vẫn giữ địa-vị từ tế trong gia-đình xã-hội.

Trong đám phụ-nữ Thiên-trúc có học thói thái, ta thấy có thiếu gì người làm tới quan tòa, làm tới đốc-lý, làm thầy thuốc, làm giáo-sư, làm thi sĩ, làm nhà âm-nhạc v. v. ... nghề gì cũng có đàn-bà. Có đàn-bà đẳng linh cảnh-sát, có đàn-bà -- như bà Naidu -- từng được cử làm nghị-trưởng



Phụ nữ Ấn-độ niệm kinh Phật buổi sáng

Ấn-độ Quốc-gia hội nghị (tức là đảng Gandhi) chứ không hèn gì.

Người ta cứ trách đàn bà Ấn-độ lấy chồng sớm và đàn ông Ấn-độ lấy nhiều vợ, thật là họ nói người không nghĩ đến ta chút nào! Xã-hội Âu-Mỹ, con gái mới 10 tuổi, 12 tuổi, đã ngửa nghề, đã hoang dâm, là một sự thường thấy. Đàn ông Âu-Mỹ tiếng lấy

một vợ theo phép, nhưng anh nào không có ngoại tình, không năm thiệp bấy thế? Tóm lại xã-hội nào chẳng có những hạng gái tư ngửa nghề và đàn ông nhiều vợ, có phải chỉ xã-hội Ấn-độ mới vậy mà thôi đâu.

Hướng chi ta nên biết ở Ấn-độ có tục gả con gái lấy chồng sớm, là có nguyên-nhơn từ lịch-sử hồi xưa: hồi bị dân Hồi là dân khác tôn giáo, tràn lan vào Ấn-độ, lấy sức mạnh hăm hiếp phụ nữ Ấn-độ, thành ra nhà nào nấy có con gái muốn gả chồng đi cho sớm, tức là để tránh cái họa hăm hiếp của dân Hồi vậy. Tục đó lâu ngày thành quen. Nhưng mà đến nay, dân Hồi và dân Phật đã thân thiện tương-an với nhau dưới quyền thống trị của Hồng-mao, thì tục hôn-nhơn trẻ nít kia đã bỏ gần tuyệt được rồi.

Có một điều nghiêm khắc, hồi tục di-truyền, là đàn bà Ấn-độ phải ở góa thủ tiết, y như phong tục bên Tàu ngày xưa, Nhứt là người đã có con cái đàn đồng rồi. Cô nào góa chồng sớm mà không con, muốn tái-giá cũng được, nhưng phải có tiền của hồi môn thì người ta mới thêm lấy.

Còn một tục nghiêm khắc thứ hai, là mỗi khi đàn bà Ấn-độ đi ra khỏi nhà, phải có một cụ già bà con họ hàng đi theo, chứ không được đi một mình bao giờ. Điều ấy ta cứ nhìn kỹ ở ngay Saigon ta cũng thấy: một cô Ấn-độ đi đường, bao giờ cũng có một bà lão cặp theo.

Chẳng những không được tự do ra ngoài một mình thôi, lại không

được đứng lại nói chuyện với một anh dục nào lạ mặt, hay là tiếp kiến anh vô trong gia-đình cũng vậy.

Mấy tục ấy có chủ ý là để tránh cái họa ngoại-tình và cờ bạc làm tan cửa nát nhà. Người ta nói đàn bà sanh ra cốt để tạo-lập và bảo-thủ gia-đình đủ cách, chứ không phải sanh ra để phá hư đập đổ gia-đình!

Tuy vậy, về mặt cá-nhơn gia-đình thì phong tục xã-hội và anh đàn ông giữ gìn sự đi đứng của đàn bà như thế, nhưng nếu là sự đi đứng ra vào có quan-hệ tới việc từ-thiện, việc chánh-trị, việc cách-mạng, việc quốc-gia, thì đàn ông để mặc đàn bà tự-do hành-dộng để chung tài góp sức vào các việc ấy, chẳng hề cấm đoán bao giờ. Ta chẳng thấy biết bao đàn bà Ấn-độ xen vào ra sức vào công cuộc cách-mạng của thánh Gandhi đó chỉ!

Thôi, bức thơ hơi dài rồi, tôi có thể ngưng lại đây cũng được. Vì mấy điều đại-khái về chị em Thiên-trúc, tôi đã nói rồi đó, có phải khác nhiều với những cuốn sách bài báo mà bà con ở nhà từng đọc hay không?

Chủ ý tôi chỉ muốn bày tỏ chỗ khác bấy nhiêu đó.

Rồi lại, tôi cảm ơn quý-báo một lần nữa, và hứa sẽ cố-dụng dùm ở châu-thành này, vì ở đây còn có năm bảy nhà đồng-bào ta, tôi sẽ giới-thiệu họ cùng mua báo « MAI ».

Đề nay mai có vấn-đề gì hay tôi lại sẽ viết bài gửi về quý-báo.

Kính thơ.
KIM-LAN, Trần-thị

Tác-giả bài này

Calcutta, 12 Juin 1936.

TÔI mới tiếp được 4 số báo « MAI » gửi qua, theo thơ tôi gửi mua từ tháng trước.

Muốn cho thuận tiện, từ nay xin quý báo cứ theo mỗi kỳ tàu « Messageries Maritimes » đi tây mà gửi báo cho tôi đôi ba số một lúc, chứ đừng gửi riêng mỗi tuần, e có khi phải thất lạc chẳng.

Cảm ơn quý-báo có lòng ân-cần bảo tôi nên viết bài nói về sự kiến-văn ở Ấn-độ cho độc-giã cổ-hương xem.

Có một vấn-đề ngay trước mắt tôi: « Chị em Thiên-trúc ». Tôi viết gửi về đây.

Thuở giờ, bà con ta đọc những sách vở báo chí Tây-phương nói về Ấn-độ, hình như hầu hết ý kiến rằng đàn bà Ấn-độ còn ở vào địa-vị quá ư hèn hạ khinh bạc, và ở xã-hội này có những hình tích « nam tôn nữ ty » quá hơn xã-hội Việt-nam mình nhiều.

Thiệt ra, trái hẳn với những sự quan sát mục-kích của tôi.

Tôi theo lang-quân tôi -- cũng là đồng-bào ta -- qua ở làm việc tại đây 6, 7 năm, được giao thiệp với nhiều hạng phụ-nữ Thiên-trúc; có lần tôi được gặp nữ thi-sĩ Naidu và thiếu một chút thì được cái phước may yết-kiến « thánh sống » Gandhi nữa.

Theo chỗ tôi thấy, phần nhiều người Ấn-độ có lý-tưởng đối với đàn bà rất tốt: họ coi đàn bà là mẹ của xã-hội nhưn-quần, sanh

Thanh-hung, le 4 Avril 1936.

NGUYỄN-VĂN-HỒ c/o M. CHAN ex-Conseiller Thanh-hung :- RACHGIA.

A M. NGUYỄN-THƯỢNG-HIỀN, 251, Rue La randière :- SAIGON

Kính, Thăm ông và qui quyền đặng bình an khương thời.

Thiệt những lời ông đoán vận mạng rất hay đúng theo sự thiệt.

Tôi có gửi dấu in tay đến ông coi hôm 8 tây tháng Octobre 1935 coi trong 10 năm tới, thật quả như lời đoán hôm 12 Mars rồi, tôi có chịu một cái đại tang người trong thân (linh nội tổ).

Ông đoán từ Mars tới Juillet là tháng kị có đại tang, quả quyết vô cùng.

Tôi rất vui lòng giới thiệu ông cùng các bạn quen biết.

NGUYỄN-VĂN-HỒ.

Giá tiền coi tay 2 năm. . . . 1 \$ 00

10 năm. . . . 3 00

Coi suốt đời. . . . 5 00

Riêng phần ai muốn học coi tay lập nghiệp với nghề ấy dạy thành nghề ăn 50 đồng. Hồi đều chỉ nhớ để có trả lời.



MỘT CHUYỆN CỬ LÚC CUỐI DỜI DUY-TÂN

ÔNG BUI-NGOC-LOAN THUẬT CHUYỆN MINH
vì sao có dự vào cuộc Duy-Tân âm mưu
mà được thoát khỏi chết chém

Sau khi bồn-báo ở đây có cái sáng ý hỏi chuyện anh đội Phức, người coi máy chém cả hai xứ Nam-kỳ. Cao miên, ở Bắc-hà có một bạn đồng nghiệp nổi theo, thuật chuyện cụ Ngáo là một đao-phủ-quân có tiếng ở Huế.

Cụ Ngáo nói rằng trong vụ Duy-Tân đã xảy ra ở Huế hồi Ấu chiến mới khởi, duy có một người là Bùi-ngọc-Loan thoát khỏi lưỡi dao của cụ mà thôi. Nhon vậy một bạn đọc giả «MAI» ở kinh-đô là M. Việt-An đi tìm Bùi-ngọc-Loan để hỏi chuyện. Tức là câu chuyện tự-thuật đăng ở dưới đây.

Ông Bùi-ngọc-Loan giờ tu ở một chùa nhỏ, phía sau cửa Cẩm, ở cửa bắc kinh-thành.

Sau đây toàn là lời ông Bùi-ngọc-Loan tự thuật mà M. Việt-An viết lại.

LÚC nhỏ, tôi đi học được 5 năm, nhưng vì nhà nghèo cảnh khổ, tôi phải bỏ học đi kiếm nghề làm ăn.

Xuất thân tôi làm bồi cho ông Delibard thầu khoán ở Đồng-Hới.

Năm 1914, được tin ở Huế có mộ linh tưng-chinh sang Pháp. Vì sở nguyện của tôi không phải muốn làm cậu bồi trọn đời, nên tôi muốn nhơn dịp này ứng mộ qua Pháp để ra chôn cương trường, trước là giúp mẫu-Quốc, sau là lập công danh.

Từ giả ông Delibard vào Huế, tôi xin đăng lính tưng-chinh sang Pháp.

Vào Huế được mấy ngày tôi gặp người bạn thân mời về nhà đãi đàng và nói kín cho hay rằng nay mai đức Duy-Tân sẽ khởi binh phục quốc, mà người chủ mưu là Trần-cao-Vân.

«Nhứt văn thiêm tử chiếu.

«Tứ-hải tận khuyên tâm.

«Ôi! các chú tưng-chinh ôi!

«Làm trai hồ thỉ bốn phương trời.

«Can qua gặp hội nên bay nhảy.

«Phong-hóa từ đây đã hẳn rồi.

Ấy là mấy câu trong tờ hịch của Trần-cao-Vân cổ-lệ nhơn tâm lúc bấy giờ. Có 4 người là Phạm-thành-Chương, Nguyễn-Nây, Bùi-ngọc-Loan (tức Liên), và Tuấn-Anh do Trần-cao-Vân lựa chọn và phải mỗi người đi một hướng để mật báo cho văn thân các nơi biết: người đi Quảng-Nam, kẻ ở Thừa-thiên, người đi ra Quảng-trị.

Ông Văn phái tôi đi mật báo các bạn thiết của ông là Cử Bật, Tú Cơ, Khóa Bảo, Xã Khôi văn văn.

Rừng có mạch, vách có tai, lúc đó viên Chương Phú người làng Tây-hồ (Chương-vệ hưu trí) hay được mưu cơ của chúng tôi liền đi trình với quan bộ Lại. Quan bộ Lại thấy việc quan hệ, liền dẫn Chương Phú qua trình với quan Chương Phú qua trình với quan Khâm-sứ Charles.

Quan Khâm-sứ khen Chương Phú và hứa sẽ thăng thưởng cho y. Chương Phú vì có mối thù gì với Trần-cao-Vân không biết, nên đặt ra nói với nhà nước rằng chúng tôi rủ người vào hội làm giặc và phải góp mỗi người 200 p. 00.

Nghe Chương Phú nói, quan Khâm-sứ Charles cho Phú 200p. bảo phải vào hội để độ thám tình hình trong hội thế nào.

Sự tố-giác với Bảo-hộ, thiết là Chương Phú, nhưng lúc bấy giờ thiên hạ đổ thừa cho ông Phan Trứ từng sự tại phủ Khâm-sứ

Huế. Hôm nay gặp cơ hội này nếu không minh-oan cho ông Trứ thì tôi thiết tưởng «ngàn năm bia miệng hầy còn trơ trơ». Phan Trứ chính là một tay lợi hại của Trần-cao-Vân, thường nhật có giao thiệp với một viên đội Tây, hai đảng mật thiết đến đôi có khi viên đội Tây lại giao cả chìa khóa kho thuốc cho ông Trứ giữ dùm.

Chánh-phủ, sau khi được mật báo của Chương Phú, đề phòng rất nghiêm nhặt, bao nhiêu lính tưng-chinh đóng tạm ở các đồn trại như Cầu kho, Mang-cá, đều bị thâm sủng hết thảy, lại cấm cả người Pháp giao thiệp với người Nam. Nhon đó viên đội Tây kia không giao thiệp với Phan Trứ mà chum chia khóa kho thuốc, viên đội Tây cũng bảo Phan Trứ từ nay trở đi không dặng mớ đến nó nữa.

Tuy việc đã bại lộ, mà đức Duy Tân và bọn Trần-cao-Vân không hay biết gì ráo. Đầu đó sắp đặt xong xuôi, đức Duy-Tân bảo Trần cao-Vân truyền bá cho bọn đồng mưu như Thái-Phiên, Tôn-thất-Đề, Nguyễn-Hầu, đội Siêu, Lê-châu-Hàng, Lê-châu-Vân, Võ-Ngô văn văn biết rằng đêm mồng một tháng tư thì Hoàng thượng bị mật xuất thành. Trần-cao-Vân tính thông-bối toán nhâm độn, lúc ấy có bối một quẻ rồi tàu đức Duy-Tân rằng: «Hoàng Long quá hải, Bạch mã độ giang» (con rồng vàng bay qua biển, con ngựa trắng lược qua sông), vậy tất là tháng 5 cử sự mới được. Nhưng vua Duy-Tân tin cậy vào linh tưng-chinh chưa sang Pháp, sẽ giúp ngài được nhiều việc, chớ ngài không rõ mưu cơ đã bại lộ, sự g ông của linh mộ đã bị thâm hồi nào rồi. Bởi vậy ngài muốn xuất thành để cứu sự ngay, vì sợ những đoàn lính ấy đi không ai giúp sức.

Tuy Trần-cao-Vân cản trở nhưng ngài không nghe.

Ngài xuất thành hồi 8 giờ tối đêm mồng một tháng tư năm Giáp tìn. Lúc qua cầu Trường Tiền ngài đánh rơi thanh Bửu-Kiểm (đó là một diêm không lạnh) nghe đầu mấy ngày sau một viên quản lính cảnh sát đã bắt được đem nộp tại phủ Khâm-sứ.

Qua khỏi cầu Trường tiền rồi, ngài vẫn tưởng rằng quân của ngài và lính tưng-chinh ở trong thành sẽ khởi loạn nhưng nghe êm ru, mà ngài đã lỡ xuất thành rồi, nên thẳng đường mà đi. Có Phan Trứ hộ giá. Song đi được mấy đoạn đường, thì Phan Trứ

ngảnh mặt lên tàu với hoàng thượng rằng:

— Hạ thần đi hộ giá hoàng thượng thì được rồi, nhưng nay mai vợ đại con thơ của thần sẽ phải chết đói.

Vua Duy-tân động lòng, lấy ra cho Phan Trứ một nắm bạc, bảo y chạy trở về cho vợ con rồi đi theo xa giá sau.

Phan Trứ đi ngay lên tòa Khâm nói thiết về việc vua Duy tân đi.

Phủ Khâm sứ được tin, liền phú cho ty Mật thám hay để tìm vua về.

Mãi đến sáng mùng 5 tháng tư mới có tin ngài trú tại chùa Thiên-Thai (phía trên Huế). Quan Khâm sứ đem xe hơi đón ngài về nghỉ tại Nhật-hoàng (một nhà trong thành vua) hồi 10 giờ sáng. Nét mặt buồn rầu, ngài còn nói câu: «Thanh thì Vương, bại thì vong».

Đề-đăng theo ngài, không mấy ai thoát khỏi. Thái-Phiên trốn được có mấy hôm rồi cũng bị bắt ở trên một quả núi phía trên Huế một ít.

Sau bộ Hình kết án: Kẻ bị chém, kẻ bị đầy 12 năm tại Lao-Bảo. Những tội nhơn từ-hình đều đem ra pháp-trường An-Hòa xử trảm, trong đó có Trần-cao-Vân.

Trần-cao-Vân trước giờ bị xử-tử miệng còn đọc được mấy câu thi như vậy:

Đưa nào muốn chết, chết như chơi,
Chết vì việc vua chết bởi trời.

Chết thảo bao nay xương thịt nát,
Chết ngay nao nệ cỏ dầu rơi,
Chết nghĩa danh lưu ngoài ngàn dặm,

Chết trung, tiếng để biết mấy đời,
Chết dặng như vậy là khoan lắm,
Ta không sợ chết bởi ai ơi!

Nội bọn duy có tôi, Bùi-ngọc-Loan, người thuật chuyện này, chạy trốn được 1 năm 7 tháng mới bị bắt.

Tầm thân tán loạn, tôi biết đào ẩn nơi nào? Lên núi hay xuống sông, vào hang hay ra biển, bốn bề toàn là lính kín bỏ vây, nơi nào mà không người chặn đón. Các phủ huyện hương thôn, đầu đó đều có trát nã bắt tôi, nhưng tôi cũng đánh liều nhắm mắt cứ trốn. Vẫn biết sớm muộn gì ta cũng vào lưới pháp luật, nhưng đầu sao ta phải cậy tài của ta trước mới có nhờ trời sau.

Mình mặc áo kaki, đầu đội nón Quảng-trị, tôi giả dạng là một anh Cai p-u coi đường, trốn ra Quảng-trị; thuê được chiếc dờ tại sông Quảng-trị, tôi nói láo với tên phu dờ phải chờ gặp để kịa bọn phu đi chuyển dờ trước lên làm đường Cam-lộ. Trời sắp hoàng hôn, dờ đến bến Cam-lộ tôi trả tiền dờ định vào nhà Xã-Khôi trú lại một đêm. Nhưng con anh Xã không dám chớ ở, tôi phải đi tìm ngôi chùa.

Đi chừng 15 phút, tôi trông thấy một ngôi chùa mập mờ dưới trời chạng vạng.

Thiết sự-cụ niềm nở, cho tôi ngủ đậu và đãi tôi từ-tế lắm.

Sáng hôm sau, có một người mặc áo lương thâm, đầu đội nón gò găng, vào chùa làm lễ phật. Sự-cụ hỏi người lạ mặt đó, té ra

là một viên đội-lệ vào chùa lạy phật xin xăm để truy tầm Bùi-ngọc-Loan.

Viên đội-lệ vào qui trước bàn phật giữa lúc chính tôi cũng đang tâm-niệm trước bàn phật, xin một quẻ xăm coi ngài dạy tôi trốn đi phương nào?

Xăm của tôi, ngài dạy. «Trở được như không thoát khỏi»

Còn xăm cho viên đội-lệ, ngài dạy: «Sẽ bắt được nhưng còn dài ngày». Lễ Phật xong, hai người cùng ra uống trà. Viên đội-lệ hỏi tôi xin xăm làm gì?

Tôi bảo tôi lên lãnh làm con đường Cam-lộ này, nhưng vì nghe trên này có nhiều đoạn đường linh thiêng nên định vào xin phật cho một quẻ xăm coi thử ngài dạy sự hung kiết ra sao.

Câu chuyện qua loa rồi, tôi lại

lên đường, cũng vẫn mặc áo kaki tay cầm cây roi, vai mang chiếc gói, mếp tai đất cây bút lông.

Ra khỏi ngôi chùa tôi không theo đường cái, cứ mãi lần lút theo sườn núi quanh co mà đi

Số là ngày đó có tin báo cho quan huyện Cam-lộ hay rằng: tôi đang dự định lên con đường ấy đặng qua Lào nên ngài có phái viên đội-lệ và Bát-Túy đi dò thám... Mạng tôi còn dài, nên Bát-Túy bảo viên đội-lệ vào chùa xin xăm, còn y lại vào một tiệm a-phiên gần đó nằm hút Bát-Túy biết tôi lắm, nên sau khi tôi đã thoát khỏi, viên đội-lệ có đem câu chuyện trong chùa nói với Bát Túy, thì cả hai đều chắc lười tiếc thắm.

(Còn tiếp một kỳ)

Xin giới thiệu đồng bao

ÔNG THẦY

VỎ-VĂN-LẮNG

ở tại làng Phú-hòa (Thủ-dầu-một) là một ông thầy chuyên trị các chứng bệnh của đòn bả điều kinh bạch đới hạ, lúc sanh sang máu huyết không tốt hoặc sanh đẻ rồi làm bại thủng hoặc sanh ra ho, cũng các chứng ban trái, các thứ bệnh ho sức huyết lạc huyết v. v., hặc phong, tê bại xuôi, đau phong tinh lâu mau, đàn ông đau thận suy nhược, nếu các chứng nói trên đây ông đều trị thần hiệu, ông là một vị lương y trị bệnh cho lục châu xa gần lâu nay danh tiếng, ai có bệnh kể đây thì đến ông thấy lợi thanh thật.

NGUYỄN-THỊ-THỜI - CHOLON.

LIỀU PHÉ TRI KHAI THUY

Thuốc ho hiệu nại con SU-TỬ và TRÁI ĐẤT, là một thứ thuốc ho nước rất thần hiệu, trị ho gió ho tắc tiếng ho ra máu ho đêm ngày không dứt các chứng ho lâu mau v. v dùng thuốc này thấy linh nghiệm, giá mỗi ve 0 p. 40 — 12 ve 4 p. 00 ai mua thuốc cắt miếng giấy này đến Tiệm thì trừ 20 o/o, ở xa gửi đến nhà thuốc cũng vậy.

T. H.

TRUNG-HUẾ DU-OC PHÒNG

89, Rue de Paris - CHOLON

Trừ tuyệt nọc Lậu, và Dương-mai

CHỈ CÓ HIỆU

HUẾ-LIỀU GIẢI-ĐỘC-HOÀN

Cửa nhà thuốc VỎ-ĐÌNH-DÂN
CHOLON

Mấy cái ĐẶC SẮC
của tiệm giày

Chaussures HIỆP=THANH
105 Rue d'Espagne :: SAIGON

là kiểu

đẹp làm kỷ, mau lẹ,

Bền chắc, giá phải chăng!

169 BOULEVARD DE LA SOMME
ngang hông Chợ mới — Saigon

Docteur LÊ-BÁ-KIM

Ancien externe des Hôpitaux - - Diplômé de
l'Institut de Médecine Coloniale de Marseille

1° Trị đủ các chứng bệnh và chuyên trị những bệnh huế-liều, đau lậu, đái gắc, hột xoài, phong ghẻ, và sanh sản của phụ nữ.

2° Có thứ dăm và xét vi trùng bằng kiến hiển vi.

GIỜ KHÁM BỆNH

Sớm mới: 8 giờ tới 12 giờ

Chiều: 3 giờ tới 7 giờ

TIẾNG KÊU CỦA DÂN BÌNH-THUẬN

VỀ GIÁ MUỐI SAO CÓ NƠI HẠ NƠI TĂNG

Bản báo tiếp được bức thư sau đây của một số tiểu-hàm-hộ ở Phan-thiết muốn kêu xin quan Khâm-sứ Trung-kỳ lượng xét mà hạ bớt giá muối xuống cho hàm-hộ để làm ăn đủ sống, kéo bấy lâu giá bán nước mắm đã sụt đi nhiều, nếu giờ phải xài muối mất thì chắc hẳn sao họ cũng phải lỗ lã.

Nghĩ là một việc quan-hệ tới quốc-kế dân-sanh, nên chúng tôi vui lòng đăng bài dưới đây.

CHÚNG tôi là những người làm nghề nước mắm ở tỉnh Bình-Thuận, bấy lâu nay hẳn cúi đầu phục tùng các món thuế mà hai chánh-phủ đã tăng, không hề có một lời nào than thở. Nay vì sự cùng cực và túng rỏi trong lúc n. h. nước mắm bị truy lạc như lúc này nên buộc lòng chúng tôi có bức thư này xin kính dâng chánh-phủ soi xét.

Vài năm nay giá nước mắm ở thị-trường Saigon 125 tấn là 23p. mà lúc ấy giá muối ở Bình Thuận cũng chỉ có 1p.425 một tạ 50 kilos.

Vì nạn kinh tế khủng hoảng, nghề nước mắm của chúng tôi cũng phải chịu ảnh hưởng mà thiệt thòi truy lạc. Từ tháng Octobre 1935 giá nước mắm mỗi ngày mỗi hạ, hơn sáu tháng nay giá 125 tấn nước mắm chỉ có 16p.00. Vậy mà năm rồi sở Thương chánh lại tăng giá muối lên một lần nữa, thành ra một tạ muối 50 kilos hiện nay giá là 1p.75. Còn giá muối ở Đường Phanri thì một tạ chỉ có 1p.30 thôi. Chúng tôi lấy làm lạ con cũng đồng con cả mà sao nhà nước lại tăng giá muối ở Phan-Thiết Phú-Hải, còn Đường Phanri thì hạ là nghĩa làm sao? Cũng thì lấy nước biển làm ra muối; sao lại có muối xấu và tốt? Như nói rằng muối ở Phan-Thiết Phú-Hải tốt hơn ở Đường Phanri thì sao nhà Đoàn không mua lên giá cho chủ điền; trái lại, cũng thấy trả cho điền muối một tạ đồng vun trong lúc vào kho có 0p.15. Mà bán ra cho hàm hộ là 1p.425 cũng đã là nhiều rồi, sao sở Thương chánh không hạ mà còn tăng thêm mỗi tạ 0p.05 nữa. Vậy thì hàm hộ lấy làm thiệt thòi chỗ đó lắm, và nhiều khi gặp một vài người Đoàn đồng một tạ muối còn gặt gạo nữa kia.

Mùa muối năm nay ở Phan-Thiết và Phú-Hải đã mãn và các kho chứa muối đã đầy. Theo lẽ như mấy năm trước nước mắm có giá thì tháng này là tháng cá, nên số muối ở Trinh-Trường Phan-thiết mỗi ngày bán có trên 200p.00, vậy mà thử hỏi tháng này năm nay ở Trinh-Trường mỗi ngày bán được mấy trăm? Còn số muối Phú-Hải thì ời thời! một tuần lễ mới có vài người hàm hộ mua vài chục tạ muối. Như vậy thì biết tình cảnh của hàm hộ ở tỉnh Bình-Thuận năm nay nghèo biết bao nhiêu! Tôi thiết nghĩ rồi đây sẽ có một số đồng tiểu-hàm-hộ bị nợ Dié-

thelm và sự lỗ lã vì nghề nghiệp mà phải dẹp nghề trước khi Chánh-phủ thi ân cho họ là hạ giá muối xuống vậy. Thật nói ra chớ từ hồi nào tới giờ trong sự làm nước mắm chúng tôi vẫn chịu gánh vác nặng nề luôn luôn, mặc dầu mấy năm khủng hoảng; ví dụ năm kia thuế sanh ý còn tăng thêm 5% và năm rồi giá muối cũng lên giá mỗi tạ là 0p.05.

Chúng tôi hôm nay mà phải bị các món thuế đó chẳng qua vì chúng tôi không có tình liên lạc và người cầm đầu của chúng tôi không biết kêu ca gì. Bởi vậy chúng tôi mong sao bài này thấu tới chánh-phủ, mà chánh-phủ sẵn lòng lưu ý đến tình cảnh khốn khổ và sự lỗ lã trong nghề của chúng tôi, hầu sở Thương-chánh bớt giá muối xuống cách nào cho chúng tôi có thể mua mà dùng muối cả mùa này.

Giá nước-mắm thì hạ rất nhiều mà giá muối thì cao sắp hai giá cả; nếu như thế này mãi thì không khỏi có một số tiểu hàm hộ phải bị khánh kiệt mà dẹp nghề đi, chừng đó công nhơ lĩnh Bình-Thuận phải mất một số tiền thâu vô rất nhiều, mà số muối nhà Đoàn mua để ai tiêu thụ giúp cho. Vậy chúng tôi tưởng lúc này là thời kỳ Chánh-phủ cần nên thi ân cho hàm hộ chúng tôi mà hạ giá muối xuống là hợp thời và phải lẽ lắm. Vì hiện nay các vật thực hay là các nguyên liệu gì cũng đều hạ giá cả. Ở Namkỳ và Cao-Miên, giấy thuế thân mà Chánh-phủ còn hạ xuống cho dân nhờ thay. Huống chi hồi giờ dân Bình-Thuận chúng tôi vẫn trung-thành và thảo-thuận với hai Chánh-phủ trong các món thuế, nay vì kinh-tế khủng hoảng dây dưa mà đám con ấy đã mang nghèo kiệt lực nhiều rồi, chỉ trông mong sao cho sự sanh phí làm ăn được nhà nước đoái tưởng và ra ơn làm cho nhẹ bớt đi cũng như các nơi khác đã được nhờ ơn nhà nước đoái thương kia.

Vậy chúng tôi cất tiếng kêu nài một lần nữa, là xin chánh phủ hạ giá muối xuống cách nào như giá muối ở Đường Phanri thì hàm hộ Phanthiết, Phú-Hải và Mũi-né chúng tôi lấy làm thâm cảm đại ơn nhiều lắm. Chúng tôi tưởng sự thỉnh cầu của chúng tôi là hợp lẽ, bởi vậy rất mong nhà nước sớm xem xét và thi hành cho dân chúng tôi nhờ.

Tiểu-hàm-hộ
Bình-thuận.

AI CÓ TRẺ NHỎ NÊN CHO TỚI 53 ĐƯỜNG GARROS

CHÚNG tôi rất vui lòng giới thiệu trường tư Đào-thảo-Vỹ (ở số 53 đường Roland Garros) với những nhà có trẻ nhỏ đến tuổi đi học. Lại thành tâm khen ngợi ông Ng-hữu-Nguyên đốc-học trường này và các thầy giáo, đều là nhà mô-phạm chuyên-môn, khéo dạy dỗ trẻ nhỏ một cách từ-lễ, chăm chỉ, dịu dàng, làm cho chúng vui lòng n. g. chỉ học tập được mau tiến tới lắm.

Chính tôi có ba đứa con nhỏ cho học trường này mấy tháng nay, thấy chúng có thành tích rất khá, cả từ việc học đến tánh nết cũng vậy. Vậy dù chỉ tỏ ra trường này khéo dạy dỗ trẻ nhỏ, cho nên tôi muốn giới thiệu với những nhà có trẻ nhỏ như tôi, nên cho chúng tới đó mà học, sẽ được vững lòng như ý chắc chắn.

N.

Bảo hiểm bệnh con nít

Bảo hiểm bệnh con nít chứng bệnh con nít, ban đầu làm nóng, ho, ọc sữa la khóc la nước, lần lần đến tay chơn lạnh có mình nóng no hơi sinh bụng, nếu nhập vô thái âm thì thành ra chứng ban bạch, ban điều làm kinh trực Thị, nếu cha mẹ đưa nhỏ không biết thì thấy đưa nhỏ nguy tánh mạng, nếu các chứng bệnh con nít nói trên đây mua thử thuốc kêu là « **châu phách Tân** » ich ngươn đường cho cho em uống thì thấy hiệm nghiệm, bao lãnh thử thuốc nuôi con nít, thuốc này do ông học sĩ-nam sanh bao chế thử thuốc hợp căn bệnh con nít, giá một ve 0p.20 — 10 ve 1p.80 — thuốc ho ich ngươn đường bao sáq dám cam đoan nếu các chứng ho lâu mau dùng thuốc này thấy cải hay trước mặt (nhà thuốc này danh tiếng (60) thử thuốc nào của hiệu này cũng hiệm nghiệm /, giá mỗi hườn 0p.15 — 00 hườn 1p.40 —

Nhà thuốc ich ngươn đường
295. rue P. Blanchy prolongée
Phủ-nhận

XÃ-HỘI.TÔNG.THƠ
Của nhóm «LA LUTTE» xuất bản

SỐ 1
MẶT TRẦN BÌNH-DÂN PHÁP

VỚI NGUYỄN VỌNG CỬA

QUẦN-CHÚNG ĐÔNG-DU'ÔNG

Người viết:

NGUYỄN-VĂN-TẠO

Giá.. .. 0 15

Có để bán ở các hàng sách,
Saigon, Cholon, Giadinh.

Muốn mua sỉ, xin viết thư
NGUYỄN-VĂN-TẠO, N° 99,
Rue Lagrandière - SAIGON.

N. T. ở trường 12 xin đọc:
Nội các Herriot 1926, chớ
không phải 1932.

KẾT QUẢ CUỘC THI PHẨM-ĐỀ HÌNH VẼ

KỖ báo trước, đã lục đăng mười mấy câu của độc giả dự thi phẩm đề hình vẽ của M. Hội-Khanh.

Đó là chúng tôi chỉ lựa ít nhiều câu khả-thủ mà đăng, chớ nếu lục đăng tận-số thì hai ba trương giấy này chưa đủ. Vả lại — như kỳ trước đã nói — những câu ấy hoặc dài quá, hoặc lạc đề, thành ra không trúng cách, cho nên miễn đăng.

Ngay đến những câu đã lựa chọn và công-bổ kỳ rồi — xin nói trực-tình — cũng không được mấy câu lý-thủ xuất sắc gì. Nhứt là thiếu hẳn ý vị khôi-hài, theo như ý muốn của nhà vẽ hình và của bốn-báo.

Thiệt vậy, nếu chur vị độc-giã đã đề chut thì giờ đọc hết những câu phẩm-đề đó, tất cũng đồng ý như chúng tôi: có câu gọn gàng thiệt, có câu sát nghĩa thiệt, nhưng bảo tìm lấy một tiếng nào hay là một ý-từ nào ở ngoài lời nói, để cho người xem có thể cười được, thì thiệt là không có.

Có lẽ tại hình vẽ quá ư chất phác, khó giúp cho độc-giã dự thi có thể sanh tứ khôi hài được cũng không biết chừng.

Dầu sao mắc lòng, đã có cuộc thi mở ra, đã có độc-giã mua vui dự vào, thì theo nghĩa tương đối bề nào cũng có câu khả thủ hơn câu khả thủ kia. Nội một cái cảm tình của độc giả đối với bốn báo mà mua vui gửi bài phẩm đề dự thi như vậy, đã đủ cho bốn báo lấy làm quý hóa.

Vậy chúng xin gửi báo tặng thưởng tác-giả hai câu phẩm-đề dưới đây, theo ý M. Hội-Khanh và chúng tôi cho là khả thủ hơn hết trong những câu đã đăng trong kỳ báo rồi. Luôn dịp bốn-báo xin cam ơn tất cả một trăm bốn mươi sáu vị đã sẵn lòng dự vào cuộc mua vui chốc lát này.

Một năm báo « **MAI** »
(kể từ số này) kính tặng
M. LONG-VÂN, đường
Dreuhet, Chợ-lớn tác-giả
câu phẩm-đề:

1. — Em mà gặp anh, chắc đời em sung sướng mọi đường.
2. — Em phải biết. Văn-sĩ thì giàu ái-tình lắm.
3. — Dầu em muốn gì khó mấy, anh cũng làm cho em được vừa lòng.
4. — Thôi bây giờ em muốn anh sắm 1 cái Peugeot 601 để chiều chiều vợ chồng mình dạo chơi.

Nửa năm báo « **MAI** » (kể từ số này) kính tặng **M. Hy-Phạm**, tác-giả câu phẩm-đề:

1. — Đi đâu mà vội mà vàng,
2. — Ngồi đây cùng tỏ can tràng thiệt hơn.
3. — Vì dầu sông cạn đá mòn,
4. — Không còn bạc trắng, duyên còn nồng dẫu.

Xin hai vị trên đây xem báo rồi gấp biên rõ địa chỉ để cho bốn báo gửi báo lại.

~~~~~

**PHÒNG COI MẠCH**  
**J. B. PHAM-VAN-THUAN**  
MÉDECIN CIVIL  
68, Rue Colonel Grimaud  
Tél. n° 781  
(sau ga xe điện Caninc)  
**SƠM MAI:**  
7 giờ tới 12 giờ  
**CHIỀU:**  
3 giờ tới 7 giờ

## Tại sao bệnh Di-tinh có hai chứng?

Theo sự nghiên cứu cùng hết các sách vở về y-dược và kinh-nghiệm của bốn-đường thì bệnh Di-tinh khác nhau xa.

**CHÚNG THỨ NHỨT:** Kêu là Mộng-tinh, phần nhiều những người trí-thức ít hay vận-dộng, làm việc thường ngồi một chỗ hay mắc bệnh này. Khi làm công chuyện, hoặc ráng lo quá độ, khi nằm xuống thì mê một nền hóa nơi trái tim xông lên làm cho người nóng nảy sanh ra mộng mị, thấy gần đàn bà rồi xuất tinh ra. Khi thức dậy thì tinh-thần đã đuối, gân cốt bải hoải, trái tim hồi hồi.

**CHÚNG THỨ HAI:** Kêu là Huột-tinh, chứng này sanh ra tại người yếu, cái thận suy bại, tại lúc nào còn nhỏ chơi bời quá độ hoặc hút á-phiện nhiều, khi trọng tuổi, tạng phủ đều hư bẽ nên khi không tỉnh cứ xuất ra ngày như đêm. Bệnh Huột-tinh không khéo điều-trị thì người khó sống lâu.

Bốn-đường nghiên-cứu hết sức kỹ-cang chế ra hai thứ thuốc trị hai chứng: **Mộng-tinh** và **Huột-tinh** một cách cực kỳ mau chóng. Bệnh nhẹ trong một hộp thì hết bệnh, bệnh nặng ba hộp thì tuyệt hẳn. Chỉ có dùng thử một hộp mới biết thuốc của bốn-đường thần hiệu thế nào? Bệnh Mộng-tinh phải dùng thuốc:

**Mộng-tinh** đường tim đơn  
— BỊNH HUỘT-TINH PHẢI DÙNG: —  
**Nam-tử thận bại cố tinh phiến**  
Mỗi hộp giá 1\$00 — Uống năm ngày

**THOAI-DU-DU'ÔNG**  
113, Rue Paris - CHOLON



L A thay ! Trên đời có thể có cuộc hôn - nhơn ấy được sao ?

Nhưng tấm thiệp cưới này là một chứng cứ hiển nhiên rằng cuộc hôn-nhơn ấy có thật, cuộc hôn-nhơn giữa y-sĩ Trần-Lộc và Mai-Hương.

Trần-Lộc và Mai-Hương nếu lấy nhau, thì ngoài đời bạn ấy ra, người ta còn tìm đâu một cặp tốt lứa vừa đôi hơn nữa. Huống hồ, đôi thanh-niên ấy đã biết nhau, hiểu nhau và thương yêu nhau từ thuở còn nhỏ dại ngây thơ.

Thuở còn nhỏ dại ngây thơ, bên cạnh thành giếng, dưới gốc mai tươi, trong khu vườn rộng, hai trẻ hằng ngày vẫn đùa dỡn với nhau, rất là tâm đầu ý hiệp. Lớn lên, theo đuổi sự học, mỗi người phải cách biệt nhau ít lâu để lại gặp nhau ít lâu trong kỳ hải trường và những ngày lễ.

Mỗi tình đã kháng khi từ theo thời gian mà kháng khi thêm mãi.

Từ tình bạn bè, Trần-Lộc và Mai-Hương đã cùng đi tới cái ái-tình âu yếm của đôi tình nhơn. Rồi như đã dự-định, cái tình âu yếm của đôi tình nhơn sẽ kết liễu bằng cái tình chồng vợ.

Nhưng mọi sự ở đời này không phải luôn luôn đi qua một cách phẳng lặng êm đềm như ta thường mong mỏi. Nó vẫn xảy ra những chuyện bất ngờ đến làm nao động sự sống của ta.

Sự sống chung cùng trong tình yêu của Trần-Lộc và Mai-Hương cũng gặp cái trường hợp đó.

Chính cái hôm sau khi thi đậu được bổ làm giáo học, Trần-Lộc trở về báo tin mừng cho Mai-Hương là cái hôm chàng gặp sự thất vọng đầu tiên.

Là vì chàng không được phép nhà cha lấy Mai-Hương làm vợ nữa, bởi lẽ rằng Mai-Hương mang phải bệnh... ho lao.

Thế rồi, sau một cuộc gặp gỡ tế nhị để đổi trao những ý tưởng ngậm ngùi, chua chát, chàng băng khuông trở về.

Nhưng hôm sau, Mai-Hương nhận được thư chàng, chỉ viết tắt một câu : « Em chịu khổ đợi anh ».

# THAY CHỒNG

ĐOÀN-THIÊN của NGỌC-THỌ

Khi xưa em bưng, em beo ;  
Tay bưng chén thuốc, tay đeo mũi chanh.  
Bây giờ em mạnh em lành,  
Em âu dụcen mới, em đánh phụ ai !

Thế nào đời ta cũn lấy nhau. »

Lấy nhau ? Vì quá phần-uất mà Trần-Lộc quả quyết làm một sự tác bạo chẳng ? Không, chàng đã nhứt định làm một việc mà từ trước tới nay ít người làm nổi, là thay đổi chí hướng và tư-lại. Phải, chàng tự thấy không nên là một ông giáo đạo mạo nữa. Chàng phải vì người yêu trở nên một viên y-sĩ. Đáng lẽ giữ gìn trách nhiệm giáo-dục cho trẻ em, chàng phải là thầy thuốc để cứu chữa bệnh nạng.

Song Mai-Hương, than ôi... chẳng còn sống được bao lâu nữa.

Vi-trùng bệnh lao đã làm gần hết công việc khoét hững phổi nạng rồi. Thấy nạng, không ai có can-dảm nhìn lâu, vì quá gầy gò, tiêu-lụy, xanh-xao, nạng chỉ là một bệnh-nhơn tuyệt-vọng, đang đợi chờ giờ ki-ắc cuối cùng.

Trước khi giờ khắc cuối cùng kia gần đến thì Trần-Lộc bắt đầu thiết hành cái ý muốn lạ lùng quả quyết chàng dự bị đã lâu. Mọi người ôn ào phản đối chàng, thì

sự huyền bí tối tăm nào chàng không tìm tới để thấy rõ, không một sự khó khăn nào chàng không vượt qua để kiếm cách cứu chữa Mai-Hương.

Công việc của chàng mới đầu đã có ảnh-hưởng ít nhiều. Bệnh tình nạng đã bớt nguy-ngập. Rồi dần dần, nạng khá hơn và « sống » trở lại như một đứa trẻ thơ.

Trong khi đó, Trần-Lộc không ngừng việc cứu chữa. Chàng dùng khoa-học thời-miền để dần-dụ và sai khiến ý muốn nạng. Chàng lại lấy máu mình truyền sang cho Mai-Hương nữa. Bởi thế, chàng càng ngày càng gầy mòn hư hao, và tay chân dần dần tê liệt. Ban đêm; chàng thức suốt đêm với đôi mắt đục lờ và sâu bưng để săn sóc cho giấc ngủ của nạng. Ban ngày, chàng vui đùa trong đồng sách vở, và cặm cụi trong phòng thí-nghiệm như một nhà bác-học thông thái đang tìm tòi, sáng chế.

Rồi, một ngày kia, ... nạng lành bệnh hẳn.

Một ngày kia, cái ý muốn mạnh-mẽ, cái chí quả quyết dứt dôi của y-sĩ Trần-Lộc đã đổi thay nạng ra một người khác...

Thiệt vậy, hình dáng nạng trở nên bội phần trắng trẻo, hồng-hào. Có thể nói rằng một thể-phách và một linh hồn trẻ trung, mới mẻ khác đã tới thế vào cái thể-phách yếu đuối, bệnh-hoạn, tàn tật của nạng.

Như vậy, khi y-sĩ Trần-Lộc vì quên mình cứu vợ mà càng ngày càng tiêu-lụy gầy mòn, thì sự thay đổi trên mình Mai-Hương càng ngày càng chói lóa ánh sáng.

Bây giờ lành mạnh, nạng đã thoát ra ngoài cái bóng che chở của chồng. Thì một hôm... một hôm tàn khốc, c àng Hoàng. Kiểm đẹp trai đa-ảnh kia vụt đi ngang qua số phận Mai-Hương...

Mai-Hương bỏ... chồng, thương yêu Hoàng-Kiểm rồi đi theo Hoàng-Kiểm.

Sự biến cải của tâm hồn, đột-ngột, bất ngờ xảy ra trong nháy mắt...

Phải Có thể như vậy được lắm.

Có thể có cái tánh-tinh lạ lùng ghê-gớm nhưng... hợp lẽ đường kia.

Là vì một lẽ dễ hiểu : Mai-Hương ngày nay không còn là Mai-Hương ngày xưa nữa. Mang một thể-phách khác, Mai-Hương ngày nay đã trở nên một thiếu-nữ khác với một trái tim khác rồi. Vậy cho thuận cảnh hơn, nạng phải sống một đời khác, thương một người khác.

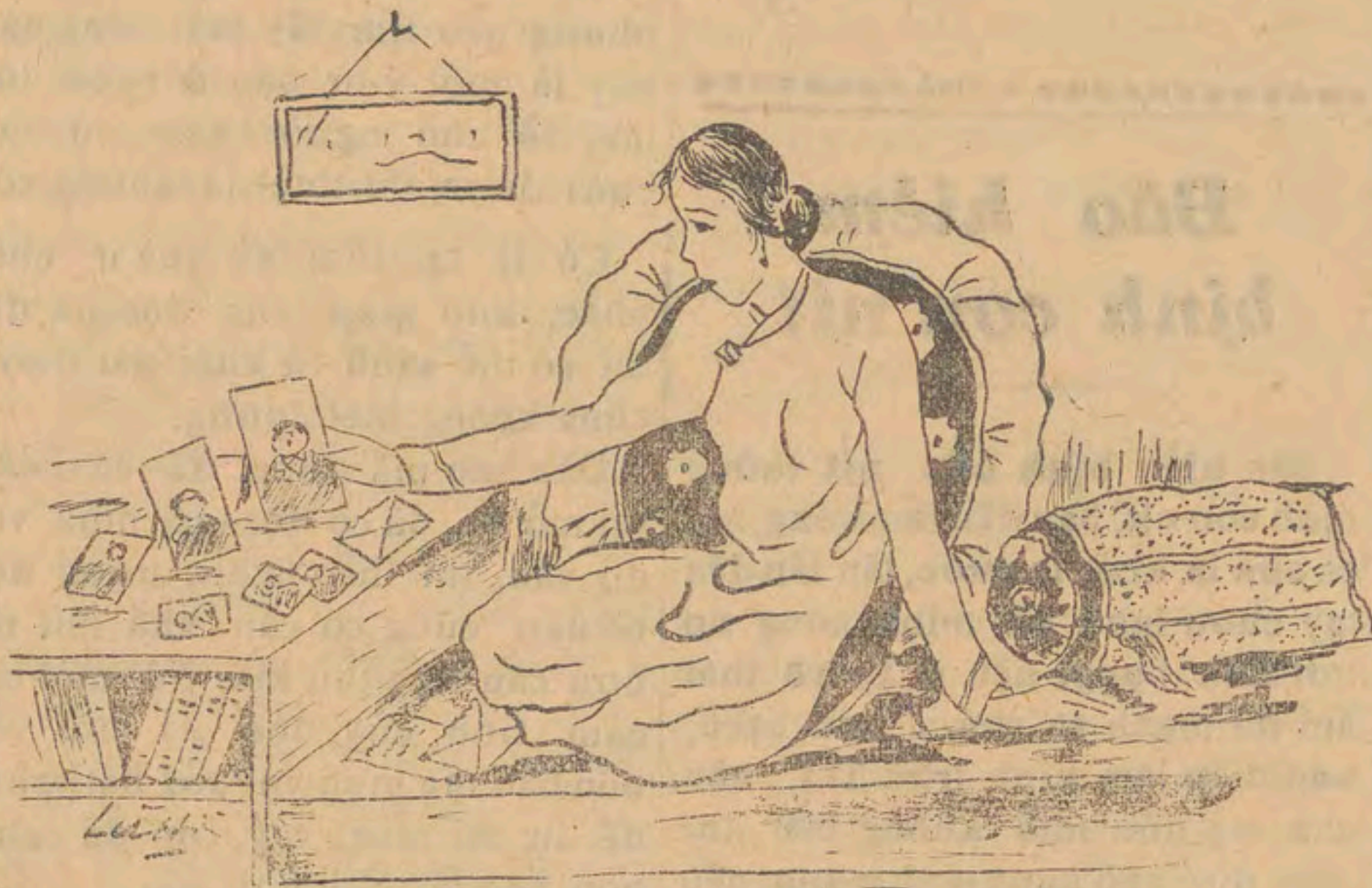
Đôi khi, nếu nạng còn nghĩ đến những giấc mộng xưa thì chỉ là để xưa đuổi... và gắng quên nó đi. Nạng không kể đến dĩ-vãng nữa, vì cái dĩ-vãng đã chết rồi.

Với Mai-Hương sống lại bây giờ chỉ có tình thương Hoàng-Kiểm mới là tình-thương thứ nhất.

Dường như cũng hiểu rõ lẽ đó, y-sĩ Trần-Lộc tuy đã gần bại liệt chun tay, song vẫn vui-vẻ, băng-hải vui đùa trong đồng sách, lay hoay trong phòng thí-nghiệm như một nhà bác học thông thái đang tìm tòi phát-minh.

Nhưng, lần này, chàng làm việc không phải là để hy-sanh riêng cho Mai-Hương, cho vợ chàng, mà là để hy-sanh cho xã-hội, cho nhơn loại...

NGỌC-THỌ



Nhờ cái nghị-lực đó, cái lòng tin-ngưỡng quả mạnh đó, Trần-Lộc đã đạt tới mục đích : 4 năm sau, chàng ra khỏi trường thuốc với mảnh bằng Y-sĩ Đông-duong.

Thế rồi, trái lời cha mẹ, thân thích, bạn-bè, chàng nhứt quyết cưới Mai-Hương làm vợ.

chàng chỉ đáp lại họ bằng sự yên lặng lạnh lùng. Với người yêu khốc lóc, vì quá căm động, để yêu cầu chàng nên thôi mình đi, chàng nghiêm nghị trả lời : « Không, anh sẽ cứu chữa em Anh muốn là phải được ».

Rồi cuộc hôn nhơn đó đã thành ra sự thật ở giữa những vẻ kinh-hoàng ngạc nhiên của thân thích bạn bè, trong số đó, ta không quên anh chàng lịch sự trai là Hoàng-Kiểm.

Hoàng-Kiểm trước là một gã si-tình Mai-Hương. Mà tâm-hồ, Mai-Hương cũng đã từng phen rồi loạn vì Hoàng-Kiểm. Nhưng, lúc đó, ở Mai-Hương lý trí sáng suốt đã thắng được sự lôi cuốn của xác thịt, của vật-dục dui mù. Cho nên Mai-Hương hết sức chống cự với sự căm dỗ của Hoàng-Kiểm, của những lời dụ ngọt êm dềm nơi gã dài diêm phong-tình phát ra. Quả tim nạng, như thế, đã in rõ rệt cái hình-ảnh của Trần-Lộc là kẻ thân yêu nhứt đời nạng. Bởi vậy, khi Hoàng-Kiểm nhờ mối manh tới hỏi Mai-Hương làm vợ thì nạng vội vã chối từ.

Nhưng, bữa tiệc cưới nạng với Trần-Lộc, người ta thấy Hoàng-Kiểm đến dự. Lạ thay ! Hoàng-Kiểm còn tới dự làm gì ? Hay là va đã quên môi hôn xưa, chỉ vì phép lịch sự mà đến dự tiệc chẳng ? Nào ai biết ! Chỉ biết luôn luôn là giữa tiệc, và mãi cười một cách tinh-quái mỉa-mai của con người có việc đặc thắng gì vậy ; cái cười ấy có lẽ để nhạo báng sự điên khùng của Trần-Lộc và bệnh tật của Mai-Hương.

Bắt đầu từ ngày lấy nhau, Trần-Lộc hết sức cứu chữa cho Mai-Hương. Chàng hy-sanh vì vợ một cách tận-tụy vô cùng. Không một

## SOCIÉTÉ COLONIALE D'ÉCLAIRAGE ET D'ÉNERGIE

Société Anonyme au Capital de \$ 2.100.000  
Siège Social: 72, Rue Paul Blanchy - SAIGON

### SỞ CHÁNH TẠI CANTHO

Nhà đèn : Cantho — Soc Trang — Baclieu — Chaudoc — Longxuyen — Sadec — Vinhlong — Travinh.

Bán và lãnh các vật dùng, như là : máy điện khí để đồ chuôn kêu. Đủ các thứ kiểu đèn rất xinh đẹp và nhiều ngọn.

Quạt treo plafond. Chuyển hơi làm cho máy chạy.

Quạt Máy : hiệu MARELLI, hơi Alternatif và Continu. Mô-tơ và máy điện khí để dùng trong các việc.

### Máy điện để dùng bơm lấy nước.

Sửa các hư máy thuộc về điện khí : quạt mô-tơ và di-na-mô.

Tính toán, bán đồ phụ tùng và dụng các máy đèn riêng, kỹ-nghệ đặt ống nước, và nước đá.

## MỘT BỘ TRUYỀN QUI

Ấy là bộ « CAO ĐƠN » sẽ xuất bản ngày 14 Juillet 1936.

Ai xem bộ truyện « CAO ĐƠN » rồi thì kẻ bệnh trở nên mạnh, người buồn hóa vui ; người không bệnh thì thông minh thần nhần thấu rõ tình đời ấm lạnh.

Truyện gồm đủ thất tình, ai xem cũng phải mê thích. Muốn làm vui lòng các vị độc-giả, nên dịch-giả là ông Nguyễn-văn Thuộc, Tổng Đại-lý phát hành nhà thuốc Bình-Dân hiệu CHỮ THẬP Biềnhoa sẽ phát cho không 10.000 cuốn đầu.

Ai muốn xin không, xin dính theo con cò 2 xu và chỉ địa-chỉ rõ ràng.

Hết 10.000 cuốn đầu, M. Nguyễn-văn-Thuộc sẽ tính mỗi cuốn giá 0p.50 ; trọn bộ 15 cuốn.

Nay kính cáo  
BÌNH-DÂN

Không làm quản cáo rình rình : mà Học-sanh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng vẫn học giỏi và đỗ đại nhiều hơn chỗ nào khác.

— ấy là trường —

## CHIAN - THI AN HI

Đường Marchaise - SAIGON

Độc-học : PHAN-BA-LAN

Tốt-nghệp trường Cao-dẳng Sư-Phạm Hanoi.

### ĐỪNG ĐỂ HO

Bởi vì thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc J. MUS ở Saigon

## BAZAR TÂN-TÀI-PHÁT

Nº 39, rue Gialong :: CHOLON

Giấy dương hiệu « BA-HÌNH » hạng nhứt để dành bao lâu cũng đựng, mặc mưa không hư, phơi nắng thiệt tốt. Mỗi bao có bốn miếng, có cầu chứng nơi toà, giấy dương này gốc tại Đức-quốc.



Và có Đại-lý hàng hoá bán sỉ bán lẻ nón, dầu thơm, phấn chỉ, nút áo ốc, nút xi thiệt v.v. Nhận cách lãnh hóa giao ngân, mua bán tính giá rẻ, cách tiếp rước vui vẻ.



YEN-BAY  
Avenue de la Gare





Chúa nhật 12 Juillet 1936

### Độ thứ nhất

#### PHẦN THƯỜNG VAMPIRE (1ère épreuve)

Đua tron 1000 thước  
Ngựa hạng 3ème série.

|            |      |
|------------|------|
| Kim-Muôn   | 39k. |
| Hùng-Anh   | 37   |
| Đạm-Em     | 35.5 |
| Loyal      | 35   |
| Lapin      | 32   |
| Thới-Thạch | 32   |
| Hồng-Long  | 32   |
| Khửu-Anh   | 32   |

Ngựa vượt hay và có đường  
ăn thua trong đám này là Thới-  
Thạch, Hồng-Long, Hùng-Anh và  
Đạm-Em, theo ý tôi thì nên đánh :

Nhất Thới-Thạch  
Nhì Hồng-Long và Hùng-Anh  
Ngược Đạm-Em.

### Độ thứ nhì

#### PHẦN THƯỜNG VAMPIRE (2e épreuve)

Đua tron 1000 thước  
Ngựa 3e série

|             |      |
|-------------|------|
| Guthrie     | 35.5 |
| Carna Flag  | 35   |
| Thạch-Long  | 35   |
| Thanh-Hương | 33.5 |
| Ô-Anh II    | 32.5 |
| Vang-Vinh   | 32   |
| Thiên-Kim   | 32   |

|          |      |
|----------|------|
| Tú-Quy   | 32   |
| Vang-Lộc | 30.5 |

Đám này tuy là ngựa 3e série  
mà đã có chạy rồi hết, lần nào  
cũng mất hạng, duy có 3 con  
Vang-Vinh, Ô-Anh II và Vang-  
Lộc, đã có về một, hai lần ba mà  
thôi, vậy bà con nên đánh :

Nhất Ô-Anh II  
Nhì Vang-Vinh và Vang-Lộc  
Ngược Tú-Quy.

### Độ thứ ba

#### PHẦN THƯỜNG VAMPIRE (3e épreuve)

Đua tron 1000 thước  
ngựa 3e série

|              |      |
|--------------|------|
| Tam Sắc      | 39 k |
| Ca-em-Cây    | 37   |
| Vang-Phước   | 35.5 |
| Athos        | 35   |
| Đạm-Hay      | 33.5 |
| Đạm-Vân      | 33.5 |
| Phi-long-Vân | 33.5 |
| Hùn-Võ       | 32   |
| Long-Phi     | 30.5 |

Độ này có nhiều con mới vượt  
mà hay lắm, nhất là Ca-em-cây  
coi trên chừng đám này hết kể nó  
là Vang-Phước, Hùng-Võ và Đạm-  
Vân, vậy bà con nên đánh :

Nhất Ca-em-cây  
Nhì Vang-Phước và Hùng-Võ  
Ngược Đạm-Vân

### Độ thứ tư

#### PHẦN THƯỜNG MINERVOIS (Double Event)

Độ bán 150p. đua tron 1.200  
thước. Ngựa hạng nhì

|               |       |      |
|---------------|-------|------|
| Khửu phi-Vân  | 150p. | 37k  |
| Khửu-Danh     | 100   | 37   |
| Hồn-thanh-Vân | 150   | 37   |
| Xích-Phụng    | 100   | 37   |
| Kim-Em        | 100   | 35.5 |
| Rialto        | 100   | 35   |
| Vang-Vân      | 100   | 35   |
| Hồng-Đạo      | 50    | 33.5 |
| Togo          | 100   | 33   |
| Hoa-bích-Liên | 100   | 31.5 |
| Hồn-Long      | 100   | 31.5 |
| Ô-Yên         | 50    | 31   |
| Vang-Anh      | 150   | 30.5 |

Trong đám này mới ngo vô thì  
đã thấy Xích Phụng trên chừng  
hơn hết mà giá bán có 100p.  
không rõ chủ nó có cho ăn hay  
không kể nó thì là Khửu phi-Vân  
Togo và Hoa-bích-liên theo ý tôi  
thì nên đánh :

Nhất Xích Phụng  
Nhì Khửu phi-Vân và Togo  
Ngược Hoa-bích-Liên

### Độ thứ năm

#### PHẦN THƯỜNG POMEROL

Đua tron 1.400 thước  
Ngựa hạng 1er série.

|               |      |
|---------------|------|
| Long-Phát     | 39 k |
| Vân-xuân-Lộc  | 37.5 |
| Plein Air     | 35   |
| Vang-Ngọc     | 35   |
| Hồng-phi-Long | 35   |
| La Gloire     | 33.5 |
| Long-Tân      | 33.5 |

Độ này cũng khó tin lắm toàn  
là ngựa không có hơi và chạy  
không chừng đổi vì hết, có mấy  
con mới đứt vô chạy, thì nên

### Các bạn độc-giã

Có lẽ cũng nhiều người biết  
tiếng ông Lương-xuân-Trường là  
người Nam-kỳ sang du học bên  
Pháp đầu tiên đồ văn-khoa tiến-sĩ.  
Nhưng các bạn có biết rõ ông  
Nghê Trường tại sao ngay sáng  
hôm sau khi làm lễ thành-hôn cùng  
cô Hồ-nguyệt-Anh con gái một  
viên hội-đồng ở Mỹ-tho, lại tự  
nhiên đi mất không? Các bạn có  
nghe thấy cái tên đáng sợ-Người  
là đảng đã hoành hành có tiếng  
trong lục tỉnh không? Các bạn có  
biết cái người ngồi trên chiếc bè  
lênh đênh trên biển về mé đảo  
Côn-Lôn là ai không?

Muốn biết những sự bí-mật đó  
chắc các bạn không thể đừng  
không đọc cuốn :

### NGƯỜI VƯỢT NGỤC

do nhà Mai-Linh (Hanoi  
Haiphong) xuất bản Giá : 0 \$ 35  
Có trữ bán tại :

### M. CHÂU-VĂN-CHƯƠNG

Librairie — Papeterie  
3, Quai Tân-phủ-đông, à SADEC  
Tổng đại lý nhà Mai-Linh, Minh-  
Phương, Tam hữu xuất bản cục.  
Cấp tiến văn đoàn, Bảo Ngọc văn  
đoàn, Nam hoa thư quán, Lan-  
Tuyệt ấn quán, Lê-Cường, Tân-  
Dân, Phương-Đông, Nhật-nam  
văn-vân...

tin nó trước hết tốt hơn, vậy thì  
nên đánh :

Nhất La Gloire  
Nhì Vang Ngọc  
Ngược Long Tân

### Độ thứ sáu

#### PHẦN THƯỜNG CYRANO Double-Event

Độ chấp, đua tron 1.500 thước  
Ngựa ngoại hạng

|                |      |
|----------------|------|
| Le Tigre       | 45k  |
| Rounrœung      | 42   |
| Khửu-hoài-Ngọc | 37   |
| Café Crème     | 36   |
| Kim-lang-Em    | 36   |
| Khửu-lấn-Lợi   | 35.5 |
| Ngọc-Anh II    | 35   |
| Garuda         | 34   |
| Le Lion        | 33   |
| Fillette       | 32   |
| Kim Anh        | 32   |
| Sraianet       | 30   |
| Đạm-Ngọc       | 26   |
| Vang-Thuận     | 26   |

Đám này cũng là rắc rối lắm  
phần thì ngựa đông quá nếu phát  
trễ thì thể nào cũng mất hạng,  
ngựa có phần ăn hơn hết trong  
đám này là : Café Crème, Khửu-  
lấn-Lợi, Vang-Thuận, Le Lion và  
Kim Anh, con sau này cũng là  
ngựa chiến mà hai năm nay nó  
xuống chừng nên chạy coi: tệ quá  
theo ý tôi thì nên đánh :

Nhất Café Crème  
Nhì Khửu lấn lợi và Vang  
Thuận

Ngược Le Lion như nó forfait  
đánh Kim Anh

### Độ thứ bảy

#### PHẦN THƯỜNG CASCADE

Đua tron 1.200 thước  
Ngựa 2e série

|                 |      |
|-----------------|------|
| Đạm-Châu        | 37k. |
| Miarka          | 35.5 |
| Séo-Cộp         | 35   |
| Phi-Vân         | 35   |
| Đạm-Phước       | 35   |
| Siroc           | 35   |
| Vang-thanh-Liêm | 35   |
| Kim Lân         | 32   |

Độ này thì thấy Phi-Vân trên  
chừng hơn hết, mà kỳ sao nó  
chạy tệ quá, hay là thấy nó đi  
không kịp chơn Catipso nên nằm  
lại, nếu độ này chủ nó muốn cho  
ăn thì thể nào nó cũng ăn dư  
chừng, vậy nên đánh :

Nhất Phi-Vân  
Nhì Vang-th. Liêm và Siroc  
Ngược Kim-lân.

### D. E. nên đánh

Xích Phụng X Café Crème  
— Le Lion  
Khửu phi-Vân X Café Crème  
— Vang-Thuận  
NÀI-HÈN

### PÂTISSERIE-CAFÉ

### CHUNG-NHUẬN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79  
(En face de l'Opion)

SAIGON

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

### VIN CHAN'S

RƯỢU BỒ HẢO HẠNG LÂM BẮNG HUYẾT BÒ  
MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít .. .. . 2 \$ 10

CHỖ TRỮ BÁN : PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE  
219, Rue Marins - CHOLON  
(ngay ga Cholon)

### Nhà hàng

### AU COUJON QUI ZHET

### THUDAUMOT

Thay chủ mới, tiếp đãi từ tế giá cả  
cực hạ, đủ cách vui tao nhã: CONCERT,  
BILLARD, CANOTAGE. Chúng tôi có  
bày cuộc đi cầu và đi bắn chim bằng  
xương trong những ngày nghỉ, có khiêu  
vũ những chiều thứ bảy, ấy là nơi của quý thầy, quý cô hội  
hiệp rất thanh vắng. Có lãnh đàm tiệc xin thương lượng trước.  
Téléphone N° 15

### A

I MUON MAY ĐỒ TÂY  
ĐÚNG MODE PARIS

nên  
lại

AU CHIC SAIGON  
25, Amiral Courbet, Saigon